

TỰA

Cuộc chiến tranh Quốc Cộng bản chất là cuộc đấu tranh ý thức hệ, nhưng lại dùng võ khí để giải quyết sự khác biệt về tư tưởng: phe nào đánh gục đối phương thì ý thức hệ của phe ấy thắng.

Thực thế, thế giới tự do—mà Việt Nam là tiền đồn—chống Cộng vì chủ trương độc tài toàn trị của họ chứ chưa bao giờ chứng minh là về phương diện triết lý và khoa học, thuyết Mác-xít—cốt lõi của chủ nghĩa CS—sai ở chỗ này, nhầm nhí chỗ kia.

Phía Cộng Sản cũng vậy, tự khoe chỉ có mình là người yêu nước chân chính, chứ chưa bao giờ chứng minh được là lý tưởng Quốc Gia sai.

Nhìn dưới khía cạnh ấy, cuộc đấu tranh ý thức hệ đã qua chỉ là cuộc đấu tranh chính trị.

* * *

Cho nên sau khi đế quốc Liên-xô sụp đổ, các đảng cộng sản trên thế giới, kể cả đảng CS Nga, vẫn tồn tại, vì họ tin là đảng làm sai, con người làm sai, chứ chủ nghĩa Mac-xít vẫn đúng.

Vậy vấn đề là triết học Mac-xít—cốt lõi của chủ nghĩa CS—đúng hay sai ?

60 năm về trước, khi khi còn là một chiến sĩ trong Quân Đội Quốc Gia, người viết đã cố tìm hiểu vấn nạn này, nhưng cho tới nay, 60 năm sau, vẫn chưa có ai giải đáp.

Người viết đành phải tự mình tìm hiểu và cuốn sách này là câu trả lời.

* * *

Khói lửa chiến tranh đã tàn 30 năm, bây giờ mới đưa ra đáp án, phải chăng đã quá muộn, nhất là khi người viết đã bước vào tuổi 88 ?

Nhưng nhớ lại lời ông thầy dậy năm 12 tuổi “*Hãy làm tròn bốn phận, về sau ra sao thì ra*” (Fais ce que tu dois, advienne que pourra!)-- và của bà huynh: “*Thà muộn còn hơn không bao giờ*” (Mieux vaut tard que jamais)”, nên thấy sớm hay muộn chẳng đáng quan tâm. Nhất là viết để giải tỏa 60 năm ảm ức, và hơn thế nữa, để **xua tan “đám mây mù thế kỷ”**.

Công việc hoàn tất, chợt thoáng bùi ngùi. Dưới lăng kính khoa học, xã hội, tâm lý, tâm thần bệnh học, một lý thuyết đã giết 60 triệu dân lành, đưa một nửa thế giới vào chỗ u mê, té ra chỉ là cơn mê sáng của con bệnh hoang tưởng hận thù.

Chợt thương cho đất nước, cho dân tộc, thương cho người một thuở tóc xanh...

Westminter, 27-6-2012

MỤC LỤC

QUYỂN I

A CONDENSED REVIEW OF THE STUDY

PART 1

Marxism in the light of sciences

Dialectical materialism	5
Material dialectics	6
Materialist inter. of history	8
Class struggle --- Intellectual shortcoming...	10
Marxist economy	13

PART 2

Marxism in the light of logic

Laws of categories	16
--------------------	----

PART 3

Marxism-Leninism in the light of Psycho-sociology

<u>CHAPT 1</u> - The core of Marxism	18
<u>CHAPT 2</u> – (a) Why Marxism could spread over the world	19
- (b) The mystery of fanaticism	22

PART 4

Marxism-Leninism in the light of Psychiatry

<u>CHAPT 1</u> - <u>Mind control – Zombie effect</u> The unconscious	24
---	----

Mind control-zombie effect	26
<u>CHAPT 2 - Three famous cases of zombie effect in North VN</u>	28
<u>CHAPT 3 - Marx and Marxism in a new perspective</u>	

PART 5

A Comparative survey Of a GESTALT DOCTRINE

<u>CHAPTER 1 - Gestalt Philosophy</u>	36-39
<u>CHAPTER 2 - The t essentials of Ly Dong A's philosophy</u> Gestalt Principle & Gestalt Philosophy:	42-47
<u>CHAPTER 3 - Essential Issues of Gestalt Philosophy</u>	49

CONCLUSION

QUYỀN 2

THUYẾT MÁC-LÊ DƯỚI KÍNH HIỂN VI

PHẦN 1

Thuyết Mác-Lê dưới ánh sáng của Khoa Học	55-114
--	--------

PHẦN 2

Thuyết Mác-Lê dưới ánh sáng của LOGIC	115- 119
---------------------------------------	----------

PHẦN 3

Thuyết Mác-Lê dưới ánh sáng của <u>XÃ HỘI HỌC</u>	120-124
---	---------

PHẦN 4

Thuyết Mác-Lê dưới ánh sáng của <u>TÂM LÝ HỌC</u>	125-158
---	---------

PHẦN 5

Đối chiếu thuyết Mác-Lê với Thuyết Tổng Thể	159 -172
---	----------

PHỤ LỤC

1 – Karl Marx et sa doctrine (par V. Lenine)	173-188
---	---------

2 – LDA' s GESTALT PHILOSOPHY	189-203
-------------------------------	---------

THƯ MỤC

205

QUYỂN 1

MARXISM-LENINISM UNDER THE MICROSCOPE

(A condensed Review
of the study)

I – Motivation of the study

Vietnam had been ravaged by a war between the communists supported by its international front and the democratic forces and its allies—a war that spanned over thirty years (1945-1975).

It ended in a status quo in 1954, but flared up six years later and raged for fifteen years more.

The country was devastated beyond measure: grenades, mines, unexploded bombs littered the countryside, roads, bridges, railway in ruins; three million civilians killed in both sides, one million and a half of young men—the flower of the nation—sacrificed. More importantly, the land lost its soul when the communists—having the upper hand—imposed their culture of hatred, of violence and of deceit. All these for the sake of the Marxist doctrine.

How did an idea toyed by a paranoid—*dead more than a century ago*—cause more destruction than a dozen of atomic bombs? We try to solve this tragic enigma in our in-depth study.

And to show to what extent the Marxist ideology is fallacious, we oppose it with an humanistic doctrine created by Vietnamese thinker later murdered by the Vietminh at the beginning of the VN War.

II - Generality

We will analyze Marx's ideology through a report titled "*Karl Marx*" written by Lenin in 1914 and published in the French Encyclopedia Granat in 1915. As the latter is recognized worldwide as the top Marxist theorist, we can assume that his report is a synopsis of Marx's ideology.

We will reproduce an abridged text of this document in Appendix 1 (pp.173-190), so that the reader can check at will the accuracy of our interpretation of the Marxist theory.

* * *

Our study consists of 5 parts.

In **PART 1**, we will reproduce a compacted version of the report "*Karl Marx*" then analyze its main issues at the light of the sciences of today. We will discover in the course of the process, a hidden side of Marx's personality.

In **PART 2**, we will examine it in the light of logic.

In **PART 3**, we will shine on it the light of sociology and will explain why it is a psychological failure.

In **PART 4** we will look at it through the prism of psycho-psychiatry and study the Zombie effect phenomenon.

By the way, we will recall three political measures applied by the Vietnamese communists (*in short, the VietComs*) in North Vietnam:

- 1) the agrarian reform that killed 900.000 landlords, petty bourgeois and free-thinkers;
- 2) the trial of the review Nhân Văn-Giai-Phẩm that sent 500 authors to the concentration camps to be brain-washed;
- 3) the condemnation of the agrarian project by the Phu Tho Province which allowed the co-operative members to retain the crop surplus after yielding the government its compulsory quota.

Examined under the light of psychiatry, these measures show to what extent the VietComs were slaves of the Marxist dogmas.

In PART 5, we will compare it to an ideology developed by a Vietnamese revolutionary and philosopher—*Ly Đông A*— and dubbed by him the **Zuy Zan doctrine** [¹] to show the difference between the egocentric and fallacious Marxist doctrine and an humanistic one.

¹ Zuy Zan pronounced: Zoo-ee Zann

Zuy-Zan means word by word: **only** (the) **people** (is put in the first line of account).

The Zuy-Zan doctrine is based on the Gestalt Philosophy, a trend of thinking that **enfolds** everything in it. By putting other ideologies (*Confucianism, spiritualism, idealism, materialism*) at their right place and in their right time, and assigning at each of them its true value, the ZZ doctrine embraces them all in an overall canvas.

Part 1

MARXISM-LENINISM in the light of SCIENCES

through the report “*Karl Marx et sa Doctrine*”
by Lenin

§1- Dialectical materialism

Marx affirms that in the nature, there is only MATTER and its law of evolution which is the Hegelian dialectics; moreover, everything is in the process of dialectical transformation.

It's a normal vision of the world in a casual look. But Marx commits a gross error by affirming that it's the only valid one. In effect, what one perceives as TRUTH varies from one person to another, according to the level of knowledge and to the temperament of this person.

- Thousand years ago, *Indian yogis, Tibetan buddhists, Chinese masters of Zen* have tried to reach the ultimate reality in their special way—by concentrating their attention on their inner self. But the result they obtain is beyond the grasp of the intellect as it lies in the realm of the higher consciousness.

- Today, a more realistic way to understand the nature is followed by the scientists in various fields of modern physics. But we will see that at the end, the true nature of the matter eludes their grip as the smoke escapes between their fingers. In fact, every time they believe the *ultimate answer is at hand, new problems arise*. The same phenomenon repeats itself at infinitum and the pursuit of the reality *never comes to an end*. It's like chasing after the shadow of one-self. The wise men of the ancient time were well aware that the final REALITY is a *metaphysical entity*.
- We can conclude that the “*scientific*” materialism of K. Marx is no more scientific than other speculations.

§ 2 - Materialist dialectics

Marx professed having adopted the Hegelian dialectics but never defines it specifically. Lenin corrects this shortcoming by stating that: “*dialectics can be defined as the doctrine of the unity of the opposites. That embodies the essence of dialectics*”. Is this definition complete and definitive ?

Let's have a close look at the reasoning of Hegel. According to him, any thought *evolves in cycles* along an ascending helical path as: 1/a *thesis*, 2/an *anti-thesis* and 3/a *synthesis*. But he omits to specify the laws that govern his dialectics.

To find out, we first note that *thesis* and *anti-thesis* are opposites, but obey a remarkable principle that

Heraclitus—a Greek thinker—had already stated twenty five centuries ago, that one opposite is the reason to exist of the other. In consequence, the law of contradiction is a diptych composed of TWO principles:

- (a) the principle of opposition, and
- (b) the principle of co-existence.

The synthesis that unifies the two opposites embodies another law of evolution: the law of unification.

The Hegelian dialectics reflects adequately the evolution of the mental and material world, so it's perfectly acceptable as an universal law of dynamics. The world so conceived by Hegel is a world in a constant state of equilibrium and evolves peacefully.

It's a world of harmony.

By contrast, nature as seen by Marx is in perpetual state of disequilibrium that would end by an explosion or an implosion [²]. Applying this particular conception of the Hegelian dialectics to society, Marx affirms that its two main classes --rulers and ruled people-- make an un-

² Communist Russia had experienced this violent process of evolution: In the first stage (1919-1945), it exploded to become the USSR, then the Soviet Bloc (1945-1991). In the second stage (12-31-1991), it imploded and fragmented itself into independent states.

interrupted war which ends by '*transforming the society into a revolutionary one or by the destruction of the two classes...*'

That vision of the world and of the human society leads to the conclusion that the dialectics conceived by Marx is composed of one and only one principle: the struggle to death of the opposites.

In this way, Marx dismembered the Hegelian dialectics and retained only the first haft of his law of contradiction—the principle of opposition.

The other peculiar thinking of K. Marx was his interpretation of the law of transformation of states in physics as the law of transformation of quality into quantity and vice versa. This will be the origin of the culture of hatred that the Vietnamese communists later invented to destroy the democratic government of South Vietnam.

§ 3 - Materialist interpretation **of history**

Taking advantage of the findings made by the economists before him (*Hume, Adam Smith, Ricardo*), Marx assured that the mode of production of material life conditions the general process of social, political and intellectual life.

But while the formers were convinced that the cultural life has a reverse impact on the material life, Marx didn't take it into account.

On the other hand, he asserted that social development sprang from the inherent contradictions within material life and the social superstructure.

In his vision, the society evolved in the following way: primitive communism developed into slave states; slave states developed into feudal societies which in turn, developed into capitalist states. Capitalist states will be overthrown by the self-conscious proletariat, creating the conditions for socialism and, ultimately for communism.

In short, in Marx's eyes, the history of humanity is the history of class struggles: oppressors and oppressed battle each other to death.

They call this vision of history historical materialism. To know to what extent it's unrealistic, let's have a look at China—a country with the longest recorded history in humankind.

* * *

Four thousand years ago, the 'Central Empire' [of the world = *name that China gave to itself*] was a mosaic of baronies vassal to an emperor. When the central government waned in power, the feudal lords made war

among themselves to rob the fief of their neighbors. The law of the jungle attained its apogee 5 centuries B.C—in the “*Spring-Autumn*” and “*Warring States*” periods. At the end, one overlord—*Shih-huang-ti*—eliminated all his kindred and emerged as the supreme ruler.

In these unabated fratricides, the oppressed people—the peasantry—invariably pay their taxes in blood.

For two thousand ensuing years, China made war with its neighbors, and by the way, Chinese warriors and civilians died by the millions. The sacrificed people were always drawn from the oppressed class, the Chinese peasantry.

In view of this un-ending series of fratricides, the theory of class struggles as the history of the humankind is a joke of the worst taste.

§ 4 - class-struggle and its tactics

Mesmerized by the conflict of interest between the factory owners and the working class in Europe that had gone for decades, Marx theorized that capitalism will destroy the fabric of the society and the proletariat. The class struggles would intensify until the doom of the capitalism.

- But the war of classes never materializes because factory owners and workers knew too well that they needed each others to survive. Hence, they tried and succeeded to strike a deal that could satisfy them both.
- This angered Marx who poured imprecations on both.

But strangely enough, this event never opened his eyes to the reality.

* * *

What strikes us the most is his systematic incoherence, his stubborn bias against any ruling classes—except against his own party—and his vehement call to class war.

Let's recall:

- First of all, he professed having adopted the dialectics of Hegel, but used only one part of the law that accommodates his reasoning—the *principle of opposition*.
- When dealing with history, he distorted it with his phony theory of class struggles where strikes, demonstrations, riots, walk-ins or walkouts were the only manifestations

. By the standard of a real war, these acts are mere child games.

- Looking at the European societies, he declared emphatically that capitalism and proletariat were locked in a deadly battle. As the real scenario wasn't in accord with his forecast, he defended his theory by accusing both capitalists and workers of **cheating**: *the capitalists by buying the workers, the workers by betraying their comrades*.

- This twisted vision of the reality, his constant attitude of denial as well as his constant bias against any form of government except against the expected dictatorship of his own party, make us suspect that he suffered a mental illness: the delusion of hatred.

Intellectual shortcoming
or mental blindness ?

In the other hand, he never uttered a word to condemn the two curses that plague the European societies for centuries—slavery in America where millions of abducted Africans died of mistreatments and colonialism in Asia where whole populations were exploited mercilessly. As a child mesmerized by a new toy, he was hypnotized by the vociferous worker's demonstrations—where no worker poured a drop of blood.

One can wonder: “*So why did the worker leaders elect him as chairman of the 1st and 2nd International League of Workers ?*”

The answer is: “*they need a vocal advocate—the more boisterous the better...*”

The same thing befell to Lenin—*leader of the Russian proletariat, albeit he never handled a hammer for a second.*

The most stunning deed of the latter was his call to the soldiers of two sides in the WW I to desert their units and to return to their respective capitals to overthrow their

capitalist governments.

But no soldier was foolish enough to listen to his childish exhortation.

§ 5 - Marxist theory of economy

The Marxist theory of economy derives from the academic teachings of Smith and Ricardo on the value of a merchandise, on the use of gold and silver as units of exchange...

To these lessons, Marx adds his own findings: the value of the labor, the plus-value, the origin of the capital, the capitalism and its product, the proletariat.

His theory seemed correct at first view, but in a close look, we discover that it missed some fundamental factors—such as the level of speciality of the workers and the taste of the consumers.

Marx assumed that the value of any work can be appraised according to the time it takes to do it, but in the real life, it's not true. A difficult job is always paid more than an easier one. Let's look at the management of a factory for example.

In the war market, the manager of a plant is a strategist; upon his shoulders lays the life or the death of the plant. The factory prospers if he can develop a good policy, otherwise, billions of work-hours of the toilers—*if not trillions*—can go *down the drain*. The latter scenario happened to the Vietnamese state-conglomerates Vinashin, Vinaline, Viet-Petro and to many— if not all—

other state-enterprises in 2012.

This illustrates the fact that one work-hour of a good manager is a lot more valuable than one work-hour of any toiler.

Let's examine another fundamental issue: the **plus-value**.

- To describe the evolution of the capital, Marx gave a formula: $A(\text{capital}) \square M(\text{merchandise}) \square A(\text{capital})$. He uses it to explain the plus-value by equating the labor of a worker to a mere merchandise.
- But if we refine this formula by specifying time and space to the elements **A** and **M**, we will find how Marx missed some important findings in his speculations.
- Indeed, a trader can buy a merchandise **M** at one spot and carries it thousand miles away to sell at a price 2 or 3-time higher **A**. No worker is exploited in the process, but more importantly, the trader opens a wider market to the merchandise, making it more valuable.
- Another kind of merchandize **M** that Marx never thinks of is a **virtual** one—**stocks, bonds and the likes**.

By buying and selling the latter at the right time, a speculator can get a **fortune** in a **blink** of the eyes. Again, no worker is exploited in the process, but moreover, this kind of activity gives the world economy more stability...

Now we can figure out why the Marxist theory of economy—applied to the biggest empire on earth, the **Communist world** of the USSR—had led it **to its doom**

The most ironical thing is that thanks to the **political theory** of Marxism the Bolsheviks became masters of Russia while its **theory of economy** led them directly to their demise.

Part 2

MARXISM-LENINISM in the light of LOGIC

LOGIC = science of correct reasoning.

§1-Categories

Categories

In philosophy, the material world can be classified into two fundamental categories: inanimate and living beings. Living beings can be sorted into two subcategories: plants and animals. Animal kingdom in turn can be subdivided into two subclasses : human and not-human beings, etc...

In the above classification, we go down step by step from the most general category to the lesser ones.

Law of category

The *fundamental fact* one has to recall is that each category has its specific conditions of existence, its specific characteristics and its specific laws of

evolution, none of them is shared by other categories.

Therefore, the following principle:

“When we change category, we must use the corresponding laws of evolution.”

The easiest way to do so is to deal with each category separately.

Let's notice that the same principle applies to mathematics and physics but in a slightly different form:

When one changes position in space, one has to change the base vectors or the system of reference.

Otherwise, one's scientific work has no meaning.

§ 2 - Violation of the law by Marxism

Now look at the Marxist ideology. It encompasses all possible categories—from material objects to human beings—but it makes appeal to an unique law of evolution : the principle of opposition.

This evident violation of the basic law of logic reduces the Marxist theory to a scientific nonsense.

Part 3

MARXISM-LENINISM

in the light of

PSYCHO-SOCIOLOGY

CHAPTER 1

The core of Marxism-LENINISM

Convinced that all disturbances on earth originated from the right to private property, Marx proposed two main points:

- 1 – **abolishment of private ownership**, and:
- 2 – **confiscation** by the state of all resources and means of production.

To ensure the realization of this basic program, he proposes a third point:

- 3 - a **dictatorship by his party**.

In the agreeable ensuing perspective, K. Marx—leader of the Communist Party—would be the supreme ruler, a precursor of Lenin, Stalin, and Mao-Tse-Tung..

The hurdle is that his ideas go against the human nature.

First of all, the sense of property is innate to every living being—from human to animal—so that birds, fish, dogs, wolves...defend ferociously their territories, while squirrels bury acorn for a meal in winter. Private property is a means of survival. Abolishing private ownership is violating a basic law of the nature and going before a failure.

Secondly, everyone wants freedom to do what he likes. The idea of being subjected to the will of someone—even to “*the beloved communist party*”—is abhorrent to everyone.

It's evident that no one wants to buy a doctrine that goes against one's innate love of liberty.

CHAPTER 1

Why Marxism-LENINISM could spread over the world ?

In these instances, how could the communism spread to Russia and in the Third World ?

A careful look at what happened in these countries will give us the answer.

§1 - What happened in Russia ?

When Russia declared war to Germany in 1914, it was a backward country, with an anachronistic regime and a neglected army with bad logistics and leadership.

- After three years of fighting, the loss of the Russian army was frightening: millions of soldiers were killed, millions others were taken prisoners. The troops demoralized by repeated defeats were prone to revolt and to the disheartening propaganda by the Bolsheviks.

- In the hinterland, Russian population endured all kind of privations. The hardship culminated in 1917, when hungry people went down the streets and asked for: “*bread and peace now...*”. The troops sent to suppress the unrest sided with the people. The tsar capitulated and relinquished his power to a revolutionary committee composed of diverse ideologies (*social-democrat, moderate Menshevik...*).

The event is dubbed Revolution of February.

- Eight months later, Lenin—with the help of Leon Trotsky, commanding the Red Guards at St

Petersburg—staged a coup against the revolutionary government and took prisoners all its ministers, except its chief, Kerensky, who escaped thanks to the help of the current American ambassador. This event is dubbed *Revolution of October*.

- These events reveal two things:

1/ the Russian people never welcomed Marxism nor its activist Bolsheviks;

2/the Bolsheviks robbed the Social-Democrats, the Mensheviks and their allies of their popular revolution by a coup they called *Revolution of October*.

- In the view of history, Marxism is a complete ideological failure.

§2 - What happened in the Third World ?

- Lenin and Stalin knew that by purveying fund, weapon and support to the revolutionaries of the Third World, they can win them to their side and dominate the world. So, very soon, they opened a center called ‘*University for the Asian Toilers*’ specialized in training Asian activists in propaganda and agitation (*agitprops*). To keep the latter under his authority, Stalin created an organism called *Komintern* to finance, advise and control them.

- In Vietnam, Ho-Chi-Minh, Le-Hong-Phong and some

communist leaders at the top passed through this 'University' and adhered to the Komintern from which they received directives.

§3 - Strange Marxist-Leninism tactics in Vietnam

- The snag to the spread of the Marxism in Vietnam was that the Viet people were traditionalistic and rejected the Marxist tenets at the first onset. The Vietnamese Communists (*in short: VietComs*) were compelled to hide carefully their agenda and wear the mask of patriot—albeit patriotism went against their internationalist doctrine. President Ho-Chi-Minh once gave himself the war name "*Nguyen the Patriot*".
- To draw credulous people to their movement, the VietComs created a series of appendices—all with the beloved attribute of "*Fatherland Savior*" or "*Patriot*"—such as: *Fatherland Savior Youngsters, Fatherland Savior Women, Fatherland Savior old men, Patriotic Over-sea Association...*
- Only after seizing power and securing their grip on the country that they showed their true colors.

§4 - The mystery of fanaticism

There is the last mystery to resolve: "*Why this flawed theory could inflame a person to the point of fanaticism*"

?” And “*How did handful of mad men enslave a whole nation ?*”

This is a big issue related to psychology and to psychiatry that we have to devote a whole part of our study to deal with.

Part 4

MARXISM-LENINISM in the light of Psychiatry

CHAPTER 1

Mind Control and Zombie Effect

§1 - The unconscious and its power

After the demonstration by Freud that our life is affected mysteriously by the libido, thousands of psychologists followed his path and drawn a more general canvas: Our life is conditioned to an unbelievable extent by our unconscious.

We can compare that mysterious part of our psyche to an un-charted sea where lie unknown to us all our

memories. In effect, what we see, hear, feel or think—even unawares of—is some-how recorded and stored in this expanse of darkness. Most of the time, it remains inactive but in some circumstances, affects our behavior to a tremendous extent, without our knowing. What we call *instinct* for instance, is in fact a dictum of what Carl Jung calls *collective unconscious*.

§2 - The ghost dictator

In West Africa, people are convinced that some sorcerers called bokors can enslave their victims by implanting in their mind a bestial spirit. Scientists who study this phenomenon think instead that these bokors use some kind of hallucinogen to brain-wash their victims and plant in their unconscious any commandments they want. From the darkness of their mind, these orders—like a ghost dictator—direct the conscious to act accordingly.

§3- Mind control and Zombie effect

Before Freud, no one can guess that our mind is so easily affected by a variety of treatments such as hypnosis, auto-suggestion, brain-washing, even by the

mere fact of listening to some kind of propaganda. In effect, when an abnormally strong feeling or a strange idea permeates into our unconscious in an obscure process, it can affect our personality and cause various mental illnesses such as *obsession, obsession-compulsion, delusion of grandeur, of hatred, of suspicion, paranoia, possession by spirit*, and so on...

All these syndromes have a common denominator: an **abstract entity** (*an abnormal sentiment, a strange idea*) suddenly becomes a “*living thing*” in our psyche.

From the darkness of the unconscious, it dictates secretly its directives to our conscious—as an **occult dictator** does [³].

In the case of *possession by spirit*, the **ghost** that inhabits its victim is no more than the **embodiment** of some **mystic idea**.

We call the phenomenon of mind control by an “*idea-ghost*” the **zombie effect**.

§4 - Army of zombies

In this perspective, the phenomenon of mental enslavement is more common than one suspects.

³ The mental illnesses in human is somehow similar to the viruses in a computer. The viruses ruin the operating system of a computer by giving harmful orders, exactly as an occult dictator does in our mind.

A famous example is the case of Trần Văn Giàu—one time chairman of the Committee of Resistance of South Vietnam in 1945.

- Twenty years ago—when he enrolled at the University of Toulouse in France—Giàu was a pure patriot. At that time, hearing that the nationalist leader Phan-Bôi-Châu would be condemned for his anti-colonialist activities, G. organized a demonstration to protest the verdict, in front of the palace of the French President at Paris.
- But some years later, after adhering to the Communist Party and receiving a training at the *University for the Asian Toilers* in Moscow, a new Giàu emerged— a zombie slave of a ghost dictator in his mind, *the Marxist dogmas*.
- That explains why—during his ephemeral chairmanship of the Committee of Resistance in Cochinchina in 1945—he commanded his Tcheka to eliminate secretly thousands illustrious CaoDai, HoaHao, Trotskyist and free thinker leaders.
- When evicted from this position by the politburo of Hanoi, he prided himself as having at hand a list of two hundred personalities that he missed to hunt down.

Besides Giàu, there is an army of zombies of minor notoriety but serving their ghost master with the same fervor.

CHAPTER 2

Three famous cases of collective Zombie-effect in North Vietnam

- In 1953, under the pressure of the Chinese Extraordinary Ambassador Lã Quí Ba, the VietComs threw away the mask of patriot by launching the class revolution under the disguise of a land reform (1953-56).
- Complying with the official imperatives: “*Dig out, uproot off—intelligentsia, bourgeoisie, land-owner, men in power*”, the reform squads executed thousands after thousands innocent people—under the vigilant supervision of the Chinese advisory teams. Hundred thousand others died of illness, hunger, bad treatment and torture in concentration camps.

The communist government gave an official figure of 172.000 deaths—including 17.000 comrades of the Old Guard *executed by error*—but one can guess that the number of victims ought to be 5 times higher.

- The top Marxists rejoiced in secret because they obtained what they were secretly longing for: *absolute obedience from the population*. From now on, they can do what they like without arousing a murmur.

The most ironic thing is that the ones who are scared the most of the Party are the communists themselves. Previously, they prided themselves to be strong as steel under the torture in French jail, but by now, they realize that the Party is a furnace that liquefies the strongest steel [⁴].

- The bloody reform campaign was hardly over that another campaign followed—the repression of the free-thinkers of the periodicals *Nhân Văn* and *Giai Phẩm* (1956). At the end of a sham trial, 2 authors were condemned to 15 years in prison—one of them, *Nguyen Huu Dang*, was sent to the hellish prison “*Gate to Heaven*” at *Ha Giang*—500 others were sent to concentration camps to be “re-educated.”
- Ten years later, the VietComs accomplished the last phase of their social revolution by expropriating the peasant’s land under the cooperative program. Forced to give up their property to the rural cooperatives, the peasants lost everything and with it, their will to labor. Famine was looming everywhere.
- The dire situation incited the authority of the district Vinh-Phu to devise a plan to give the cooperative members a motivation to work again: *In a tacit contract*, they allowed the latter to retain what remained of their

⁴ Nguyễn Thu Hiền: *Đêm Giữa Ban Ngày* (Night at Mid-day)
Bùi Ngọc Tấn: *Chuyện Kể Năm 2.000* (Stories Told in Year 2.000)

crop, after yielding to the government their compulsory quota. The plan worked beautifully.

But the plan went against the spirit of Marxism, so that the man who invented it was ordered to stand before a committee of inquiry. Thank to the protection of an unknown power in the Politburo, he was acquitted in the end but was forbidden to continue his project.

- Twenty years later, a new generation of communists rose to power, set off the “*Renewal Policy*” and revived the project...

* * *

♠ The three political measures cited above summed up innumerable crimes against the people. All of these share the same characteristics of the Marxist dogmas:

- a) irrationality,
- b) contempt of human values,
- c) exaltation of violence,
- d) misanthropy, etc.....

In short, the hallmarks of a systematic de-humanization.

♠ One can remark that the more you rise at the top of the communist pyramid, the more you feel the duty to stick to the teachings of the Infallible Master—Marx. The psychiatrist calls this the obsession-compulsion syndrome.

♠ Then who are you, Marxist ?

-- A slave of a ghost dictator—in short a zombie.

CHAPTER 3

Marx and Marxists In a new perspective

§1 – The Marxist dilemma

■ Everyone knows that Marx, his baroness-wife Jenny von Westphalen and his maternal uncles Philips—founders of the giant firm Philips Electronics—all belonged to the upper classes of *intelligentsia*, *bourgeoisie*, *aristocrat*, *capitalism*, *landlord*.... Nevertheless, Marx urged his followers to throw down the classes he belonged to [⁵].

What a sinister joke !

■ But in real life, he never disavowed his root and had no shame enjoying the privileges of his favored status. Then a question arises: Is his professed hatred of capitalism a mere deceitful show of faith ?

■ In other hand, his distorted vision of the world as in perpetual state of class wars and his constant denial of

⁵ They are exactly the classes that the communist Viet Minh hunted down under the disguise of a “*Land Reform*” in 1953-56.

the reality by accusing capitalists and workers of falsifying the rules of the game are symptomatic of a mental sickness: the delusion of hatred

■ The communists are now facing a painful dilemma: either consider their master and leader as sane—in this case, he was a skillful counterfeiter (to gain fame)—or recognize that he was mentally sick—in this case he was true to himself and honest.

■ In either case, his life as a communist leader is a lamentable failure: never did he succeed in his life-time to incite the European workers to make a civil war.

§2 – A delayed time-bomb

If his boisterous call to arm had no result in his life-time, it would still shake the retarded societies to their base—forty years after his death. Like a delayed time-bomb, it destroyed the tsarist Russia and blew apart the Russian society. The conflagration spread to South East Asia and to South America like an unchecked fire.

In all, 60.000.000 persons died in the name of the Marxist delirium.

§3 – The house of cards

In Vietnam, the VietComs are used to ask with derision the poor Southern countrymen they just crushed: "*Do you ever see a communist country revert to capitalism ?*"

-- *Never!*

But in 1991 in a "*once-in-a-thousand-year*" miracle, the peoples enslaved by the soviet empire **broke their chains** in a **blink of the eyes**.

The universal hegemony dreamed by Marx and his acolytes vanished without a trace. As if it never existed.

Part 5

A comparative survey of ZUY ZAN Doctrine

GENERALITY

The first thing the Marxist Viets did when they rose to power was to assassinate a revolutionary and philosopher—*Ly Dong A*—and his followers. A fact unknown to the outside world is that the theory LDA was building was the exact answer to the quest by the American philosophers at that time.

- Indeed in 1943, at a symposium of the American Educators, the philosophy teachers proposed 4 points:
 - (1) unifying all schools of thought,
 - (2) unifying all branches of knowledge,
 - (3) re-defining democracy and
 - (4) specifying the role of philosophy.

This proposal constitutes the necessary and sufficient conditions of a “*Philosophia biou Kebernetes*”—so prized by the American scholars.

* * *

This foresight shows how the American philosophy—*considered until now as too earthy*—is in fact the most progressive of the world as it adheres strictly to the march of the progress.

It is quite remarkable that in the same year, in a lost corner of Vietnam *Ly Dong A* developed the same themes in a series of crash courses he gave to his followers and disciples.

The story of this stunning happening is worth to be related to the outside world as his theory deserves to be exposed to the international philosophy community.

CHAPTER 1

A revolutionary and his revolutionary school of thought

§1- The man

Even to his generation, Ly Dong A was almost a mythical personage.

- In effect, as a revolutionary fighting the French yoke, he hid so well his whereabouts that little is known about his activities, but this “*little*” is enough to give him the aura of a legend.

- He is born in 1920 (*or in 1921, according to some source*), at Yen Do, Ha Nam. His true name: Nguyễn Duy Thanh (*or Ng. Hữu Thanh according to others*).

In 1940, he appeared at the side of the commander-in-chief of the revolutionary army Phục Quốc under the alias Hoàng Lương.

When the uprising was crushed after two months of bloody resistance, Hoàng Lương led the remnant forces escape to China and there he founded the “*Party For the People*” (**ZuyZan** Dang), as he took the war name Ly Đông A. He was then 19 year old.

- Three years later (1943), at a secret convention of the revolutionary leaders in South China, he advanced his vision of a twofold revolution—a renovation of the

culture embedded in a fight for the independence of the country. His proposition was accepted unanimously by the elders [⁶].

- Thereafter in a secret hideout in Vietnam—at the age of 23—he began to give his followers a series of lessons in politics and philosophy in view of the incoming twofold revolution.

But in late 1945, the Marxist Vietminh—then in control of the country thanks to a political maneuver—attacked his secret base at Nga Mi and murdered all its occupants.

Six months later, they destroyed his second base at Hoà Bình. Ly Dong A disappeared, presumed murdered, at the age of 26.

- One is tempted to compare the two men—*Ly and Marx*—but a gulf separates them: one was a fighter who was killed in combat in full youth, the other—a *revolutionary in name*—who died peacefully in his bed. While Ly was a self-made man, Marx was schooled by his masters.

Ly invented his own philosophy in 2 years—ideas pouring from his brain like an immense river—while Marx labored 40 years, torturing the ideology of his masters to make his own.

Ly was murdered by the disciples of Marx, Marx was a

⁶ The minutes of the convention labeled “*Ký Trình*” are reproduced by Dr. Nguyễn Tường Bách—a VNDĐD leader—in his memoir “*Việt Nam Một Thế Kỷ Qua*”—tome 1—pp. 295-299

murderer by instigation.

§2 – His philosophy

a) Development of a philosophy

- LDA wrote a book on practical philosophy—*a series of crash courses given to his followers*—before completing his speculative theory, because of the necessity of the moment.

Indeed at the beginning of 1945, monumental events--both global and regional--were looming. As a leader, he has to ready himself and his party to face any eventuality and he had only time to write down the guidelines of his speculative theory—labeled “*Chìa Khoá Thắng Nghĩa*” (Key to the Finest Philosophy—in short, ***The Key***).

- But he would soon be killed—not by the French—but by his one-time comrades-in-arm, the assassin Marxist *agitprops*.

b) ZuyZan doctrine –

The political doctrine professed by Ly Dong A was labeled Zuy-Zan doctrine (*in short: ZZ*) =.

- The essence of the lessons he gave to his people was contained in a set of 11 booklets, each dealing with an issue of the time—world politic, geo-politic in S-E Asia, political doctrines, role of philosophy, ZuyZan theory, etc... Each issue is presented under the form of 9 points of view.

- In all, 99 problems covering all the facets of the projected cultural revolution are raised and resolved. The set of 11 booklets gave the nationalist fighters an overview of the world scene, at the same time a solid back-ground in political philosophy. Therefore the title of the set: "Chu Tri Luc" (Book of the Complete knowledge—in short—the "Book").

► Booklet # 1 for instance deals with 9 geo-political problems while Booklet # 3 considers 9 leading principles that a revolutionary nationalist must observe, amongst them the principle # 2 is of foremost importance and is still valid today.

► In this principle he discusses the attitude a Vietnamese patriot must have toward the powers of the moment: China, Japan, England, Russia, America, France... In his eyes, France and Japan were enemies of the moment—that means they will vanish one day—China is the only hereditary nemesis.

He predicted that this gigantic neighbor would try to expand southward and to survive, the countries bordering the East Sea must form an alliance to be able to resist.

► It's remarkable that these forecasts were made when half of China was yet occupied by Japan and Vietnam was still under a franco-japanese domination.

► Booklet # 6 is a synopsis of the speculative philosophy and hence is of prime importance in theory.

► With such a comprehensive guide, the Vietnamese patriots could face with confidence the cultural

revolution ahead...

- Before going further, we have to clarify the terminology used in this chapter:

1/ "school of thought of LDA" is its neutral designation.

2/ "ZuyZan" refers to its political and practical side.

3/ "Gestalt philosophy" refers to its speculative project.

CHAPTER 1

The ESSENTIALS of ZUY ZAN

- Two fundamental laws that permeate every part of the Book are:
 - 1) the principle of unification that governs everything—from the material world to the intellectual one;
 - 2) the principle of ascending evolution that concerns the humankind.
- By developing and re-interpreting the first principle, we have the theory of gestalts and by doing the same with the second, we obtain the theory of ascending evolution.

§1 – Gestalt Principle and Gestalt Theory

A - Gestalt principle –

The way to observe and analyze an object—even with the most powerful machine—is always superficial and incomplete. Only by pointing at *the object itself* can the perception of this object become complete. It will

encompass everything inherent to the entity —what we know, what we will know as well as what we never know.

- An entity conceived in this way is called a **gestalt**. This idea is not entirely new. In mathematics, they had it a century ago, by inventing an entity they called tensor—name given to a mathematical object in its integrality.
- But we will go beyond this mathematical concept, by observing that any object carries with it its proper time and its proper space—a fact that had been proved in laboratory and in cosmology. So that a **gestalt** is more than the object-in-itself, it's the object and its space-time capsule.

- In this philosophical perspective, what is the theory of Special Relativity of Einstein ?
--The theory of an **universal gestalt**.
- And the theory of General Relativity ?
--The theory of the **Primeval Gestalt**— presented in a scientific formulation.

► The gestalt characteristic is not particular to material object only, but common to everything, to an **historic event** for instance. In this case, we have to consider what happened before the event as well as its geopolitical background.

B- Gestalt theory

To give the gestalt its full potentiality, we have to define it at first in a scientific manner:

DEFINITION -

A gestalt is an entity conceived in its integrality that encompasses:

- (1) all facets, (2) all states, (3) all components,
- (4) all chemical and physical characteristics of the entity, so that:
- (5) every part of it evolves in coherent way and
- (6) makes the entity exists as it is.

The stipulations (1), (2), (3) and (4) constitute the conditions of structure of the entity, the stipulation (5) constitutes its condition of stability and the stipulation (6) constitutes its condition of existence.

How to use the gestalt definition

The above stipulations can be used as laws to specify the structure, the evolution, the stability or the existence of an infinity of phenomena.

In effect, considered under certain aspect, everything becomes a gestalt—*often imperfect*—and therefore is submitted to the laws of a gestalt.

- We can use it to prove for instance that the French saying: “*Like master, like man*” is valid. In effect—according to the definition of a gestalt—any lasting

relationship must satisfy the “condition of coherence”, that means that the personality of the two persons close each to the other must be similar to a certain degree.

A remarkable discovery in biology had been made sixty years ago by Kleibert who found out that the rate {r} of metabolism and the mass {M} of any living organism obey a scaling law: $\{r = C.M^{3/4}\}$ — C is a certain dimensional constant.

Later Geoffrey West generalizes the scaling law to other factors such as [⁷]:

$\{\Delta \text{ heart rate} = -- \Delta C.M^{1/4}\}$ (heart rate ↓ as Mass ↑),
 $\{\text{life span} = C.M^{1/4}\}$ (life span ↑ as Mass ↑)

$\{\text{blood flows through aorta} = C.M^{3/4}\}$
 (blood flow ↑ as Mass ↑)

The scaling laws are the law of coherence applied to different cases in biology

- The “condition of stability” of a gestalt can also be used to explain why in a factory, boss and workers are often at odds: their interest usually diverges → missing of coherence → It’s the reason why the “boss-workers”

⁷ Veronique Greenwood: *Geoffrey West*; Discover, pp. 52- 55

gestalt is often unstable.

- Examining the definition of a gestalt a little further, we will discover two important principles:

C - The principle of relativity of the truth
and the principle of the Blue Cliff

- The conditions (1), (2), (3) and (4) show that the pursuit of the reality progresses by steps and maybe never goes to an end—although scientists are used to consider the knowledge of the moment as the “*Truth*” and explain everything with it. So that the first lesson taught by the evolution of the Sciences is that any truth is relative, multifold, multilevel and multifaceted.
- The ancient wise men accepted the fact that the ultimate reality is beyond the grasp of the intellect and called it “*Meta ta Physika*”. But the scientists of today ignore their warning and venture resolutely into its realm and make stunning discoveries. However at each step forward, they find a new epistemological “*terra incognita*”.
- We call the frontier to our intellect the “Blue Cliff”—beyond it lies the uncharted domain of the higher-consciousness—and this never ending phenomenon the Principle of the Blue Cliff.

* * *

As we have just seen, the gestalt principle governs

everything—including *LDA's philosophy* —so that we call the latter Gestalt philosophy

D- The principle of ascending evolution

LDA observed that the evolution of the mankind makes our living better and better and formulated it as the second principle in his theory. This trend of evolution has some noticeable characteristics:

- 1) Individual becomes more humane, more civilized, more philanthropic, while
- 2) Society get more equalized, more humanitarian;
- 3) Institutions become more and more humanistic: Life—*under any form*—gets more and more respected, as customs and laws become more and more humanized. LDA calls this trend the ascending evolution.

► But mankind are not the only beings to follow this path, paleo-botany and paleo-zoology show that this trend is common to animal kingdom as well as to plant kingdom.

► The most astounding discovery made by astronomers is that the cosmos follows the same path as human does !

Indeed, fourteen billion years ago, the amorphous stuff generated by the Big Bang condensed into quarks then protons and neutrons, then clouds of hydrogen which in turn clustered into galaxies, then into myriads and myriads of stars...The process of evolution went deeper

and deeper.

The last step of the evolution—*as seen from our minute planet*—is the marvelous world that displays before our eyes.

► We can conclude that ascending evolution is the universal law of dynamics while gestalt principle is the universal law of structure.

CHAPTER 3

Essential issues of ZuyZan

The ZuyZan ideology is structured into three **distinct** components, each has its own principle:

1 – Vision of the nature:

The *nature has no origin* conceivable to our intellect.

2 – Vision of the humankind

Every member of the humankind has the same origin.

The fundamental principle of sociology can be stated as:

Humankind is the only living species *evolving in a specific way*, developing what we call **culture**.

3 – Vision of the peoples

Humankind differentiates into **different races** with different ways of life that we call peoples. As most problems one people faces are common to the humankind in general, *ethnology often blends with anthropology.*

* * *

In short, in the *light of logics*, the ZZ theory exposes some striking features:

- 1) It complies with the basic rule of logic by treating

nature, humankind and peoples as three distinct categories.

2) By establishing culture as specific way of living of man-kind, LDA lays down the basic law of sociology that states that :
The evolution of mankind tends to humanize
(a)his ethics, (b)his institutions and (c)his political regime.

3) Therefore the triple criterion to evaluate the advancement of any culture: humanity, humanism and humanocracy.

4) The gestalt theory puts every school of thought in its place and in its time like in a puzzle, then gives them back their current usefulness

5) Besides accepting the laws of evolution of other schools, Ly Dong A developed his own dialectics that articulates in cycles of three successive steps of inquiry:

1- intrinsic 'raison d'être' of the object;

2- Its interaction with its surrounding;

3- intrinsic property of the aggregate "object-surrounding"...

6) During the investigation, one has to examine the object in the light of *sciences*, of *history*, of *philosophy* and so on...

7) The LDA dialectics is more than a means of inquiry,
it is also a law of dynamics.

* * *

CONCLUSION

Using the Zuy-Zan dialectics as a means of analysis, we discover three factors of prime importance in the Marx's mind:

THE PAINFUL VERITIES

- First of all, his theory violates the basic law of logic and abounds with incoherences. So the so-called “*scientific*” socialism is in fact an **anti-scientific socialism**.
- Secondly, the flaws that invalidate his theory originate from a mental illness that distorts his vision and his way of thinking. In this instance, to what extent is he responsible for what his twisted mind creates ? It's a pained subject to debate.
- Thirdly, his followers are not sane either. All are possessed by a devil that lurks from the darkness of their unconscious as *the Marxist dogmas are now becoming a kind of living thing*. We are now facing a vexing question: **to what degree a zombie is responsible for the crimes it commits?**

A POPULAR WAR ?

- The communist Viet claims that they are the winners because the war they prosecuted is a **popular war**, but what does ‘*popular*’ means when its purpose is to enslave people ?
- Only the Army of the Republic of South Viet Nam fought for and with the people of South Vietnam.
- The communist Viet **never claim**,—because they **never know**—that IN FACT, their **ultimate weapon** is **Marxism itself**.

THE ULTIMATE TRUTH

But at the end, what is Marxism ?

Marxism is a gestalt, that means it is not only the delirious theory presented by Lenin in his paper “*Karl Marx*” but also the culture that it induces: **culture of hatred** and **self-favoritism**, of **smear** and **self-glorification**, of **deceit** and **self-deceit**, of **cruelness**, of **dehumanization** and **self-dehumanization**...

- The VietComs never know ALSO that **from the start**, by wearing a **mask of patriot**, they admit **unconsciously their psychological defeat** to the nationalists.

Indeed at the beginning, the future CHIEF OF STATE

Ho-Chi-Minh usurped the surname "Patriot"— Ai Quoc—from a group of nationalist expatriates in France. Then by tagging "Fatherland Savior"—Cuu Quoc—a series of revolutionary groups the VietComs created to hide their internationalist root as a shameful malady.

- The political agenda proposed by Marx half a century ago goes against the normal evolution of mankind, but they kick it off anyway, without knowing that they ran towards an unavoidable failure.

THE PRECIPICE BEYOND THE SUMMIT

- In fact, what the Marxists were doing during 30 years is like climbing a steep mountain. They rushed ahead, never asking themselves what lies beyond the summit. The minute they reached it is the moment they fell to the abyss ahead.

- That's why 16 years after invading South VN and kicking off their agenda of expropriating and pauperizing the South, they dismantle everything Marxist, including:

- * *de-expropriation of land,*
- * *restitution of private property,*
- * *authorization of little businesses,*
- * *freedom to travel,*
- * *appeal to foreign capitalism...*

- The Marxism is dead, as well as its zoo of ugly offspring: *Leninism, Stalinism, Titoism, Maoism, Castroism, Polpot-ism...*

Westminster, 6-12-2112

THUYẾT MÁC-LÊ
DƯỚI
KÍNH HIỂN VI

PHẦN 1

THUYẾT MÁC-LÊ DƯỚI LĂNG KÍNH KHOA HỌC

NỘI DUNG PHẦN 1

CHƯƠNG 1 ; Triết lý duy vật

Vật chất, không và thời gian dưới cái nhìn của Khoa học, triết học, bản thể học – nguyên lý Bích Nham

CHƯƠNG 2: Biên chứng pháp duy vật

§1 - Xác định biên chứng pháp Hegel và hai qui luật vận động

§2 – Phê phán Biên chứng pháp Mác-xít: dùng ¼ biện chứng pháp Hegel

§3 – Phanh phui một vụ án văn học

§4 – Hệ quả của một biên chứng pháp què quặt

CHƯƠNG 3 : Duy vật sử quan

Lịch sử nhân loại = l.s. giai cấp đấu tranh ?
Đối chiếu lý thuyết với thực tế

CHƯƠNG 4 : Giai cấp đấu tranh

Thuyết Giai Cấp Đấu Tranh, giá trị của nó
Nhân cách của Marx qua thuyết GCĐT

CHƯƠNG 5 : Kinh tế học Mác-xít

§1 – Đại cương

§2 – Thặng dư giá trị

§3 – Sự tha hoá người lao động

CHƯƠNG 6 :

xã hội tư bản và nhà nước tư bản

CHƯƠNG 7:

Những bí ẩn trong bản văn “Karl Marx”

PHÂN TÍCH THUYẾT MÁC-LÊ

Qua bản văn “*Karl Marx et sa
Doctrine*” của Lénine

LỜI NÓI ĐẦU

VỀ NỘI DUNG BẢN VĂN

Năm 1914, Lenin công bố tập triết luận ‘*Karl Marx*’ [¹] để giới thiệu thuyết Mác-xít với nhân dân Pháp. Ba năm sau Lenin lên nắm vận mệnh nước Nga, từ đó trở đi tập triết luận đó trở thành ‘*kinh điển*’ đối với người cộng sản.

- Khi bàn về tài liệu này ta thấy cần làm sáng tỏ hai vấn đề: **1/** nó có tổng hợp một cách trung thực tư tưởng của Marx không ? **2/** cách khai triển các quan điểm trong đó có phản ánh cách mà Marx diễn đạt tư tưởng của mình không ?
- Về điểm **1/**, ta có thể tin là Lenin đã tóm lược đúng tư tưởng của Marx vì ông luôn luôn viện dẫn lời phát biểu của Marx.
Về điểm **2/**, ta cũng có thể tin rằng Lenin đã trình bày thuyết Mác-xít theo cách mà Marx đã khai triển học thuyết của

¹ <http://marx.engels.free.fr/lenin/txt/1914km/km03.htm#debut>

mình vì Lenin phải nắm vững tiến trình suy tư của Marx mới có thể trình bày thuyết Mác-xít một cách mạch lạc và nhất quán như thế.

- Cho nên, trong một mức độ nào đó, ta có thể coi bản văn 'Karl Marx' do Lenin viết ra như là đã được Marx thông qua. Vậy ta có thể an tâm phê phán chủ nghĩa Mác-xít qua văn bản này.

VỀ CÁCH NGHIÊN CỨU BẢN VĂN

- Tài liệu này có 9 chương nhất quán với nhau, chương no mở đầu cho chương kia.

Chương 1) bàn về thế giới quan duy vật, từ đó rút ra qui luật vận động gọi là **biệnchứngpháp duy vật**.

Chương 2) bàn về biệnchứngpháp duy vật → **luật mâu thuẫn**

Chương 3) luật này giải thích lịch sử các xã hội → lịch sử các **giaicấp đấutranh**

Chương 4) luật mâu thuẫn áp dụng vào xã hội đương thời → **giaicấp đấutranh**.

Chương 5) biệnchứng pháp duy vật áp dụng vào kinh tế → **kinh tế học Mác-xít**.

Chương 6) yếu tố căn bản của kinh tế → **giá trị**

Chương 7) nguồn gốc tư bản: **thặng dư giá trị**

Chương 8) tư bản bóc lột thợ thuyền → phải cải tổ xã hội → **Xã hội chủ nghĩa**

Chương 9) **chiến thuật đấu tranh của giai cấp vô sản**.

- Trong các đề tài được nêu lên, có 6 đề tài đặc biệt quan trọng về phương diện triết học thuần túy nên cần được nghiên cứu sâu xa:

1) Triết lý duy vật;

2) Biện chứng pháp duy vật;

3) Duy vật sử quan;

4) Gia cấp đấu tranh;

5) Thặng dư giá trị và hiện tượng thào hoá;

6) Xã hội tư bản và Nhà nước tư bản.

- Thuyết Mác-xít nhìn dưới góc cạnh tổng thể để lộ ra

nhiều bí

ẩn. Ta sẽ trình bày các khám phá này trong phần chót của cuộc

nghiên cứu:

7) -- Các điểm tiền hậu bất nhất (*incohérences*) → Karl Marx trong vô thức, linh cảm được sự **vô vọng** của mình

-- Thuyết Mác-xít là một chủ thuyết chính trị

-- Bức mật hàm (*message secret*) của Marx gửi cho các nhà lãnh đạo cộng sản.

8) Chân tướng của Karl Marx: thiếu sự lương thiện trí thức (*manque de probité intellectuelle*), vô vọng trong tiềm thức (*desesperance dans l'inconscience*), hoang tưởng hận thù (*delusion de haine*).

* * *

Để cho việc **thảo luận** có tính chất **ng nghiêm nghi khoa học**, trước tiên ta sẽ trình bày các cuộc **nghiên cứu hiện đại** về các đề tài được chọn, sau đó **đối chiếu** với **quan điểm** của Marx.

Từ đó, cách nhìn của Marx **đúng hay sai** **tự nó** sẽ phơi bày.

CHƯƠNG 1

TRIẾT LÝ DUY VẬT

Trước khi đi vào cuộc bàn thảo, có một chi tiết nhỏ cần nêu lên: đó là việc dùng hai chữ ‘khẳng định’ dùng trong các bản văn trình bày thuyết Mác-xít. Nó có tính chất ép buộc người đọc phải tin mà không cần chứng minh, điều này trái với tinh thần khoa học. Vậy mỗi khi gặp hai chữ này, ta cần loại bỏ ngay khỏi văn bản.

VẬT CHẤT LÀ GÌ ?

■ Chủ nghĩa Duy Vật quan niệm là: “*Trong thiên nhiên chỉ có vật chất và cách thức sống của nó là sự chuyển động.*”

Vậy: Vật chất là gì ?

Vật chất, theo nhãn quan duy vật, là chân lý tốt cùng, là sự thật tối hậu về tất cả mọi thứ, cho nên bàn về ‘vật chất’ cũng là bàn về chân lý tối hậu, về sự thật tốt cùng của Vũ Trụ hay của Thiên Nhiên.

■ Vật Chất là đối tượng nghiên cứu của ba nhóm khoa học gia:

1) các nhà vật lý thực nghiệm đang tìm hiểu thế giới vi-mô và cách tái tạo lại những hiện tượng đã xảy ra lúc mới hình thành vũ trụ, như các hạt sơ đẳng ‘*quark, gluon*’, v.v...;

2) các nhà vật lý lý thuyết đang cố giải mã các bí ẩn trong vũ trụ như ‘*vật chất tối*’, ‘*năng lượng tối*’ ...;

3) các nhà vật lý toán học đang tìm hiểu các thứ nguyên của vũ trụ, hoặc các vũ trụ song hành với các thuyết ‘*string, multiverse*’...

Toàn là những chuyện mà thời Marx, người ta chưa từng tưởng tượng ra.

■ Trên đường khảo cứu, mỗi nhóm nói trên đã khám phá ra nhiều điều mới lạ, điều nào cũng gây ra những cuộc cách mạng làm sụp đổ nền tảng của tri thức.

Thật vậy, các khám phá của họ đã chối bỏ những điều mà khoa học trước đây vẫn coi như là những chân lý tuyệt đối, bất di bất dịch, trong đó có 2 nguyên lý về cơ học (thời gian tuyệt đối và không gian tuyệt đối) và 2 nguyên lý về vật lý (khối lượng tuyệt đối và vật chất tuyệt đối).

Nguyên nhân của các cuộc cách mạng này là sự khám phá ra các luật tắc mới của thiên nhiên bởi các cách nhìn mới về vật chất, tức là các thuyết:

- (1) Tương Đối Hẹp [²] (*relativité restreinte*),
- (2) Tương Đối Tổng Quát (*relativité générale*) và
- (3) Cơ Học Nguyên Lượng (*mécanique quantique*).

Ta hãy nói sơ qua về các thuyết này.

■ Thuyết Tương Đối Hẹp (*relativité restreinte*)

² ● Einstein, Albert; *Relativity: The Special and General Relativity*
http://en.wikisource.org/wiki/Relativity:_The_Special_and_General_Theory/Part_I
● Thuyết Tương Đối Hẹp đặt nền tảng trên 2 nguyên lý: “tính chất tương đối của các qui chiếu” và “tính chất bất biến của vận tốc ánh sáng”.
● Thuyết Tương Đối Tổng Quát là sự hình học hoá vũ trụ bằng hình học Riemann, sức hấp dẫn trở thành một đặc tính hình học.

Năm 1905, Einstein đưa ra thuyết Tương Đối Hẹp, chứng minh là không gian và thời gian liên kết với nhau thành liên-tục-thể không-thời trong không gian 4-chiều Minkowski và biến thiên ngược chiều nhau theo phép đặc biệt Lorentz [³]: → khi một vật di chuyển với vận tốc gần bằng ánh sáng, thời gian riêng của nó giãn nở ra trong khi không gian riêng của nó co rút lại.

- Từ đó suy ra: chuyện thần thoại “*Từ Thức mấy tháng trên cõi tiên bằng trăm năm cõi tục*” được chứng minh là có cơ sở khoa học!!!
- Thuyết TĐ Hẹp cũng chứng minh là:
 - 1) khối lượng của vật thể gia tăng khi vật thể di động.
 - 2) Năng lượng có thể biến thành vật chất là ngược lại, như vậy không còn tính chất tuyệt đối.
- Tất cả những điều nói trên đã được chứng minh trong các phòng thí nghiệm.

■ Thuyết Tương Đối Tổng Quát

Năm 1915, Einstein giả thiết sức hấp dẫn là đặc tính nội tại của liên tục thể không-thời → khối lượng chỉ là độ cong ít hay nhiều của liên-tục-thể, → vật chất chỉ là những ‘điểm kỳ dị’ ở đó liên-tục thể bị uốn cong đi ít hay nhiều. Vậy có thể tượng trưng vũ trụ bằng một siêu-cầu bốn chiều trong hình học Riemann.

→→ Vì vũ trụ là siêu cầu, nên trong vũ trụ không thể vẽ được đường thẳng hay mặt phẳng: đường thẳng hay mặt phẳng tự nó sẽ uốn cong theo chiều cong của không-thời gian.

³ Liên-tục-thể không-thời = *continuum espace-temps*.

Phép đặc biến Lorentz = *transformation spéciale de Lorentz*.

Các hiện tượng thiên văn chứng minh thuyết TĐTQ là đúng. Như vậy theo lý thuyết, hình học Euclide không dùng được trong thực tế (Nhưng trong phạm vi nhỏ hẹp như trên mặt địa cầu, nó vẫn có giá trị).

■ Cơ học nguyên lượng

Trong khi đó, các nhà khoa học thực nghiệm lại khám phá ra rằng:

a) ánh sáng --mà trước kia người ta cho rằng bản chất là sóng (như sóng nước)-- thực ra là những hạt nhỏ gọi là quang tử;

b) năng lượng của quang tử bằng tần số sóng nhân với một hằng số gọi là hằng số Planck → Năng lượng biến thiên với những trị gián đoạn gọi là nguyên lượng năng lượng (*quantum d'énergie*).

c) Ngược lại, hạt nhỏ như điện tử, khi di động lại có đặc tính của sóng như giao thoa với nhau và khuếch tán khi đi qua một lỗ nhỏ. Sóng ở đây diễn tả tính chất xác suất nên được gọi là sóng xác suất. Điều kỳ dị là các đặc tính HẠT và SÓNG loại trừ nhau, nghĩa là thấy tính chất này thì không thấy đặc tính kia → Người ta gọi nó là lượng tính (hoặc đối tính) sóng-hạt (*dualité onde-corpuscule*) của các vi tử.

d) Nhiều nhà toán học cũng tham gia việc nghiên cứu thế giới vi tử và thiết lập một nền cơ học mới hoàn toàn gọi là cơ học ba động rồi cơ học phương trận và cuối cùng, kết hợp hai cái làm một thành cơ học nguyên lượng, với hai nguyên lý căn bản là nguyên lý bất chính xác của Heisenberg và nguyên lý loại trừ của Pauli [⁴].

⁴ • Cơ học ba động, cơ học phương trận, cơ học nguyên lượng = mécanique ondulatoire, mécanique des matrices, mécanique quantique.
• Nguyên-lượng năng lượng = quantum d'énergie

e) Áp dụng công thức: $E = mc^2$ của thuyết tương đối hẹp vào cơ học nguyên lượng, người ta đã chế tạo ra những vi tử không có trong trời đất.

Tổng hợp các khám phá của ba nhóm khoa học gia, ta có một chuỗi các kết quả sau đây:

Phân-tử → nguyên-tử → hạch-tử → quark → ... (hạt nhỏ vô cùng, vô cùng ?) → điểm kỳ dị của không-thời → độ cong của vũ trụ... ?

* * *

BIÊN KIA BỜ CỦA NHẬN THỨC:

LÃNH VỰC SIÊU HÌNH

Như vậy có thể nói là dưới ánh sáng của thuyết tương đối, vật chất chỉ là ảo giác của nhận thức, các vật thể chỉ là sự uốn cong ít hay nhiều của không-thời gian quán quện lấy nhau. Nhưng không gian và thời gian là gì ?

♣ **Không gian** là một ‘cái gì đó’ vô tận trong đó vạn vật hiện hữu. Nó có thật đấy, nhưng không cách gì sờ mó, nắm giữ, đo lường nó. Cái mà ta chỉ ra được, đo được là **những thứ nằm trong không gian** như thước tấc, cây cỏ núi non, chứ không chỉ ra được, cũng như không trực tiếp đo lường được không gian. → Vậy không gian đúng là một **sự**

-
- Nguyên lý bất chính xác của Heisenberg cho biết là vị trí x và xung lượng p của một vi tử không thể biết chính xác cùng một lúc; cái nọ được biết chính xác thì cái kia không chính xác.
Nguyên lý loại trừ của Pauli cho biết là hai fermion có spin giống nhau, không thể cùng ở trên một mức năng lượng.

thực vật lý, nhưng bản chất của nó cũng ở ngoài nắm bắt của tri thức → ta gọi những thứ như vậy là **thực thể siêu hình** ^[3].

♣ Thời gian cũng vậy, ta biết là nó có thực, nhờ **sự biến dịch** của vạn vật, nhưng không nắm bắt được, không chỉ ra nó được. “*Không ai giữ lại được 1 giây của ngày hôm qua hoặc chỉ ra được 1 giây của ngày mai !!!*” Cái mà ta nhận ra chỉ là **dấu vết** của “*thời gian*” đang trôi chảy. Một điểm kỳ dị nữa, là ta có thể đo kích thước mọi vật bằng cách đem thước tấc so với chiều dài, chiều rộng, chiều cao của vật muốn đo, nhưng tuyệt đối không có cách nào **đo được kích thước** của 1 phút sắp tới hay 1 phút mới qua. Vậy thời gian có thực đấy, nhưng bản chất của nó là gì, chẳng một ai hay → thời gian cũng là một **thực thể siêu hình**.

- **Bản thể học** và **vũ trụ học** nguyên là hai ngành của SiêuHình học cho nên đầu TK 20, một triết gia Tây phương đã cảnh cáo các nhà vật lý: “*Các vật lý gia! Hãy coi chừng huyền học!*” (Physiciens ! Méfiez-vous de la métaphysique!...).
- Nhưng mục tiêu của khoa học chính là tìm hiểu **vật chất** cũng như **vũ trụ**, nên họ không thể không tiến sâu vào lãnh vực siêu hình.

Còn các nhà **triết học**, họ có thể nói gì về cuộc tìm kiếm này ?

Dựa trên lẽ phải chẳng, họ có thể đưa ra các nhận định sau đây.

⁵ ■ **Siêu hình** (métaphysique) ≈ **bản thể học** (ontologie) + **vũ trụ học** (cosmologie) + tri thức học (épistémologie)

• 1) Bản chất tuyệt đối của “*vật chất*” là gì thì người ta chưa biết ---mà có lẽ cũng không bao giờ biết được-- nhưng ta biết là nó có hai đặc trưng xuất hiện đồng thời với nó: thứ nhất là các đặc trưng “cụ thể” (*khối lượng, trọng lượng, màu sắc*); thứ hai là các đặc trưng “trừu tượng”, tức là các “*qui luật nội tại*” (*sức hấp dẫn, lực điện từ, lực mạnh, lực yếu hạt nhân*, v.v...).

• 2) nguồn gốc của Vật chất.

Khi nói về nguồn gốc, có một nguyên lý mà ai nấy coi như hiển nhiên là:

bất cứ cái gì cũng có nguyên nhân nghĩa là do một cái gì đã có từ trước sinh ra nó.

Theo nguyên lý này, cái “*nguyên nhân*” mà ta vừa kể cũng lại có nguyên nhân của nó. Và cái [*‘nguyên nhân’* của ‘*nguyên nhân*’] cũng lại có nguyên nhân. Ta có thể lặp đi lặp lại lý luận ấy đến bất tận, cho nên nguồn gốc tối hậu của sự vật chính là một đề tài Siêu Hình được gọi là bản thể học.

Các nhà khoa học đã đi tìm nguồn gốc của vật chất theo mô thức

này và kết quả là một cuộc tìm kiếm không ngừng nghỉ không

khác gì đuổi theo một cái bóng của chính mình trải dài phía trước.

* * *

Còn đối với các triết gia, vấn đề ‘*Vật Chất*’ đưa ra ba hướng suy tư lớn, đó là: **a)** tính chất cụ thể của vật chất; **b)** nguồn gốc của nó và **c)** qui luật nội tại.

1) Nếu chỉ chú ý tới tính chất cụ thể và thô sơ của vật chất thì ta có thuyết duy vật của Feuerbach.

- 2) Nếu đặt nặng vấn đề nguồn gốc và cho rằng có một đấng tạo hoá thì ta có thuyết duy thần hoặc duy linh của các tôn giáo độc thần.
- 3) Nếu cho rằng nguồn gốc là một “Ý Chí Tối Cao” vô cảm, khách quan, tạm gọi là Tinh Thần Tuyệt Đối, thì ta có thuyết duy tâm của Hegel.
- 4) Nếu cho rằng bản thể tuyệt đối của vật chất là một thực thể diệu huyền, tự nó có khả năng biến hoá và sinh ra vạn vật thì ta có thuyết duy lý của các nhà dịch học.

■ Một cái nhìn lướt qua như trên cho thấy là các thuyết mà từ trước tới nay người ta vẫn cho là chống đối nhau như nước với lửa, thực ra đều có dây mơ rễ má với nhau. Chúng cùng có **CHUNG** một **ĐỐI TƯỢNG**, nhưng mỗi thuyết chỉ nhìn vào một khía cạnh của đối tượng, hoặc nông cạn như thuyết duy vật, hoặc với niềm tin thâm sâu như thuyết duy thần, duy linh, hoặc vô cảm, khách quan như thuyết duy tâm, hoặc huyền nhiệm như thuyết duy lý.

- Vậy nếu muốn có cái nhìn trọn vẹn về chân lý tốt cùng của sự vật, cần phải kết hợp cách nhìn của tất cả các thuyết vừa kể. Cách nhìn này chính là quan điểm của triết lý Tổng Thể Lý Đông A [6].
- Ở đây tưởng cũng nên nói sơ qua quan niệm về chân lý của nền triết này.

► Ai cũng biết là bất cứ cái gì cũng có nhiều mặt, nhiều khía cạnh, nhiều yếu tố, nhiều đặc trưng và tất cả những cái này thường biến đổi theo thời gian và trong không gian: vì thế, ta có mặt phải, mặt trái, mặt trên mặt dưới..., nhìn gần, nhìn xa,

⁶ Phạm Khắc Hàm, *Triết Lý Lý Đông A – Chương: Ứng Dụng của Thuyết Tổng Thể*, trg 42-49

nhìn về cấu trúc, về hình thể, về màu sắc, về cách vận động trong không gian và trong thời gian, v.v...
Nếu muốn diễn tả một thực thể một cách đầy đủ, đương nhiên là phải tổng hợp tất cả các cách nhìn.

► Cũng vì có nhiều cách nhìn nên chân lý có tính chất tương đối, nghĩa là đúng với sự thật về một mặt nào đó. Vì thế chân lý không phải chỉ có một mà có tầng tầng, lớp lớp chân lý. Có thể ví việc đi tìm chân lý với việc lột vỏ củ hành: lột lớp vỏ thứ nhất ra, củ hành vẫn còn là củ hành, lột lần thứ hai, thứ ba... cũng thế.

Chân lý cũng vậy: Cái mà ta nhận thức bằng con mắt thường, đó là chân lý sơ đẳng. Dùng kính hiển vi, thấy rõ từng bộ phận li-ti, đó cũng là chân lý nhưng tinh vi hơn. Dùng kính hiển vi điện tử, cái mà ta thấy cũng vẫn là chân lý, nhưng lần này sâu sắc hơn trước nhiều...

► Cứ “bóc vỏ củ hành” như vậy, ta tiến dần dần đến sự thực tốt cùng.

■ Vấn đề là: Bao giờ thì tới được sự thực tốt cùng ấy?

Bằng lý trí thì không thể được, vì như ta đã chứng minh ở trên, nó ở bên kia biên giới của siêu hình học, nơi mà ta gọi là Vách Bích Nham [7].

Nói một cách tổng quát thì đào sâu đến tận cùng bất cứ một vấn đề nào, ta cũng sẽ đụng đầu vào Vách Bích Nham. Sự kiện này được gọi là nguyên lý Bích Nham.

*

* *

⁷ Phạm Khắc Hàm, *Triết Lý Lý Đông A* - Đề mục: Chân lý tuyệt đối và nguyên lý Bích Nham, trg 45

⁸ Bích nham = vách đá xanh. Thiền tông có cuốn “Bích Nham Lục” ghi lại nhiều đề mục siêu hình mà các thiền sư gọi là công án.

Lý trí của con người phải dừng lại trước Vách Bích Nham, nhưng không lẽ không có cách nào xuyên qua vách đá ?

Có chứ !

Chỉ có điều là vấn đề thuộc lãnh vực siêu hình thì lời giải cũng siêu hình, nghĩa là dù ai đó nắm được chân lý tối hậu và cố diễn tả bằng ngôn ngữ bình thường, ta cũng không nhận chân được nội dung của nó [⁸].

■ Cũng nên nhắc lại rằng các nhà huyền học Trung Hoa cổ đại đã đưa ra lời giải mang tính chất siêu hình. Họ cho rằng nguồn gốc của tất cả mọi thứ là một thực thể siêu nhiên ở ngoài mọi nghĩ bàn --mà họ gọi là Thái Cực. Có người còn cho rằng trước Thái cực còn có Vô Cực, nghĩa là họ quan niệm Vô Cực là thể tĩnh, Thái Cực là thể động của cái “uuyên nguyên” huyền diệu mà chính họ cũng không biết là cái gì. Theo họ, Thái Cực tự phân hoá mà sinh ra muôn loài. Đó là thuyết Lý học (Dịch học).

■ Ở phương Tây, một nhà hiền triết Hy Lạp tiền-Socrates là *Anaximander* đưa ra giả thuyết là vũ trụ được cấu tạo bằng một tổ chất kỳ lạ, vừa vô tận vừa bất định tính (*infinite & indefinite*) và gọi nó là apeiron. Nhưng apeiron là gì? Không ai nói được. Đó là bí mật ngàn đời...

■ Trong khi các nhà siêu hình học Trung Hoa và Hy-Lạp suy diễn ra chân lý bằng lý trí, các nhà Du-già Ấn tìm hiểu bằng cách chính mình cảm nghiệm chân lý bằng thiền định yoga (*yoga*= hợp nhất). Kết quả mà họ đạt được không có lời để diễn tả, mà dù họ có diễn tả một cách bình thường, ta cũng không hiểu (như cảnh giới phi-tướng, phi-phi-tướng

xứ). Tuy nhiên, theo Phật giáo, chân lý siêu việt mà các vị du-già cảm nghiệm được cũng vẫn chưa phải là chân lý rốt ráo, tuyệt cùng.

■ Người đầu tiên nói tới và hợp nhất với sự thật tối hậu là Đức Phật Thích Ca Sakya Muni. Ngài gọi chân lý này là Nirvana, Niết-bàn, cảnh giới mà mọi thứ đều dập tắt, kể cả sự chết. Chỉ có Ngài và những bậc a-la-hán kinh nghiệm nó mới biết nó thực sự là cái gì. Phải chăng niết-bàn chính là vô cực mà các nhà huyền học Trung Hoa đã tìm ra bằng suy luận ?

■ Khoảng hai trăm năm sau khi Đức Phật nhập diệt, một số vị sư trẻ đưa ra một cứu cánh mới, là thay vì đi tìm sự giải thoát bằng cách nhập niết-bàn, các vị ấy nguyện ở lại cõi ta-bà để cứu độ chúng sinh. Đó là lý tưởng Bồ-tát đạo của Phật giáo Bắc Tông.

Lý tưởng mới thì việc tu tập thiền định cũng đưa ra mục tiêu mới, đó là giác ngộ về bản chất chân thật của sự vật. Thiền sư Ấn-độ Nagarjuna (*Long Thọ*) là người đầu tiên bàn đến vấn đề này vào thế kỷ II, và gọi nó là Sūnyatā (*Tánh Không*)⁹.

Nhiều người đã NGỘ (*satori*) kể lại kinh nghiệm của mình, là thấy đầu óc bùng nổ, mặt đất nghiêng ngả như động đất, sau đó dần dần trở lại bình thường. Và những vấn nạn siêu hình như ‘*tính không của sự vật*’ bao năm tháng đã đè nặng lên tâm thức họ, đột nhiên tự nó được giải đáp. Như vậy là

⁹ Sūnyatā = *Không*, hoặc rõ ràng hơn nữa chân-không diệu hữu để tránh sự hiểu lầm chân không là bản chất chân thật với ngoan không là trống rỗng một cách vô ích. Cũng nên biết là [chân không] không là [bất cứ một cái gì], nên đôi khi ta không phân biệt được (chân) không với (ngoan) không, như trong câu: “*Tứ đại giai không*” (bốn yếu tố --đất, nước, gió, lửa-- đều là không cả).

người ngộ đã cảm nghiệm bằng từng tế bào của cơ thể ý nghĩa của chữ 'không'

■ Có lẽ ý nghĩa ảo huyền của chữ 'không' sẽ hé lộ, nếu ta trở nếu ta trở lại bát quái đồ của dịch học Trung Hoa. Theo lý-học, vạn vật sinh ra từ Thái Cực, vậy nếu trở về nguồn, ta sẽ gặp lại Thái Cực !

Như vậy "Tính Không" của Phật giáo Bắc Tông phải chăng là Thái Cực của dịch học Trung Hoa ? Bí mật... ngàn đời

*
* *

Sau cái nhìn thoáng qua về việc đi tìm bản thể sự vật bởi các trường phái triết học, huyền học và khoa học từ ngàn năm xưa cho tới bây giờ, ta có thể kết luận gì về thuyết Duy Vật ?

1) Ta có thể thấy rằng: Cách nhìn sự vật dưới dạng vật chất là có giá trị của nó, không khác chi chỉ gỗ đá, cỏ cây mà bảo: "Cái này là vật chất, cái kia cũng là vật chất". Đó là sự thật không ai chối cãi. Nói rằng: "Tư tưởng phản ánh sự hoạt động của vật chất", điều này ta cũng có thể chấp nhận được.

2) Nhưng so sánh với cách nhìn của mọi trường phái, mọi ngành học, --từ nhà khoa học thực nghiệm đến nhà huyền học, các thiền sư, các nhà thơ,-- cái nhìn của nhà duy vật nông cạn, nghèo nàn, lạc hậu và tẻ nhạt biết bao nhiêu.

3) Câu hỏi rất rảo mà ai cũng muốn biết là: 'quan niệm Duy Vật có sai không ?'

- Dứt khoát là: "**SAI quá đi chứ !**"
- Ở đây, cần nói rõ hơn để khỏi có sự hiểu lầm: hành động nhìn và quan niệm nhìn là hai sự việc hoàn toàn

khác nhau nên cách ta đánh giá cách nhìn cũng khác nhau.

a) Nhìn thiên nhiên dưới dạng vật chất là **đúng**, tuy chỉ là đúng tương đối, theo nguyên lý “*chân lý tầng lớp*” của triết tổng thể LDA;

b) Còn quan niệm thiên nhiên **CHỈ** là vật chất không thôi là **SAI**, vì còn biết bao cách nhìn sâu sắc hơn cách nhìn của người duy vật nhiều.

Vậy cả về phương diện triết học lẫn khoa học, thuyết **Duy Vật sai** trầm trọng chỉ vì chữ **DUY** 唯 = **CHỈ CÓ**
Mà đúng vậy, người duy vật lúc nào cũng cho là **chỉ có mình là đúng** trong khi họ luôn luôn **cưỡng từ đoạt lý**, như ta sẽ thấy sau này.

CHƯƠNG 2

BIỆN CHỨNG PHÁP DUY VẬT

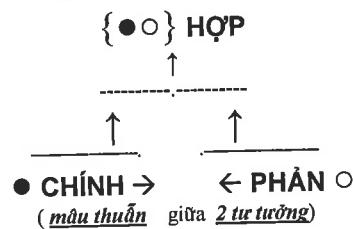
§1- ĐẠI CƯƠNG

XÁC ĐỊNH Ý NGHĨA CỦA “BIỆN CHỨNG PHÁP”

Trước khi thảo luận về biện-chứng-pháp duy vật, ta cũng nên xác định ý nghĩa của từ biện-chứng-pháp.

- Các triết gia Hy-Lạp cổ xưa gọi phương pháp đi tìm chân lý bằng biện luận là dialectica, biện chứng pháp. Vậy biện chứng pháp chỉ sự vận động của tư tưởng.
- Sau này Hegel dùng chữ biện chứng pháp để chỉ qui luật phát triển của tư tưởng theo tiến trình 3 giai đoạn là chính đề, phản đề và hợp đề, được tượng trưng bằng giản đồ sau đây:

(Kết hợp những phần dung hoà nhau)



- Trong giản đồ, Chính đề được biểu tượng bằng hình $\bullet$, phản đề bằng hình $\circ$ và hợp đề bằng hình $\{ \bullet \circ \}$.
- Về phương diện động lực học, bộ ba chính-phản-hợp hợp với nhau thành một chu kỳ vận động, đưa tư tưởng từ trạng thái thấp lên một trạng thái cao hơn. Trong trạng thái mới này, hợp đề trở thành chính đề của chu kỳ vận động mới. Tư tưởng cứ theo mô thức ấy mà tiến hoá mỗi lúc một tinh vi hơn, trên một quỹ đạo xoắn ốc...
- Nhìn vào giản đồ ta thấy ngay là sự vận động đặt nền tảng trên hai qui luật là luật mâu thuẫn và luật tổng hợp (hoặc luật dung hoà, thoả hiệp).

- Luật vận động nói trên được Hegel áp dụng cho Tư Tưởng Tuyệt Đối, Tinh Thần Tuyệt Đối hay những thứ trừu tượng khác nên gọi nó là biện chứng pháp là đúng. Mà dù sau này, Hegel có gọi qui luật vận động của các vật cụ thể là biện chứng pháp thì cách gọi vẫn chính xác vì ông quan niệm Tư Tưởng Tuyệt Đối là nguồn gốc của mọi thứ.
- Lenin ghi nhận là Marx đã thu nhận và khai triển biện chứng pháp của Hegel. Tuy nhiên, việc gọi luật vận động của vật chất --và những thứ từ vật chất mà đi ra-- là biện chứng pháp nghe không ổn, vì dùng danh từ chỉ sự vận động của tư tưởng để chỉ sự vận động của vật chất nghe không xuôi tai. Vấn đề này sẽ được bàn kỹ hơn khi ta phê phán trực tiếp biện chứng pháp Mác-xít.

§ 2 - PHÊ PHÁN BIỆN CHỨNG PHÁP MÁC-XÍT

- Trong mục “LA DIALECTIQUE” Marx đã miêu tả sự phát triển của tri thức: “...theo đường xoắn ốc, bằng bước nhảy vọt, bằng biến động..., bằng lượng biến thành phẩm, dưới sự thúc đẩy của các xung lực nội tại, gây ra bởi các mâu thuẫn, sự đụng nhau của các lực và xu hướng khác nhau tác dụng trên một vật..., trong một xã hội..., sự lệ thuộc vào nhau và mối liên hệ chặt chẽ, bất khả phân ly của mọi mặt của mỗi hiện tượng...”

Đoạn văn trên kỳ dị ở chỗ: Marx quan niệm rằng tất cả mọi thứ đều là vật chất hoặc từ vật chất mà đi ra, thì đúng lý ra, phải bàn về động lực học các vật cụ thể mới hợp lý, thế mà lại tả đông dài sự phát triển của ý thức nghe kỳ quá !!!

- Trong một bản văn khác về thuyết Mác-xít [¹⁰], Lenin trích dẫn Engels: “Marx và tôi là những người độc nhất đã cứu biện chứng pháp ý thức [của Hegel]... và áp dụng nó vào quan niệm duy vật về thiên nhiên... Đối với triết lý biện chứng [của Hegel], không có cái gì là chấm dứt, tuyệt đối, thiêng liêng... Quan điểm cách mạng này của triết học Hegel đã được Marx thâu nhận và khai triển.”

- Như vậy là Engels cũng nhìn nhận là Marx đã:
 - (a) chấp nhận quan niệm vận vật biến dịch của Hegel.
 - (b) công nhận biện chứng pháp Hegel là đúng và đặt nó lộn ngược (*he turned Hegel's dialectics upside down*);
 - (c) Nhưng sự thật có đúng như thế không ?

Ta sẽ thấy là sự thực không phải vậy. Marx chỉ dùng có một nửa qui luật mâu thuẫn vì trong luật này, ông chỉ dùng phần đối lập và bỏ phần thống nhất. Vấn đề này sẽ được thảo luận sâu rộng trong đề tài “Phanh Phui một Vụ Án Văn Học”.

Nhân bàn về biện chứng pháp, ta cũng nên xét lại cách mà Marx sử dụng danh từ này.

- Danh từ biện-chứng-pháp của Marx chỉ ba loại vận động khác nhau:

¹⁰ V.I. Lenin; Karl Marx: A brief Biographical Sketch With An Exposition of Marxism; Nguồn: http://www.newyouth.com/archives/classics/lenin/karl_marx.html

1- vận động của các vật cụ thể, khoa học gọi là Động Lực Học.

Cũng nên ghi nhận là danh từ Động Lực Học bây giờ được dùng một cách rộng rãi, như tập thể các động lực và các qui luật đã thúc đẩy một cuộc chiến tranh phát triển theo một chiều hướng nào đó, cũng được gọi là động lực học.

2- vận động của các thực thể trừu tượng; triết học gọi là biến chứng pháp;

3- vận động không theo mô thức nào rõ rệt dịch học gọi chung là biến dịch.

► Việc gán cho danh từ '*dialectique*' nhiều ý niệm khác nhau như thế khiến ý nghĩa của nó trở nên mơ hồ. Để trả lại sự chính xác cho ngôn ngữ, chữ '*dialectique*' cần được dịch bằng nhiều từ khác nhau, tùy trường hợp: động lực học (của vật thể), qui luật vận động (của Sứ), biến chứng pháp (của tư duy), luật biến dịch (của vạn vật), luật vận hành (của thiên nhiên), v.v....

► Trong đoạn văn trích dẫn trên, Marx đã mô tả các hiện tượng thường xảy ra như: mâu thuẫn (contradiction), phủ định (négation), chất-lượng hỗ biến (conversion quantité en qualité...), xung lực nội tại (impulsions internes), lệ thuộc hỗ tương (interdependance), liên hệ giữa các mặt của mỗi hiện tượng (liaison), tiến trình phổ quát của vận động (*processus universel*), v.v....

► Cái nhìn khái quát của Marx tuy phong phú, nhưng chỉ là sự mô tả các hiện tượng chứ không phải là sự trình bày môn 'biến chứng pháp duy vật' tức là khoa học về 'sự vận động của mọi thứ' theo quan điểm Mác-xít.

Mớ bông-bong nói trên chỉ làm cho người ta thắc mắc: Biện chứng-pháp Mác-xít có những qui luật nào ? [¹¹]

§3 - PHANH PHUI MỘT VỤ ÁN VĂN HỌC

- Biện chứng pháp duy vật là xương sống của thuyết Mác-xít, nó giải thích duy vật sử quan, chứng minh thuyết giai cấp đấu tranh, đảm bảo sự phát triển của giai cấp vô sản, nhưng chưa bao giờ Marx cho biết biện chứng pháp duy vật có những qui luật nào, lại càng không đưa ra mô thức hoạt động của các qui luật ấy, -- như Hegel đã làm với biện chứng pháp của ông ta.
- Nếu chỉ gọi tên mà không trình bày một cách rõ ràng các qui luật cùng mô thức hoạt động thì nói cũng như không. Theo cách nhìn ấy, thuyết Mác-xít **THIỆU HẦN** phân biện chứng pháp.
- Marx có biết là thuyết của mình thiếu sót không ? Đương nhiên là biết vì đây là sự **CÓ TÌNH BỎ SÓT**. Bí mật này cho tới giờ, chưa có ai phanh phui ra.
- Việc áp dụng một lý thuyết què quắt vào thực tế đã làm chết hơn 20 triệu người ở Liên-xô, 40 triệu người ở Tàu, 3 triệu người ở Việt Nam, hơn một triệu người ở Cam-bốt..., nên về

¹¹ NGUỒN:

<http://vn.answers.yahoo.com/question/index?qid=20090506213129AAzzQs1>

mặt hình sự, sự cố tình BỎ SÓT ấy đúng là một TỘI ÁC đối với NHÂN LOẠI.

Về mặt văn học, nó đáng gọi là một vụ án lớn nhất của thế kỷ.

LÀM SÁNG TỎ VỤ ÁN

Marx tuyên bố là ông ta đã “*đảo ngược biện-chứng-pháp của Hegel*” (turned upside down Hegel’s dialectics), điều này có nghĩa là ông biết rõ là:

- Biện-chứng-pháp Hegel hoạt động theo chu kỳ, mỗi chu kỳ gồm ba giai đoạn: *chính, phản, hợp*. Giai đoạn (1) tuân theo luật *mâu thuẫn*, giai đoạn (2) tuân theo luật *tổng hợp* (hoặc luật *dung hoà, thoả hiệp*).
- Triết lý của biện-chứng-pháp Hegel nằm trong chữ *tổng hợp* (synthèse). Nó giải thích ý nghĩa đích thực của sự *mâu thuẫn* là:

1/ có *đặc trưng*, hoặc là *vận động* trái ngược nhau như:

[*phải*→←*trái*], [*lên*→←*xuống*], [*nhu*→← *cương*],
[*nóng*→←*lạnh*], [*âm*→← *dương*], [*phát triển*→← *co*
cum] v.v...

2/ hoặc là *đổi lập nhau* nhưng lại *giăng co với nhau* và vì thế mới *giúp nhau tồn tại*. Như *ngày* và *đêm*, *sáng* và *tối*. Ngày và đêm đổi lập nhau, nhưng có ngày thì mới có đêm, sáng và tối cũng vậy...

Hai đặc tính: a) *đối nghịch* và b) *giăng co* nhau được minh hoạ bằng giản đồ dưới đây:

a) Đối nghịch:

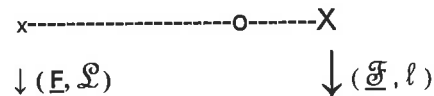
● →← ○

b) Giăng co nhau:

● ←→ ○

Kết hợp a) và b) ta có ý nghĩa đích thực của sự mâu thuẫn và có thể minh họa bằng giản đồ: $\bullet \leftrightarrow \leftrightarrow \circ$

3/ Trong cặp mâu thuẫn, không cái nào lấn lướt được cái nào, cũng không có cái nào diệt cái nào mà ở vào **thế giằng co**. Hiện tượng này được lý giải bằng trường hợp **đòn bẩy**: Sức yếu ($\underline{F}$) mà tay đòn dài ($\underline{\mathcal{L}}$) thì cân bằng được với sức mạnh ($\underline{\mathcal{F}}$) mà tay đòn ngắn ($\underline{\ell}$), như hình vẽ dưới đây:



Trong động lực học, sự cân bằng được diễn tả bằng công thức:

$$\text{Momen của lực } \underline{F} = \text{Momen của lực } \underline{\mathcal{F}}$$

4/ Vấn đề là: luật mâu thuẫn của biện chứng pháp Hegel áp dụng vào xã hội sẽ đưa tới sự cân bằng giữa các đối lập, thế sao trong xã hội tư bản, thỉnh thoảng lại xảy ra những vụ lộn xộn như biểu tình, đình công ?

□ **Trả lời:** bình thường thì xã hội yên tĩnh vì các đối lập ở vào thế cân bằng, nhưng vì chúng phát triển không đồng đều (*xí nghiệp thua lỗ, kinh tế khủng hoảng...*) nên có lúc sự cân bằng bị phá vỡ, gây ra tình trạng bất ổn. Cần có thời gian để tái lập lại thế cân bằng mới.

□ Về mặt động lực học, vấn đề là tìm lại sự **cân bằng mới** bằng cách xê dịch điểm tựa O trong giản đồ. Việc điều chỉnh này cần thời gian vì mọi sự vật đều có tính chất quán tính (*inertie*). Trong lúc điều chỉnh, cán cân lúc nghiêng về bên này, lúc ngã về bên kia.

□ Bài toán xã hội cũng hết như vậy. Điều cần làm là hai phía đối lập --chủ và thợ-- phải dung hoà lập trường để giải quyết vấn đề và trên thực tế, mỗi bên thường nhường nhau một bước để giải quyết vấn đề một cách ôn hoà. Thợ cũng biết là chủ mà phá sản thì họ cũng “treo mõm”. Đó là chuyện đang xảy ra cho tập đoàn quốc doanh cộng sản như Vinashin --hiện đang thua lỗ 4 tỷ mỹ kim trong khi vốn chỉ có 8 tỷ [¹²].

- Như vậy, biện chứng pháp Hegel có thể dùng để giải quyết một cách êm thấm vấn đề mâu thuẫn.

Tới đây ta có thể thắc mắc là:

-- Có trường hợp nào một trong cặp mâu thuẫn lẫn lút cái kia không?

-- *Không có ! Mâu thuẫn phải dung hoà nhau thì mới cùng nhau tồn tại. Nếu không thì cả hai sẽ cùng bị tiêu diệt*.

Diễn hình là trường hợp một điện tử dương positron bắn vào một điện tử âm electron. Kết quả là cả hai cùng bị tiêu diệt và biến thành hai tia gamma.

- Vậy bài học lớn của biện chứng pháp Hegel là cặp mâu thuẫn phải dung hoà nhau nếu muốn tồn tại trong một trạng thái ổn định.
- Marx biết rõ điều này và cũng biết là trong thực tế, sự việc đã xảy ra đúng như Hegel tiên liệu, nhưng ông không chấp nhận qui luật biện chứng pháp và sĩ và giới thợ thuyền thậm tệ là đã ‘đầu hàng giai cấp tư bản’
- Trong chương “Chiến Thuật Giai Cấp Đấu Tranh...”, Lenin viết: “Marx và Engels cho thấy là... sự phồn thịnh của nền kỹ nghệ [Anh] đã tìm cách mua chuộc giới vô

¹² Vinashin.....

sản để họ quay lưng lại cuộc đấu tranh như thế nào [**Thư tín, tập1**, trg136]... Nói chung là sự phồn thịnh này đã làm thợ thuyền mất tinh thần ra sao [**tập2**, trg218],... Làm sao mà giới vô sản Anh đã trở thành ‘tiểu tư sản’... Làm sao mà rốt cuộc, (nước Anh) ...lại có một giai cấp quý tộc và một giai cấp vô sản tiểu tư sản (proletariat bourgeois) [**tập2**, trg290]...

Marx giải thích “rằng các lãnh đạo thợ thuyền Anh đã trở thành bọn môi giới giữa bọn tiểu tư sản và thợ thuyền...” [**tập4**, trg 209].

Marx miệt thị giai cấp công nhân Anh: “**không trông mong gì được nơi thợ thuyền Anh.**”

- Quay về xã hội Đức, Marx lại chửi rủa giới tiểu tư sản Đức là: “ngay từ đầu, giới tiểu tư sản Đức đã... có xu hướng **phản bội nhân dân**...”.

Tạo sao đang bàn về giới vô sản Đức, Marx lại quay sang chửi rủa giai cấp tiểu tư sản nước này ? Rất dễ hiểu: vì người **Vô Sản** Đức **bây giờ đã** rùng rình tiền bạc và **trở thành tiểu tư sản** cả rồi. Cho nên họ đã quay lưng lại phong trào Quốc Tế Vô Sản, và đó là điều mà **Marx không cho phép xảy ra**, nhưng **đã xảy ra** theo đúng **luật kết hợp** của biện-chứng pháp Hegel →

Vì thế, luật này chính là kẻ thù bất cộng đái thiên của Marx !!!

- Marx không giết được **luật dung hoà** của Hegel nhưng ông đã làm nó “*biến mất*” như “*chưa bao giờ từng có*”, bằng cách **DẤU biệt nó đi**.
- ♠ Engels nhận ra là thuyết Mác-xít thiếu phần trình bày biện chứng pháp nên mới giả thuyết --mà Marx cũng

không cải chính hay thừa nhận-- là biện chứng pháp duy vật có 3 qui luật căn bản [¹³]:

- 1- Luật thống nhất và đấu tranh giữa các đối lập;
- 2- luật chất-lượng hổ biến;
- 3- luật phủ định của phủ định (*lùi một bước, tiến hai bước*).

♣ Các nhà Mác-xít Việt cũng đưa ra ý kiến là phép biện chứng duy vật gồm có [¹⁴]:

- 1- Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến gồm 6 cặp phạm trù:

Chung và riêng, nguyên nhân và kết quả v.v...

- 2- nguyên lý về sự phát triển gồm 3 qui luật căn bản:

Qui luật chất lượng hổ biến -- qui luật đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập -- qui luật phủ định của phủ định.

§5 -HỆ QUẢ CỦA MỘT BIỆN CHỨNG PHÁP QUÈ QUẠT

BIỆN CHỨNG PHÁP ENGELS VÀ NHÓM MÁC-XÍT VIỆT

¹³ Wikipedia: *Dialectical Materialism*

http://en.wikipedia.org/wiki/Dialectical_materialism

¹⁴ Wikipedia: *Qui luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập*

http://vi.wikipedia.org/wiki/Quy_luật_thống_nhất_và_đấu_tranh-giữa_các_mặt_đối_lập

● Luật ‘đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập’ mà Engels và nhóm Mác-xít Việt đưa ra, mới thoát nhìn, hình như cũng giống luật mâu thuẫn và luật tổng hợp của biện chứng pháp Hegel, nhưng xét kỹ thì thấy khác hẳn.

● Trước hết “các mặt đối lập” chỉ các đặc trưng trái ngược nhau

của cùng một sự vật: [Chung ↔ riêng, Nội dung ↔ hình thức, Tất nhiên ↔ ngẫu nhiên, v.v...] và thống nhất với nhau để tạo nên vật đó nên ta gọi nó là đối lập nội tại.

Diễn hình của luật này là lưỡng tính “sóng ~” và “hạt O” của các vi tử. Hai đặc trưng này khuyh loát nhau nhưng lại thống nhất với nhau để tạo thành vi tử: {~ ↔ O}

● Như vậy, “Đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập” chính là ý nghĩa của sự mâu thuẫn giữa các mặt của một vật thể và có thể minh họa bằng giản đồ: {● ↔ ○}

● Nếu tính chất mâu thuẫn không biến đổi theo thời gian như lưỡng tính {sóng ↔ hạt} của các vi tử, vật thể sẽ ở trong trạng thái ổn định vĩnh cửu. Nếu tính chất mâu thuẫn biến đổi với thời gian, vật thể sẽ biến đổi theo một qui luật phát triển nào đó. Hai trường hợp có thể xảy ra :

1) Một trong hai mặt có thể lấn lướt mặt kia trong một thể quân bình bất ổn, nhưng vật thể vẫn tồn tại;

2) Một trong hai mặt phát triển vô giới hạn làm mặt kia thui chột dần và cuối cùng biến mất → vật thể biến thành một vật khác:

Giai đoạn đầu: {● ↔ ○}

Giai đoạn cuối: (☐)

Chuyện này đã xảy ra như sau, ở bên Nga, năm 1917:

Tháng 3-1917: Menshevik + Bolshevik ==> chính phủ Kerenski

{●↔○}

Tháng 10-1917: Bolshevik diệt Menshevik ==> vô sản chuyên chính

(☐)

→ Trước sau, Nhà Nước CS Nga vẫn là Nhà Nước CS Nga nhưng trạng thái sau khác trạng thái trước.

- Như vậy, luật đổi lập và thống nhất giữa các mặt đối lập của Engels và nhóm Mác-xít Việt không phải là luật mâu thuẫn, cũng không phải là luật tổng hợp giữa 2 thực thể riêng biệt của biện chứng pháp Hegel.

- Điều làm ta thắc mắc là: quan điểm này có phản ánh đúng cách nhìn của Marx hay không ?
Muốn biết, chỉ cần đọc lại chương “Đấu Tranh Giai Cấp” và “Xã Hội Chủ Nghĩa”.

- Trong chương Đấu Tranh Giai Cấp Lenin nhắc lại lời của Marx: “Kẻ áp bức và kẻ bị áp bức... theo đuổi một cuộc chiến tranh bất tận... mà kết quả... là sự biến đổi cách mạng của toàn thể xã hội, hoặc là sự tiêu diệt của cả hai giai cấp đối đầu nhau.”

Chương Xã Hội Chủ Nghĩa nói rõ thêm về cách mà biện chứng pháp Mác-xít hoạt động: “Ra đời do sự kình chống nhau giữa các giai cấp, nhà nước trở thành Nhà Nước của giai cấp mạnh nhất..., thống trị về mặt kinh tế...”

- Theo quan điểm này, giai cấp Vô Sản phải diệt giai cấp tư bản và cải tạo xã hội, để xây dựng một xã hội XHCN như minh họa dưới đây:

Xã hội tư bản: {●↔○}

Xã hội XHCN: (■)

Sau khi Cách Mạng thành công, cấu trúc của xã hội hoàn toàn đổi khác: không còn tư bản, cũng không còn vô sản, một giai cấp mới ra đời là giai cấp lao động XHCN.

* * *

Tóm lại:

- 1) Marx luôn miệng nói là mình đã đem biện chứng pháp Hegel vào trong chủ nghĩa duy vật, nhưng trong thực tế, chỉ áp dụng luật mâu thuẫn, mà trong luật này, cũng chỉ dùng có nguyên tắc đổi lập mà thôi đi
- 2) nguyên tắc thống nhất. Nghĩa là Marx chỉ dùng có **1 phần 4** biện chứng pháp Hegel;
- 2) Marx đã cố tình dùng một biện chứng pháp Hegel què quặt như vậy với mưu đồ súi giục giới lao động đấu tranh **sống chết** với giới chủ nhân.
- 3) Ngoài việc này, Marx còn làm những gì trái khoáy nữa? Muốn biết, ta hãy xem ông trình bày lịch sử và xã hội ra sao.

CHƯƠNG 3

DUY VẬT SỬ QUAN

§1- Lịch sử nhân loại = lịch sử giai cấp đấu tranh
?

Marx nhận định là: "...*Phương thức sản xuất... điều kiện hoá... cuộc sống... Tới một giai đoạn phát triển nào đó, các*

lực lượng sản xuất... mâu thuẫn với các tương quan sản xuất hay... tương quan sở hữu... Lúc đó sẽ xảy ra một cuộc cách mạng xã hội...” Bản Tuyên Ngôn Công Sản khẳng định: “*Lịch sử xã hội nào... cũng chỉ là lịch sử giai cấp đấu tranh*”.

Lenin nói rõ thêm: “*Từ khi cuộc Đại Cách Mệnh Pháp xảy ra, lịch sử Âu châu cho thấy rằng ở nhiều nước, nguyên nhân thực sự của các biến động là đấu tranh giữa các giai cấp.... Người tư đ và kẻ nô lệ, quý tộc và thứ dân, lãnh chúa và nông nô...theo đuổi một chiến tranh... mà kết cuộc là sự thay đổi toàn diện xã hội hoặc bằng sự tiêu diệt cả hai giai cấp...”*.”

Cách nhìn lịch sử của Marx, Lenin như vậy đúng hay sai ?
Và kết quả của nó giá trị ra sao ?

► Ta cần nhắc lại là Marx đã căn cứ vào lịch sử các nước Á, Âu để đưa ra kết luận như trên. Nhưng vào thời Marx, kiến thức của người ta về thế giới ngoài Âu châu rất mơ hồ. Hồi đó, châu Âu, --với các nước tiền tiến Anh, Pháp, Đức-- là trung tâm của thế giới văn minh, cho nên Marx chỉ chú ý tới lịch sử Âu châu, đặc biệt là vào giai đoạn hậu Cách Mạng 1789.

► Cách nhìn như vậy đúng và kết luận đưa ra cũng hợp lý, nhưng **ĐÚNG** và **HỢP LÝ** với Marx, vào TK 19 thôi, còn đối với Đông phương thì **SAI BÉT** và **KHÔNG HỢP LÝ**.

► Lý do là lấy bài học rút ra từ lịch sử của mấy nước nhỏ trong một giai đoạn một vài trăm năm, để tổng quát hoá ra lịch sử thế giới là không hợp lý.

1) Xét về mặt địa dư, tất cả Âu châu hợp lại cũng chưa lớn bằng một quốc gia ở Á Châu là nước Tàu. Dân số toàn thế

Âu châu gộp lại cũng chưa bằng một nửa dân số Tàu. Lịch sử nước Tàu có bề dày 5.000 năm, gấp đôi gấp ba lịch sử các nước Anh, Pháp, Đức... Ngoài ra, Marx lại chỉ chú tâm tới giai đoạn lịch sử châu Âu sau cuộc CM 1789 của Pháp, tức là khoảng một trăm năm trở lại.

Đem bài học 100 năm lịch sử của mấy nước nhỏ châu Âu làm mô thức phát triển cho 4.000 năm lịch sử của một nước vĩ đại như Trung quốc, việc ấy không hợp lý.

2) Marx nói đến ‘đấu tranh giai cấp’ và các cuộc ‘cách mạng’ làm biến đổi cấu trúc của xã hội. Trong thực tế thì trong suốt 4.000 năm lịch sử nước Tàu, chưa từng có sự thay đổi trong cấu trúc xã hội, vậy làm gì có cách mạng xã hội ? làm gì có đấu tranh giai cấp ?

3) Nếu lịch sử Trung quốc không phải là lịch sử của giai cấp đấu tranh thì nó là cái gì ?

Nó là lịch sử của nội chiến và của chiến tranh xâm lược.

- Đúng vậy, từ 5.000 năm về trước, xã hội Tàu được chia làm hai giai cấp lớn là vua quan và thứ dân. Thứ dân lại chia ra làm 4 giai cấp nhỏ là Sĩ, Nông, Công, Thương, trong đó giai cấp nông dân chiếm tuyệt đại đa số. Cho nên có thể coi như xã hội Tàu có hai khối mâu thuẫn nhau là vua quan và nông dân. Trong suốt 5.000 năm, hai khối này vừa đối lập vừa tương dung → tạo nên một xã hội ổn định, theo đúng biện chứng pháp Hegel.

- Khi nào nông dân bị áp bức quá mức, họ bèn nổi lên làm ‘cách mạng’ bằng cách lên núi làm... VUA NÚI, theo kiểu ‘anh hùng Lương Sơn Bạc’. Thần hoặc cũng có người nông dân có mộng lớn, lật đổ triều đình và thành công, như Lý Tự Thành đời Minh, Hồng Tú Toàn đời Thanh.

Sau khi ‘*cách mạng*’ thành công, Lý Tư Thành **tự lập làm vua**, xưng là Sấm Vương. Còn Hồng Tú Toàn sau khi giải phóng nửa nước Trung Hoa khỏi tay người Mãn, cũng tự lên **làm hoàng đế** nước Thái Bình Thiên Quốc.

- Như vậy truyền thống của nông dân Trung Hoa **làm cách mạng** để đưa chủ soái của mình **lên làm vua**, còn mình thì **làm quan**, tuyệt đối **không có chuyện cải tạo xã hội** như Marx tưởng tượng.

- Cũng nên biết rằng theo quan niệm Á Đông thì *không phải là giai cấp nông dân làm Cách Mạng* để đưa chủ soái của mình lên làm vua, mà thực ra, mấy tay lãnh tụ có ý tranh bá đồ vương đã **dùng giai cấp nông dân làm công cụ** để thực hiện của mưu đồ của họ.

- Như vậy xét cho cùng, suốt bốn năm ngàn năm, **giai cấp nông dân** chỉ là **công cụ** của các tay chính trị hoặc quân phiệt trong các cuộc **chiến tranh cướp nước**.

- Thật là khác xa, rất xa, cái nhìn hoang tưởng “*paranoid*” của Marx

- Nếu lịch sử Tàu không là lịch sử của giai cấp đấu tranh theo kiểu Marx, thì là gì ?

--Ta đã nói rồi: đó là lịch sử của những **chiến tranh cướp nước** giữa các tiểu quốc, nhất là vào thời nhà Chu (1122-256 tr CN) ^[15], sau khi Văn vương cắt đất phong hầu cho các tướng lãnh đã có công đánh Trụ vương.

- Mỗi thái ấp là một quốc gia nhỏ, có triều đình, có quân đội riêng của mình. Khi nhà Chu còn mạnh, các ông vua con không dám lộn xộn, nhưng khi nhà Chu suy yếu, họ liền ăn thịt lẫn nhau. Anh nào nuốt được nhiều anh em nhất sẽ trở

¹⁵ Wikipedia: *Nhà Chu*
http://vi.wikipedia.org/wiki/Nhà_Chū

nên mạnh nhất. Giai đoạn các chư hầu ăn thịt nhau kéo dài năm trăm năm và được gọi là Xuân Thu, Chiến Quốc. Cuối cùng chỉ còn lại một nước, đó là nước Tần.

- Cuộc chém giết nhau giữa các anh em chấm dứt thì lại mở ra cuộc Hán Sở tranh hùng, rồi cuộc chiến với các dân tộc lân bang, Bắc Địch, Tây Nhung, Đông Di...

Có thể nói lịch sử Trung Quốc là lịch sử của sự chém giết liên miên, khi thì giữa anh em với nhau, khi thì với ngoại địch.

CHƯƠNG 4

GIAI CẤP ĐẤU TRANH

§1 – QUAN NIỆM GIAI CẤP ĐẤU TRANH ĐÚNG HAY SAI ?

- Ta đã chứng minh là thuyết ‘Giai Cấp Đấu Tranh’ của Marx **chẳng liên quan** gì tới các nước Á châu, tuy nhiên, nó cũng phản ánh phần nào giai đoạn bất ổn của xã hội Âu châu vào hạ bán TK 19.

Vấn đề là **CÁCH** nhìn và **QUAN NIỆM** nhìn của Marx về Âu châu vào giai đoạn ấy đúng hay sai, và nếu sai thì sai ở chỗ nào và tại sao sai.

- Ta nên nhớ là vào thời ấy, các quốc gia ở châu Âu chưa có luật pháp bảo vệ người lao động nên họ thường bị giới chủ nhân bóc lột. Để chống lại cách đối xử bất công, nay thợ thuyền hăng này đình công, mai công nhân xí nghiệp khác biểu tình... Cuộc đấu tranh giai cấp là có thật, và cái nhìn của Marx phản ánh sự thật đó.

Vấn đề là 1) Marx **nhìn** sự việc đã xảy ra như thế nào ?

2) **cách đánh giá** có chính xác không ?

3) **đúng được bao nhiêu phần** ?

- Ta sẽ phân tích từng điểm một, một cách khoa học, khách quan.

1) Marx đi vào sử với **định kiến** là **lúc nào** chủ cũng bóc lột công nhân và ông **tìm cách** chứng minh thuyết ‘*giai cấp đấu tranh*’ của mình là đúng. Làm như vậy không khác gì *mang kính màu đỏ* để đi *tìm vết máu*, nên thấy chỗ nào cũng đầy máu tươi. Cái nhìn như vậy làm sao mà **trung thực** được ?

2) Không những thế, Marx sống trong một thời đại thanh bình, thấy chỗ này vài trăm công nhân đình công, chỗ kia một hai ngàn thợ biểu tình, liền cho là chuyện ghê gớm lắm, thế giới loạn đến nơi rồi. Ông không tưởng tượng được rằng sự chém giết trong một cuộc **chiến thực sự** khủng khiếp như thế nào.

- Ở đây ta chỉ tả sơ sơ một trận đánh trong cuộc chiến tranh Việt-Nguyên cách đây tám thế kỷ (*năm 1282*) để cho thấy rõ chuyện đánh nhau thực sự và chuyện biểu tình dơ quả đâm ra doạ nhau khác nhau như thế nào.

- Hồi ấy khoảng 500.000 lính Mông Cổ và Tàu ồ ạt tấn đánh nước ta. Bị đè bẹp trước số đông, 200.000 quân Việt đành phải vừa đánh vừa lùi vào Thanh Hoá, căn cứ địa cuối cùng, mục đích là ép địch phải rải quân khắp nước. Khi đó chúng mất ưu thế về quân số, ta sẽ phản công.

- Khi được tin đạo thủy quân của Toa Đô từ Chiêm Thành vượt biển ra Bắc để kết hợp với đại quân, 40.000 quân Việt chạy một mạch từ Thanh ra bờ biển Hưng yên phục kích. Giặc vừa đổ bộ lên bãi cát, quân ta lăn xả vào tử chiến. Lính Mông Cổ to lớn như hộ pháp, nhưng *mỏi mệt* và *mất tinh thần* vì

mấy năm đánh nhau với Chiêm thành không kết quả, lính Việt nhỏ con cứ liều mạng xông vào đâm chém, bất kể sống chết. Bao nhiêu chiến sĩ Việt gục ngã, nhưng giặc cũng bị giết lẫn giết mòn, cuối cùng phải kéo tàn quân phải chạy bộ trở lại biển. Khi qua một hẻm núi thì Toa Đô bị phục binh bắn chết, phó tướng Ô-Mã-Nhi với mấy tên tùy tùng sống sót, chạy thoát được lên thuyền trở về Tàu...

- Hai bên còn giao tranh hàng chục trận như vậy trước khi chiến tranh kết thúc. Rốt cuộc, vài trăm ngàn lính Tàu và sĩ quan Mông Cổ đã trở thành quý ở phương Nam.

- Đây, chiến tranh thực sự là như thế đấy, cho nên chuyện mấy trăm hay mấy ngàn công nhân hò hét, giơ nắm đấm lên hù dọa nhau rồi tới về đánh một giấc ngủ chỉ đáng gọi là trò...trẻ nít.

Nói tóm lại, lịch sử các xã hội trên thế giới là lịch sử các cuộc chiến tranh đẫm máu giữa quốc gia với quốc gia, đâu phải là chuyện đấu võ miệng giữa hai giai cấp trong cùng một xã hội như Marx đã phóng đại ?

3) Nếu Marx chỉ phóng đại thôi thì cũng chẳng có gì đáng nói, đằng này ông còn dấu diếm, bẻ cong sự thực để cổ võ phong trào cộng sản của ông ta.

- Đúng vậy, Marx đã che dấu sự thật là trong thực tế, việc đấu tranh của công nhân ở Âu châu đã diễn ra theo đúng biện chứng pháp Hegel. Ở đây ta cũng nên rõ thêm chi tiết về loại biện chứng này để cho thấy là Marx đã dấu diếm và bẻ cong sự thực như thế nào.

Như ta đã biết, luật thứ nhất của phép vận động này là luật mâu thuẫn, người Mác-xít thường gọi là luật đấu tranh và thống nhất giữa các mặt đối lập. Luật thứ hai là luật tổng hợp.

Luật mâu thuẫn có **2 thành phần**, thành phần thứ nhất là **đấu tranh**, thành phần thứ hai là **thống nhất** tức là *giăng co* với nhau. Giăng co có nghĩa là chủ và thợ tranh luận với nhau, không phải để đè bẹp đối phương bằng miệng lưỡi mà để tìm cách *thoả hiệp, tương nhượng* nhau, vì hai bên đều biết là phải **dựa vào nhau mới sống được**: chủ cần có thợ, nhà máy mới chạy, thợ cũng cần chủ để có công ăn việc làm. Nếu **chủ phá sản thì thợ cũng yêu mồm**.

- Ta phê bình Marx ở chỗ **không thành thật**, chỉ nói đến luật đấu tranh mà **đấu biệt luật thống nhất** là nguyên tắc chủ và thợ phải nương tựa nhau để sống còn.

Diễn hình chuyện tư bản và thợ thuyền phải *nương tựa nhau để cùng sống* là câu chuyện đang xảy ra ở Nghệ An năm 2012, dưới chế độ Cộng Sản. Công nhân thì thất nghiệp mà tư bản không ai chịu mở nhà máy ở Vinh nên ngày đầu năm, trai tráng khoẻ mạnh phải kéo nhau đến ban ngoại vụ tỉnh Nghệ an xin hộ chiếu để sang bên Lào kiếm ăn.

- Tệ hơn nữa là Marx không những đấu biệt nguyên tắc thống nhất mà còn **xuyên tạc ý nghĩa của sự thống nhất** khi nó xảy ra trong thực tế.

Nguyên là mỗi khi cuộc đình công xảy ra, chủ và đại diện công nhân lại gặp nhau để thảo luận về các yêu sách của thợ thuyền. Về mặt biện chứng pháp, cuộc tranh luận này đáp ứng *nguyên tắc thống nhất* của luật mâu thuẫn.

Sau khi hai bên đã thống nhất lập trường (*chủ tăng lương, thợ trở lại làm việc*), nhà máy lại hoạt động trơn tru như cũ –theo đúng luật tổng hợp của biện chứng pháp Hegel.

Marx không chấp nhận nguyên tắc thống nhất của luật mâu thuẫn, lại càng thù ghét luật tổng hợp của Hegel, nên **Marx đã thoá mạ cả chủ lẫn thợ** đã thoả hiệp với nhau không tiếc lời.

Trong chương “*Chiến Thuật Đấu tranh Giai Cấp...*”, Marx tố cáo là giới tư bản đã tìm cách **mua chuộc** giai cấp công nhân để dụ họ ngưng đấu tranh; và giới vô sản Anh đã bị **tư sản hoá**. Cuối cùng ông rủa:

“chà làm trò trống gì được với bọn thợ thuyền Anh”.

Ông cũng mắng nhiếc thợ thuyền Đức nay đã trở thành tư sản: *“ngay từ đầu, bọn tư sản Đức, đã có khuynh hướng phản bội nhân dân”...*

- Một triết gia chân chính đâu có thể làm những chuyện bậy bạ như dấu diếm sự thật, lại càng không xuyên tạc sự thật như Marx luôn luôn làm. Ta có thể nói một cách chính xác là thuyết Mác-xít không phải là một học thuyết triết học mà chỉ là một **lý thuyết về cách làm loạn**.
- Nhìn kỹ hơn, thuyết Mác-xít còn độc hại hơn thế nữa, nó từng bước một, **dẫn dụ** người đọc đi vào con đường **làm loạn**, như ta sẽ thấy sau này.

CHƯƠNG 5

KINH TẾ HỌC MÁC-XÍT

§1 - ĐẠI CƯƠNG

- Marx để quá nửa đời mình để nghiên cứu kinh tế. Cuốn Tư Bản Luận ông soạn thảo ba bốn chục năm, đến lúc chết

vẫn chưa xong. Ấy thế mà khi các Đội Cải Cách phát động phong trào cải cách ruộng đất ở Việt Nam, vào những năm 1952-52, họ giảng kinh tế học Mác-xít cho đám bần cố nông, thì những người này hiểu ngay tức thì, đủ biết về kinh tế Mác-xít, muốn nó phức tạp thì nó phức tạp, muốn nó dễ hiểu thì chỉ một vài câu là xong.

Đội bảo mấy người bần cố nông: “*Các anh chị làm quần quật suốt ngày, thế mà không đủ cơm ăn, áo mặc. Trong khi đó bọn địa chủ không đụng đến một ngón tay mà lại ngồi mát ăn bát vàng. Tại sao ?*
Tại vì chúng đã hút máu mủ của anh chị...”

- Nghĩ cho cùng thì những lời giải thích đơn giản ấy chính là **tinh tuý** của kinh tế học Mác-xít: Tư bản ở đâu ra ?

-- Ở việc bóc lột giai cấp thợ thuyền.

Mấy ngàn, mấy vạn trang kinh tế học Mác-xít rút lại chỉ có một câu đó.

- Ở đây ta sẽ bàn sơ qua về hai điểm mấu chốt của học thuyết kinh tế Mác-xít là **Thặng Dư Giá Trị** [¹⁶] của sản phẩm và sự **Tha Hoá** [¹⁷] giới công nhân.

Theo Marx, thặng dư giá trị là nguồn gốc của tư bản, và sự tha hoá, --cũng gọi là hiện tượng *vong thân*, *vong ngã*-- là kết quả của nền kinh tế tư bản làm cho người công nhân đánh mất bản ngã của mình.

* * *

§1 - **Thặng dư giá trị**

¹⁶ Encyclopedia Britannica 2002: *surplus value*

¹⁷ Encyclopedia Britannica 2002: *Marxism – The Thought of Karl Marx*

Trong một cơ sở làm ăn nhỏ lẻ, giá trị thặng dư là tiền lời dôi ra bằng cách cắt xén lương thợ và ép họ làm thêm giờ.

Thí dụ một nhà thầu khoán có khoảng chục người thợ, ký hợp đồng xây một căn nhà với giá là G. Trong G, nhà thầu đã tính tiền lời là L theo công thức:

$$L = G - [\text{tiền vật liệu} + \text{công thợ}]$$

Nếu chủ thầu vô lương tâm, bớt xén tiền công thợ và ép họ làm thêm giờ, y sẽ được một số tiền lời L', lớn hơn L:

$$L' - L = \text{Thặng Dư Giá Trị}$$

- Để tính Thặng Dư Giá Trị tức là sự bóc lột thợ thuyền của giới chủ nhân, Marx thường qui giờ làm việc của thợ thành tiền. Qui như thế nào ?

Marx lý luận rằng 1 giờ làm việc của một người thợ ở đâu cũng có giá trị như nhau, có xê dịch thì cũng chỉ xê dịch chút ít. Lý luận như vậy nghe cũng xuôi tai vì nó bác bỏ được luận điệu của giới chủ nhân là thợ kém khả năng nên mình trả lương rẻ mạt.

- Bây giờ ta thử áp dụng cách tính thặng dư giá trị kiểu Marx vào một trường hợp ở Việt Nam là Tập Đoàn Than và Khoáng Sản do Nhà Nước XHCN VN quản lý [¹⁸].

Giả dụ Tập Đoàn có khoảng 200 ngàn công nhân.

Áp dụng cách tính lương công nhân theo kiểu Marx: giá trị 1 giờ làm việc của người thợ mỏ ở Mỹ hay ở VN cũng như nhau nên trả lương như nhau → Lương của thợ mỏ Mỹ trung bình là \$2,000/thg, thì lương của người Việt ít ra cũng phải khoảng \$1.500/thg.

Nhưng trên thực tế, nhà nước CS chỉ trả lương thợ Việt vào

¹⁸ www.baomoi.com/Tap-doan-Cong-nghiep-Than-va-Khoang-san-Viet-Nam...

khoảng \$300/thg. Sự chênh lệch [$\$1.500 - \300]= $\$1.200$ chính là **thặng dư giá trị** tính trên đầu mỗi công nhân. Thặng dư do toàn thể công nhân mang lại cho Tập Đoàn Than và Khoáng Sản của Nhà Nước Cộng Sản VN mỗi năm là:

$$\$1,200 \times 200.000 \times 12 = \$ 2.880.000.000$$

Như vậy chỉ riêng việc **bớt xén tiền lương của công nhân**, tập đoàn Than và Khoáng Sản của Cộng Sản cũng đã **lòi 2 ngàn 8 trăm 80 triệu đô-la**.

• Tới đây, ta thấy có **hai điều cần bàn lại**, một là cho rằng thợ Mỹ và thợ Việt cùng làm một công việc thì lương sẽ ngang nhau là không thực tế, hai là cứ làm ra sản phẩm là bán được là sai. Nghĩa là thặng dư giá trị mà tập đoàn Than và Khoáng Sản có được chắc chỉ vài trăm triệu đô.

1) Thực thể, tư bản ngoại quốc đầu tư vào VN chính là để hưởng thặng dư giá trị tối đa nên chẳng khi nào trả lương thợ Việt bằng thợ làm cùng nghề ở nước họ.

2) Sản phẩm làm ra không hợp thị hiếu thì chỉ có nước cất vào kho để ngấm, điển hình là xe ô-tô Trabant của Đông Đức, xe gắn máy Minsk, xe vận tải Kamaz của Liên-xô. Một giờ làm việc của người thợ hãng Trabant, Minsk hay Kamaz chắc chắn là có **giá trị tương đương** với 1 giờ của người thợ hãng Mercedes hay Honda, nhưng xe Minsk, Kamaz và Trabant làm ra không ai mua thì **lấy gì mà trả lương** cho thợ ? Đành trả lương ‘*chết đói*’ thôi.

Cho nên cách tính lương thợ của Marx không khác gì ‘**mò cua trong lỗ**’.

S3 - SỰ THA HOÁ NGƯỜI LAO ĐỘNG

► Bây giờ ta bàn đến vấn đề **tha hoá** giới công nhân bởi nền kinh tế tư bản.

Trước hết, tha hoá là gì ?

- 1) Tha hoá cũng gọi là **vong thân**, là sa đoạ, là đánh mất bản ngã, là mình không còn là ‘*mình*’ nữa, mình trở thành một kẻ khác, xa lạ với chính bản thân mình;
- 2) Là không còn làm chủ bản thân, làm chủ đời sống của chính mình;
- 3) Là không thấy dấu vết của mình ở bất cứ đâu, nhất là trong cái mà mình làm ra.

● Vấn đề tha hoá do Feuerbach nêu lên. Đó là sự trăn trở của những người **vô công rồi nghề** hay **triết lý vụn**, ưa suy tư về số phận con người. Nó không phải là mối bận tâm của **người thợ đầu tắt mặt tối** vì công việc.

● Thực thể, công việc trong các hãng xưởng bây giờ quá chuyên môn, các chế tạo phẩm quá phức tạp, mỗi người thợ chỉ biết rõ công việc mình làm và cũng chỉ chế tạo một phần rất nhỏ của sản phẩm, --một đôi khi họ cũng không biết nó dùng làm gì, như trường hợp các chuyên viên làm cho cơ quan ‘*Quản Trị Hàng Không*’ của Hoa Kỳ.

● Cho nên khi nhìn thấy phi thuyền cất cánh khỏi dàn phóng, người công nhân của NASA không biết rằng bộ phận mà mình chế tạo đang nằm ở đâu, nhưng ai nấy đều tự hào là nhờ có bàn tay của mình mà nó đang bay tới Hoả Tinh hay Kim Tinh.

● Như vậy, trái với sự tưởng tượng của Marx cho rằng người thợ cảm thấy vong thân khi cái mà mình làm ra không phải là ‘*của mình*’ --nghĩa là không do mình nghĩ ra, không do mình chế tạo từ đầu chí cuối, cũng không biết rồi nó sẽ đi đâu, người thợ bây giờ, ---chẳng hạn làm công cho Boeing--

thừa biết rằng dù mình có sống một ngàn năm hay một vạn năm chẳng nữa, cũng vĩnh viễn không thể nào tự mình vẽ kiêu ra được, --chứ chưa nói tới việc làm ra được-- một chiếc Boing 747...

- Cho nên chuyện thợ than phiền là mình bị tha hoá chỉ có trong óc tưởng tượng phong phú của Marx.

CHƯƠNG 6

XÃ HỘI TƯ BẢN

VÀ NHÀ NƯỚC TƯ BẢN

Từ cuối TK 18 đến giữa TK 19, cuộc cách mạng kỹ nghệ đã lan từ Anh sang Bỉ, sang Đức, rồi sang Pháp..., làm thay đổi

hắn bộ mặt của châu Âu. Việc dùng sức máy thay cho sức người và sức ngựa đã mở ra một kỷ nguyên tươi sáng cho loài người, nhưng dưới con mắt của Marx thì trái lại, nó đang từng bước bần cùng hoá xã hội, phá vỡ gia đình cổ truyền và tạo nên một đạo quân vô sản mỗi lúc một đông.

- Theo Marx, câu chuyện bắt đầu từ nông thôn, nguồn cung cấp lực lượng thợ thuyền cho kỹ nghệ tư bản. Ông viết “*một phần dân chúng nông thôn lúc nào cũng sẵn sàng trở thành... công nhân... Lao động nông thôn lĩnh lương tối thiểu và bị trói chân trong nợ nần*” (TuBản Luận, trg 668)

“*Cá nhân tư bản... bóc lột cá nhân nông dân bằng các thế chấp và vay lãi cắt cổ. Giai cấp tư bản bóc lột giai cấp nông dân bằng thuế đóng cho Nhà Nước*” (Giai Cấp Đấu Tranh tại Pháp).

“*Mỗi tiến bộ trong nền nông nghiệp tư bản không phải chỉ là một bước tiến trong nghệ thuật bóc lột thợ thuyền mà còn là một bước tiến trong nghệ thuật bóc lột đất đai... Sự sản xuất tư bản chỉ khai triển các kỹ thuật... bằng cách làm cạn kiệt hai nguồn... tài nguyên: đất đai và người thợ*” (TuBản Luận, quyển 1, cuối chương 13)

“*... việc làm của phụ nữ và trẻ con cùng với sự phân tán gia đình phụ hệ bởi chế độ tư bản trong xã hội hiện đại, có những dạng **nguy hiểm, tai hại** và **ghê tởm** nhất.*”

- Theo Marx, “*sự phát triển của tư bản không chỉ biến đổi cấu trúc xã hội mà còn biến đổi cả thể chế vì luôn luôn phá vỡ biên giới các quốc gia..., thay thế sự đối đầu giữa các quốc gia bằng sự đối đầu giữa các giai cấp. vì thế nên trong các nước tư bản tiên tiến, đúng là **‘thợ thuyền không có tổ quốc’**...*”

- Trình bày quan điểm của Marx về Nhà Nước, Engels viết: “*Nhà Nước cổ xưa trước tiên là Nhà Nước của các chủ nô lệ, có trách nhiệm đàn áp nô lệ, cũng như Nhà Nước phong kiến là công cụ của giai cấp quý tộc, có nhiệm vụ đàn áp nông nô...*, và cũng như Nhà Nước được bầu cử hiện đại là công cụ để khai thác sức lao động được tư bản trả lương...” (F. Engels: *Nguồn Gốc của gia đình, của tư hữu và của Nhà Nước*)

- Từ khi Marx và Engels khẳng định như trên tới nay đã một trăm rưỡi năm, ta chỉ thấy xã hội tư bản càng ngày càng được xã hội hoá, càng chăm lo phúc lợi của thợ thuyền nhiều hơn: có Sở An Sinh Xã Hội, Sở Tìm Việc Làm, có trợ cấp thất nghiệp, có lương hưu trí, có bảo đảm y tế ..., và một loạt những chương trình xã hội mà trước đây không ai nghĩ ra như chương trình ‘Y-Tế cho Người Nghèo --MSI’, chương trình ‘trợ cấp gia cư --HOUSING’, chương trình ‘Phiếu Thực Phẩm—FOOD STAMP’, chương trình ‘Ngân Hàng Thực Phẩm --FOOD BANK’ phát không thực phẩm cho người nghèo.

- Có người nói nửa đùa nửa thật là “ở Hoa Kỳ, người ta CHẾT VÌ NO chứ không ai chết vì đói !”
Có người sẽ phản biện: “*Thế sao vẫn có bọn homeless ?*”
--Cũng đúng vậy, Hoa kỳ không phải là thiên đường, --cũng như vĩnh viễn không có nơi nào được gọi là thiên đường khi mà lòng người còn tham sân si. Tuy nhiên Sở Xã Hội cũng có những chương trình nhắm vào việc giúp đỡ người vô gia cư, bằng cách cấp họ một số tiền đủ sống, đổi lại họ phải làm một số việc công ích do Sở chỉ định...

- Khẳng định thứ hai của Marx và Engels là Nhà Nước tư bản là Nhà Nước phục vụ tư bản, đàn áp thợ thuyền cũng chỉ

là cơn mê sảng của những người mắc bệnh hoangtưởng
thùhân – *délusion de haine...*

CHƯƠNG 7

NHỮNG BÍ ẨN TRONG BẢN VĂN ‘KARL MARX’

- Trước hết, ta đã khám phá ra là Marx đã bẻ gãy 3/4 biện chứng pháp Hegel để biện minh cho thuyết giai cấp đấu tranh của ông ta.

Phép phân tích *tổng thể* áp dụng vào việc nghiên cứu bản văn ‘Karl Marx’ đã cho phép ta khám phá và giải mã một số điều kỳ dị trong tài liệu này, và từ đó giúp ta vẽ ra được bộ mặt thực sự của Marx.

- Sự bất thường trong nội dung và cách trình bày bản văn

Một lý thuyết như thuyết Mác-xít, có nội dung đầy lỗ hổng, bất nhất và sai lầm trong khi cách trình bày lý thuyết thì hoàn chỉnh, lôi cuốn được người đọc, chuyện đó chẳng có chi bất thường, nhưng nó trở thành bất thường khi tác giả của nó làm chính trị và đưa ra lý thuyết để thúc dục người ta làm loạn.

▪ Thật vậy, đọc chương ‘*Triết Lý Duy Vật*’, ta thấy phảng phất hơi hướng ‘*van pháp vô thường*’ của nhà Phật hay ‘*vũ trụ biến dịch*’ của nhà Nho. Điều đặc biệt này làm ta nghĩ thầm: ‘*Lý luận nghe xuôi tai...*’

Nhưng từ những chương sau, Marx bẻ cong dần dần sự thực.

▪ Trong **chương (2)**, Marx nhắc đến biện chứng pháp Hegel nhưng lại không nói rõ bcp này là cái gì làm cho người đọc, mỗi khi nghe Marx nói đến bcp lại cứ tưởng đúng là bcp Hegel.

▪ Trong **chương (3)**, Marx cho rằng lịch sử các xã hội là *lịch sử của giai cấp đấu tranh*. Ai nắm vững bcp Hegel sẽ thấy ngay là quan điểm này chỉ sử dụng có **một nửa** luật **mâu thuẫn** và *không đếm xỉa* gì tới luật **tổng hợp** của bcp Hegel. Hoá ra Marx đã **bẻ gãy 1 giò rươi** của bcp Hegel...

▪ **Chương (5), (6), (7)** cố gắng chứng minh tư bản có nguồn gốc là sự bóc lột sức lao động của công nhân. Ở Việt Nam chuyện đó sai hoàn toàn, nhất là ở miền Bắc, đất đai manh mún, chẳng ai có thừa ruộng nương để thuê người làm và bóc lột họ.

● Marx thừa biết là theo đúng bcp Hegel, mỗi tương quan chủ-thợ gồm có hai giai đoạn, giai đoạn *đầu là đấu tranh*, giai đoạn *hai là dung hoà* quyền lợi đôi bên. Khổ một nỗi là nếu *chủ và thợ bắt tay nhau* thì **đảng công sản đâu còn đất sống** ? Vì thế trong lý luận, Marx phải ém nhẹm luật dung hoà, và trong thực tế, phải đề cao việc **đấu tranh đến sống chết** như là con đường sống duy nhất của thợ thuyền.

● Điểm bất thường của thuyết Mác-xít nằm ở chỗ nó mở đầu bằng cách lý luận một cách ngay thẳng để lấy niềm tin của người nghe rồi bẻ cong dần dần sự thực, dẫn dụ người ta tới cái đích là: *phải lật đổ chính quyền*.

- Đột ngột một triết gia nghiêm túc để dụ dỗ người ta theo mình, Marx đã thiếu đức tính quan trọng hàng đầu của một nhà triết học chân chính, đó là sự **lượng thiện trí thức** (*probité intellectuelle*).

THUYẾT MÁC-LÊ = THUYẾT CHÍNH TRỊ

- Một lý thuyết khắp khiêng được phục vụ bởi một biện chứng pháp què quặt, lý thuyết đó có đáng gọi là một lý thuyết triết học không ? Đương nhiên là không.
- Nếu thuyết Mác-xít không là một lý thuyết triết học, vậy nó là cái gì ?
Là một thuyết chính trị dụ dỗ những kẻ cả tin. Đối với các cán bộ của Marx, nó còn có một giá trị đặc biệt khác nữa là ẩn chứa một bức mật hàm mà chỉ có họ mới đọc ra.

BẢN THÔNG DIỆP BÍ MẬT

- Marx mạnh miệng tuyên bố là đạo quân vô sản càng ngày càng đông nhưng trong chương ‘*Chiến Thuật Đấu Tranh của Giai Cấp Vô Sản*’, ông lại vẽ ra một tình trạng vô cùng ảm đạm về phong trào vô sản ở Âu châu:

“Không trông mong gì được nơi thợ thuyền Anh”, “Giai cấp tiểu tư sản Đức (do thợ Đức biến thành) có khuynh hướng phản bội...”, “giai cấp tiểu tư sản (Âu châu) đã ưa hoà bình trong nô lệ, trước viễn ảnh phải chiến đấu cho tự do...”

- Marx đã chỉ ra ‘căn bệnh’ của xã hội: “*giới tư bản Anh (Đức...) đã mua chuộc giai cấp công nhân*” nên tất nhiên ông cũng biết cách chữa, nhưng không nói ra một cách rõ ràng, đó là: “*Phải ngăn cản các cuộc hoà đàm giữa chủ và thợ. Và nếu không ngăn cản được thì phải phá*”. Phá bằng cách nào ?

“Bằng cách đòi hỏi những gì mà giới chủ nhân không thể chấp nhận được, như quyền kiểm soát nhà máy, quyền kiểm soát việc chi thu của nhà máy...”

- Marx chỉ nêu lên vấn đề mà không nói trắng ra cách giải quyết, nhưng ngân ấy cũng đủ để người cán bộ cộng sản biết là mình phải làm gì. Đó chính là **thông điệp** ẩn tàng trong thuyết Mác-xít.

Làm cách mạng là một công cuộc lâu dài, cần phải kiên nhẫn. Marx nhắn nhủ họ: “*Những công tác vĩ đại trong những ngày vĩ đại, những ngày tập trung trong đó hai mươi năm... Hai mươi năm không lâu hơn là một ngày, nhưng sau đó, sẽ tới những ngày tập trung trong đó hai mươi năm*”

HẬU QUẢ CỦA THUYẾT MÁC-LÊ:

- Năm 1848, Marx và Engels công bố bản **Tuyên Ngôn Cộng Sản**, thúc giục các công nhân trên thế giới hãy đoàn kết lại để lật đổ các chế độ tư bản. Cũng năm đó, thợ thuyền ở Pháp, Ý, Phổ, Đan Mạch nổi dậy [¹⁹]... **đòi tự do dân chủ**, nhưng tất cả đều thất bại vì nhân dân chẳng ai theo. Năm 1871, thợ thuyền Pháp ở Paris, Lyon, Marseille, St Étienne cũng nổi dậy [²⁰] và cũng thất bại vì thiếu sự hậu thuẫn của nhân dân.

- Phong trào cách mạng vô sản là một chuỗi dài thất bại cho đến khi Lenin hoàn thành cuộc Cách Mạng Tháng Mười, 1917 ở Nga.

- Từ nay, thuyết Mác-xít trở thành một môn học căn bản trong các đại học ở Nga. Để đào tạo các cán bộ gốc Á châu tuyệt đối trung thành với Mác-tư-khoa, Stalin --người kế vị

¹⁹ Encyclopedia Britannica: *Revolution of 1848, The*

²⁰ Encyclopedia Britannica: *Paris, Commune of*

Lenin-- cho mở trường Đại Học Đông Phương cho các Công Nhân gốc Á châu.

- Được đào tạo một cách bài bản về chủ nghĩa Mác-Lê cũng như các kỹ thuật lăm cãm khác, lại loá mắt trước sự thành công vĩ đại bằng sắt máu của Liên-xô, các học viên của ĐH đến từ các nước kém mở mang của Á châu đã buông lời cảnh giác: Ý thức hệ cổ truyền—*đã có từ trước trong não bộ các học viên*—từ từ bị tẩy trắng, và họ chấp nhận càng lúc càng mê say, những quan niệm mới lạ do các nhà tâm lý học bậc thầy của ĐH Đông Phương rao giảng. Cuối cùng họ không còn là ‘*người của Đông phương lúc trước*’, mà trở thành ‘*người của Mac-tư-khoa*’.

Kỹ thuật tẩy não và nhồi sọ của trường ĐH Đông Phương kết hợp với học thuyết Mác-xít đã **tha hoá con người** đến mức gần như **tuyệt hảo**. Đến độ vào những năm đầu 1945-46 của Kháng Chiến chống Pháp, các học viên cũ của trường đã **tái diễn lại y-trang, ở miền Nam VN** những gì mà Lenin đã làm ở Nga vào những năm 1917-18.

Lenin đập tan chính phủ Cách Mạng Kerenski trước khi quay sang đối phó với ngoại địch. Ở miền Nam VN, bộ ba Trần Văn Giàu, Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Trấn cũng tàn sát các nhân vật Quốc Gia, đập tan Liên Minh chống Pháp do Huỳnh Giaó Chũ khởi xướng trước khi quay sang chống Pháp.

Ta sẽ bàn kỹ hơn về chuyện này trong mục ‘*Tà Thuyết, hiện tượng Tha Hoá và tác dụng Zombi*’

CHƯƠNG 8

BỘ MẶT THẬT CỦA KARL MARX

Karl Marx thiếu sự lương thiện trí thức ?

- Bàn về *vạn vật, thiên nhiên*, Marx khẳng định bản chất của nó là vật chất, nhưng lại chấp nhận hoàn toàn quan điểm vạn vật biến dịch cũng như biện chứng pháp của Hegel (*bcp Hegel*), điều này cho thấy Marx có vẻ biết phục thiện. Nhưng sau đó ông đã bẻ gãy 3 phần 4 bcp này để dùng vào việc chứng minh thuyết giai cấp đấu tranh và dẫn dụ người đọc đi vào con đường cách mạng vô sản của ông, vì thế mà ta nói là ông đã **thiếu sự lương thiện trí thức**.

SỰ THẬT:

HỘI CHỨNG HOANG TƯỜNG

- Nhưng sau khi phân tích thuyết Mác-xít dưới ánh sáng của khoa học, ta đã khám phá ra nhiều điểm bất thường mà lẽ ra không thể có ở một triết gia nổi tiếng như Karl Marx, đó là những nhận định tiên hậu bất nhất (*incohérences*). Điều này làm ta phải tìm hiểu lại con người của Marx. Những điểm bất thường như:

♣ Một đảng thì Marx tin ở cuộc **đấu tranh một mất một còn** giữa chủ và thợ, đảng khác lại *nhìn nhận* là *thợ* truyền ở Anh, Đức, Pháp đã **thoả hiệp** với giới tư bản và trở thành *tiểu tư sản*;

♣ Một đảng thì công nhận bcp Hegel, trong đó có **luật dung hoà giữa hai đối lập**, một đảng thì chửi rủa giới tư bản đã

mua chuộc công nhân lẫn giới công nhân đã bán mình cho tư bản.

♣ Một đảng thì nhìn nhận sự thực trước mắt, đảng khác lại chối bỏ nguyên nhân khách quan của nó (*qui luật của bcp*).

♣ Một đảng đã kích xã hội hiện tại đang bị tư sản hoá, một đảng lại tin rằng trong tương lai, xã hội sẽ bị tư bản làm cho bản cùng ...

• Từ các nhận định trên, ta suy ra là Marx nhìn nhận sự việc đã xảy ra là sự thật, nhưng sự thật của ông không giống sự thật của chúng ta. Ông ta không cố ý bẻ cong sự thật, cũng không cố tình đánh lừa người đọc: ông ta chỉ diễn tả một cách thành thật cái mà ông thấy, chỉ có điều là cái mà ông ta thấy không giống như chúng ta. Không khác chi một người nhìn mặt trăng tròn mà cá quyết: “*mặt trăng hôm nay sao méo xẹo*”, vì đó là cái mà người ấy nhìn thấy qua cặp kính làm méo mó mọi thứ.

Trường hợp Marx cũng y như vậy, chỉ khác một cái là cặp kính làm méo mó mọi thứ nằm ở trong não bộ của Karl Marx. Các bác sĩ gọi hiện tượng này là hội chứng ‘hoang tưởng --delusion’ [21].

• Tưởng cũng nên nói sơ qua về bệnh này.

Người mắc chứng hoang tưởng có cuộc sống bình thường (có gia đình, con cái, công ăn việc làm...), chỉ có điều là cảm giác hoặc cách nhìn một vấn đề nào đó của họ bị méo mó. Có hàng ngàn loại hoang tưởng như: *hoang tưởng vĩ đại, hoang tưởng tội lỗi, hoang tưởng ghen tuông, hoang tưởng bị sâu bọ bò trên cơ thể*...

• Vào TK 20, có mấy người đã làm đảo lộn thế giới vì chứng ‘hoang tưởng vĩ đại’ của họ, đó là Hitler, Lenin, Stalin, Mao Trạch Đông.

²¹ Wikipedia; *Delusion* : <http://en.wikipedia.org/wiki/Delusion>

Wikipedia; *Mental Disorder*: http://en.wikipedia.org/wiki/Mental_disorder

Vậy ta liệt Karl Marx vào loại hoang tưởng nào: hoang tưởng vĩ đại hay hoang tưởng thù hận ?

- Có lẽ cả hai... Cũng nên biết là hai bệnh tâm thần delusion và paranoid thường đi đôi với nhau và cùng là bệnh hoang tưởng cả (*Xem phụ chú*)

LỜI BÀN THÊM

Ta đã nhận định thuyết Má-xít là một lý thuyết chính trị què cụt, phục vụ bởi một biện chứng pháp què quặt. Nó còn tồi hơn thế nữa: *Đó là con mê sáng của một lý thuyết gia hoang tưởng.*

- Áp dụng nó vào thực tế, Lenin và Stalin đã giết hơn 20 triệu người Nga, Mao Trạch Đông đã giết hơn 40 triệu người Tàu, không kể 3 triệu người Việt, vài triệu người Miên. Một lý thuyết độc hại như thế đúng là một tà thuyết.

- Trong bài ‘*Phê Phán Thuyết Má-xít*’, ta chỉ mới nói tới sự sai lầm trong việc dùng một biện chứng pháp què quặt, nhưng trên thực tế, sự sai lầm về phương diện tư duy của Marx còn nặng hơn thế gấp mười lần và giải thích tại sao nó lại làm loài người đổ ra biển máu.

Ta sẽ bàn đến vấn đề này trong Phần 3: ‘*Tà Thuyết, hiện tượng Tha Hoá và tác dụng Zombi*’

Bệnh hoang tưởng

Cuộc nghiên cứu của các nhà tâm lý học cho biết người bị bệnh hoang tưởng --*délusion*-- kể một cách rất **thành thật**, những chuyện tưởng tượng với đầy đủ các tình tiết nghe rất xuôi tai. Có lẽ nguyên do là trong não bộ người bệnh, **trung tâm tiếp nhận và chế biến ý niệm** (*reception &*

processing center) bị hư hỏng nên trở thành trung tâm thanh lọc và cho ra những ý niệm méo mó. Do đó bệnh nhân nhìn sự việc một cách thiếu sót hoặc sai lầm.

- Lấy thí dụ dễ hiểu về đôi mắt của người già.

Mắt của người lớn tuổi đôi khi có tật là một phần của võng mạc bị hư, không tiếp nhận được ánh sáng. Cầm một tờ báo đầy cả chữ lên, người ấy sẽ thấy có những mảng trắng không có chữ. Tuỳ theo chỗ võng mạc bị hư mà khoảng trống có thể ở ngay giữa tờ báo, hoặc ở bên rìa...

- Người bị bệnh hoang tưởng cũng có vấn đề **bỏ sót** như thế. Sự khác biệt ở đây là cái bị bỏ sót là **ý niệm** và nguyên nhân sự bỏ sót là trung tâm tiếp chế đã thanh lọc và chỉ cho qua những ý niệm liên quan tới đấu tranh và hận thù.

- Cho nên người hoang tưởng có thể biết rất rõ là bcp Hegel gồm có luật **mâu thuẫn** (đấu tranh + thống nhất) và luật **tổng hợp**, nhưng khi nói đến bcp Hegel người đó chỉ nhớ có nguyên tắc đấu tranh mà quên hẳn nguyên tắc thống nhất lẫn qui luật tổng hợp.

Nghĩa là trung tâm tiếp chế đã tạo ra một lỗ hổng trong trí não người bệnh.

- Điều làm ta nghĩ tới tình trạng bệnh hoạn của Marx chính là việc ăn nói bất nhất của ông ta. Thí dụ như một đảng nhìn nhận bcp Hegel là đúng, nhưng khi chủ và thợ thoả hiệp với nhau theo đúng bcp Hegel thì lại chửi rủa cả chủ lẫn thợ ...

Tuy mắc chứng hoang tưởng hận thù nhưng khả năng lý luận vẫn còn **gần như** nguyên vẹn nên Marx xây dựng được một lý thuyết về giai cấp đấu tranh có vẻ hoàn chỉnh, mở đầu bằng một quan niệm về vũ trụ rất bình thường. Nhưng từ đó trở đi, cách nhìn mọi sự bị **lệch lạc dần** với sự thiếu tinh thần thoả hiệp. Lúc nào cũng có hai giai cấp đấu nhau, đánh nhau chí chết (*guerre ininterrompue, destruction des deux classes en lutte*).

Cách nhìn quá khích ấy chỉ phù hợp với một số người nhỏ nòi có tinh thần cực đoan và ưa bạo động, còn kỳ dư không ai thích, tuy không nói ra. Không một ai để ý tới một chi tiết rất nhỏ là khi nói tới bcp (*Hegel*), não bộ Marx **luôn luôn “kiếm thì”** trước **nguyên tắc thống nhất** và **qui luật dung hoà** của Hegel, nên không ai ngờ là ông ta mắc bệnh tâm thần.

Cuộc đời của Marx cũng như thuyết Mác-xít là một **chuỗi dài thất bại**: thợ thuyền Pháp, Anh, Đức cuối cùng đã **quay lưng lại phong trào vô sản**, còn **thuyết Mác-xít chẳng ai theo**.

Còn cuộc CM Tháng 10 Nga sở dĩ thành công nhờ một loạt những yếu tố đặc biệt của nước này đã thay đổi hoàn toàn cục diện.

Liên-xô đã tổ chức cơ quan Cộng Sản Quốc Tế và các trường đại học chuyên giảng dạy chủ nghĩa Mác được bổ túc bằng các chính sách chính trị và kinh tế của Lenin nhờ nhét chủ nghĩa Mác-Lê

Phong trào vô sản được cả một đế quốc hậu thuẫn về tiền bạc, phương tiện và nhân lực, trong khi thuyết Mác-xít được cả một đội ngũ trí thức, triết gia, tâm lý học chau chuốt, bổ khuyết cho hoàn chỉnh.

PHẦN 2

THUYẾT MÁC-LÊ DƯỚI
LĂNG KÍNH LUẬN LÝ HỌC

Nội Dung Phần 2

Thuyết MÁC-LÊ dưới ánh sáng LUẬN LÝ HỌC -

§ 1 - LUẬN LÝ HỌC = LOGIC

Nguyên lý cơ bản của luận lý học: *Tu chính qui luật khi đối phạm trừ.*
Áp dụng vào khoa học trở thành nguyên lý: *đối qui chiếu hoặc cơ hệ khi đối không gian.* Từ đó, thuyết Mác-xít: vi phạm các qui luật của *triết học, khoa học, tâm lý học...*

§ 2 – → phi-nhân bản → tà thuyết

Đại Cương

♠ Ta đã nghiên cứu thuyết Mác-xít bằng cách **phân tích** nó dưới dạng thành phần—*hay nói một cách chính xác, dưới dạng các đề mục căn bản*— và thấy mỗi thành phần chứa một sai lầm. Bây giờ ta sẽ nghiên cứu thuyết Mác-xít bằng một phương pháp hoàn toàn ngược lại, xem xét nó dưới **dạng tổng thể** để xem khi xây dựng nó, Marx có phạm sai lầm nào không.

♠ Ta sẽ thấy là Marx đã **vi phạm nguyên lý căn bản** của luận lý học, cũng là *nguyên lý mặc nhiên của khoa học* là **nguyên lý đối qui chiếu khi đối không gian** (Chương 1).

♠ Sự vi phạm này sẽ đưa tới một loạt các sai sót về mặt xã hội học và tâm lý học (Chương 2).

Sự hư hỏng của thuyết Mác-xít về mặt xã hội học khiến nó trở thành một tà thuyết, gây tác hại cho xã hội.

♠ Để minh họa sự khác biệt giữa một chính thuyết và tà thuyết, ta đối chiếu nó với chủ nghĩa nhân bản LĐA trong **Phần 5**.

§ 1 – Nguyên lý cơ bản của luận lý học:

Tu chính qui luật khi đổi phạm trù

Luân lý học (*logic*) là môn học về cách lý luận nói chung nên các qui luật của nó bao trùm tất cả mọi ngành, từ triết, sử, khoa học, đến lý luận bình thường. Trong các qui luật ấy, có một nguyên lý phổ quát mà ai nấy đều **tuân theo một cách tự nhiên** nên từ trước tới nay, không ai nghĩ tới việc phát biểu nó một cách minh thị, đó là **nguyên lý tu chính qui luật khi đổi phạm trù**.

Có vài điều ta cần nói về phạm trù—danh từ triết dùng để chỉ các chủng loại

■ Cấp bậc của phạm trù

Các vật trong **Thiên nhiên** có thể chia thành hai chủng loại (*phạm trù*) là **tĩnh vật** và **sinh vật**. Sinh vật lại chia làm hai loại là **thực vật** và **động vật**. Động vật lại được chia làm hai loại nhỏ hơn là **loài vật** và **con người** (*nhân loại nói chung*). Loài người lại chia thành tập đoàn theo huyết thống (*chủng tộc*), hoặc theo địa lý, chính trị (*thành quốc gia*)...

■ Mỗi chủng loại (*phạm trù*) có một số **điều kiện hiện hữu** (*đk.hh.*) và một số **đặc trưng** của riêng nó. *Đk.hh.* là những điều kiện để phạm trù tồn tại, chẳng hạn như đối với cây cỏ thì *đk.hh.* là độ ẩm, độ sáng, độ nóng, độ pH, v.v...

■ Phạm trù càng nhỏ, *đk hh* càng khe-khắt → các qui luật càng phải tu chính nhiều hơn, đồng thời xuất hiện những qui luật riêng cho phạm trù nhỏ.

Chẳng hạn như con người và loài vật, sống và chết giống nhau nhưng chỉ con người mới có nếp sống văn hoá, và mỗi dân tộc lại có một nếp sống văn hoá riêng...

■ Nói tóm lại là mỗi lần đi từ phạm trù này sang phạm trù khác cần một lần tu chính qui luật. Nguyên lý tu chính qui luật khi đổi phạm trù áp dụng cho khoa học được gọi nguyên lý **đổi qui chiếu, đổi**

cơ hệ, hoặc đổi hệ tọa độ khi thay đổi không gian [¹]. Câu hỏi là:

-- Nếu không đổi cơ hệ khi thay đổi không gian thì sao ?

--Thì toàn bộ công trình khảo cứu trở nên vô giá trị.

§ 2 – Mác dưới ánh sáng của luận lý học

■ Trong phần trước, ta đã phát hiện ra các sai lầm trong từng đề mục của thuyết Các-mác. Có một sai lầm trong đề mục nhưng lại ảnh hưởng đến toàn bộ học thuyết, đó là sai lầm trong biện chứng pháp: Mác đã sử dụng một **định luật què quắt** là *một nửa luật mâu thuẫn* của Hegel.

■ Nhưng về mặt khoa học, còn có một sai lầm sâu xa, quan trọng hơn nữa, đó là Marx đã **vi phạm một nguyên lý cơ bản** của **khoa học**, --cũng là *nguyên lý của luân lý học*-- khi đưa thẳng các qui luật của *thiên nhiên* vào *xã hội loài người*.

- Điển hình là luật '*chất, lượng hổ biến*'—được qui nạp từ hiện tượng nước đun nóng tới 100o C bốc hơi. Người Mác-xít áp dụng luật này vào xã hội loài người với chiến thuật '*nuôi hận thù để thúc đẩy cách mạng*'.

- Cái sai lầm căn bản của Mác là **không phân biệt con người** với **vật chất vô tri, vô giác** nên áp dụng luật của vô tri, vô giác vào con người.

Gỗ, đá, sắt, thép đốt nóng đến vài trăm độ C không hề hấn gì, nhưng con người mới đốt nóng đến bảy tám chục độ đã chết. Nước ở nhiệt độ -10C, đóng băng, khi nhiệt độ tăng lên +10C, lại trở lại thành nước.

¹ **Không gian** = espace; **qui chiếu** = repère, système de référence; **cơ hệ** = base; **hệ tọa độ** = système de coordonnées

Bản chất của một không gian được xác định bằng số **thứ nguyên** (*dimension*). **Qui chiếu** được tượng trưng bằng hệ tọa độ (*système de coordonnées*) hoặc bằng cơ hệ.

Cơ hệ được tượng trưng bằng hệ thống véc-tơ cơ-hệ (*vecteurs de base*)

nhưng con người, nếu thân nhiệt mới hạ xuống tới 10°C thì đã hôn mê rồi chết.

Cây cỏ có thể chặt ngang thân cây, vẫn sống, nhưng con người thì không.

- Quẳng một miếng xương cho con chó, nó vồ lấy ngay, nhưng thử quẳng một ổ bánh mì nhân thịt cho một người ‘homeless’ hoặc một ‘clochard’, nếu họ không quẳng lại vào mặt quý vị là may.

- → Cho nên con người khác với vật chất vô sinh ở chỗ có sống và có chết, cũng lại khác với các loài vật ở chỗ sống có nhân phẩm.

Các thí dụ trên cho thấy là các qui luật của thiên nhiên, khi áp dụng cho con người, cần phải tu chỉnh lại, nghĩa là sửa đổi, bỏ đi hoặc thay vào bằng những qui luật khác.

- Về mặt tâm lý, thuyết Mác-xít hoàn toàn mù tịt về ‘nhân đạo’ là cách thức sống đặc thù của con người mà căn bản là ‘nhân ái’.

- Cho nên 60 triệu người trên thế giới đã vì thuyết Mác-xít mà bỏ mạng nhưng chưa bao giờ người Mác-xít động tâm.

- Người Mác-xít Khmer Đỏ giết 3 triệu đồng bào của họ. Tại Việt Nam, người Mác-xít Việt cũng làm chết gần ấy đồng bào khi phát động cuộc chiến 30 năm: 1945-1975.

- Như là con người, Marx có lẽ cũng biết nhân đạo là gì, nhưng như là lý thuyết gia chính trị, tâm thức của ông bị ‘đui mù’ bởi hoang tưởng thù hận, các đồ tử đồ tôn của ông ta cũng đui mù như vậy.

- Marx không tuân theo nguyên tắc ‘tu chỉnh qui luật’ khi thay đổi phạm trù, nên toàn bộ lý thuyết của ông ta coi như đồ bỏ.

PHẦN 3

THUYẾT MÁC-LÊ DƯỚI LĂNG KÍNH XÃ HỘI HỌC

Nội Dung Phần 3

Thuyết Mác-Lê dưới ánh sáng xã hội học

- § 1 – Tác dụng của học thuyết đối với xã hội → chính và tà thuyết
- § 2 – Tác dụng của thuyết Mác-xít đối với xã hội: gây bạo loạn → tà thuyết

MARX chủ trương:

- 1 – Xoá bỏ quyền tư hữu và
- 2 – thiết lập nền độc tài vô sản

Ta sẽ lần lượt xét hai chủ trương này về mặt xã hội học.

A - XOÁ BỎ QUYỀN TƯ HỮU

- Nhưng quyền tư hữu là gì ?

Trong trường hợp đơn giản nhất, đó là quyền có một mái nhà để trú nắng mưa, một hũ gạo để nuôi sống gia đình, một mảnh đất để trồng rau làm thức ăn. Nếu không có những cái đó thì sao?

--Thì vợ chồng con cái sáng đi ăn mày, tối ngủ gằm cầu ...

Như vậy ta thấy ngay là nguồn gốc của tư hữu là nhu cầu bảo đảm sự sống còn của cá nhân và con cháu.

- Đúng vậy, khi loài người còn ăn lông ở lỗ, người ta đã tranh đấu cho sự sống còn—và *sự phồn vinh*—của cá nhân mình rồi: chúa tể các bộ lạc chẳng hạn, bao giờ cũng đòi được hưởng miếng thịt ngon nhất, to nhất, ăn uống no đủ nhất, có nhiều vợ nhất, nhiều con nhất, v.v...

- Nhưng đâu chỉ có con người mới có quan niệm tư hữu. Mọi sinh vật từ hổ báo, hươu nai đến con ong, cái kiến đều tranh đấu cho tư hữu để sống còn và bảo tồn nòi giống. Hổ báo mỗi con độc chiếm một khu rừng; chó sói đi tiểu để đánh dấu giang sơn của mình; loài sóc chôn trái sồi làm kho dự trữ cho mùa đông. Ngay cả loài nhặng xanh, loài tò vò cũng biết dành thức ăn cho con bằng cách chích và đẻ trứng vào mình con mỗi để khi trứng nở sẽ gặm nhấm con mỗi dần dần...

- Vậy tư hữu là một qui luật của thiên nhiên. Áp dụng vào xã hội loài người, nó là qui luật căn bản của xã hội học.

→ Xoá bỏ quyền tư hữu là đi ngược lại qui luật của thiên nhiên. Cho nên thuyết công sản nguyên thủy do Marx nghĩ ra chỉ là sự hoang tưởng.

- Nói đúng ra thì trong xã hội loài vật, cũng có vài loài áp dụng chủ nghĩa công sản nguyên thủy đấy, nhưng chỉ ở những xã hội côn trùng hạ đẳng mà thôi.

Đó là xã hội các loài ong—ong mật, ong bò vờ, ong ruồi—loài kiến—kiến đen, kiến vàng, kiến lửa, kiến cắt lá, kiến nuôi rệp—hoặc loài mối trắng (termite)...

- Tới đây có người thắc mắc: “”Nếu tư hữu là bản năng tự nhiên của con người—đúng hơn là của mọi sinh vật—thì sao người Mác-xít lại quyết tâm đi ngược lại qui luật xã hội học?”

Suy nghĩ một chút ta sẽ hiểu ngay: “*Nếu nhà nước tịch thu ruộng nương, thóc lúa, nhà máy, vàng bạc thì ai sẽ quản lý những thứ đó ?*”

--Dĩ nhiên là Đảng!

- Thành ra Xã Ủy, huyện Ủy, Tỉnh Ủy, Thành Ủy, Xứ Ủy... chẳng có cái gì là của riêng—*vì tư hữu đã bị xoá bỏ*—nhưng lại nắm trong tay tất cả ruộng nương, tài sản, tiền bạc của cả xã, của cả huyện, cả tỉnh, cả xứ, cả nước... muốn cho ai cái gì thì cho, muốn làm cái gì thì làm, tùy ý. Thế cho nên mới có chuyện mấy ông chủ tịch tỉnh toàn mua Mercedes, Volvo để “*tinh*” xài... Mấy ông Chính Trị Bộ muốn đi đâu, chỉ cần gọi “*ô*” một tiếng là có cả một chiếc phi cơ để đi.

Chủ tịch tập đoàn Vinashin—*theo lý thuyết là Vô Sản*—còn chơi “*bánh*” hơn nữa, xài của tập đoàn hơn 4 ngàn triệu đô-la như không—trong khi nông dân Thanh-Nghệ-Tĩnh “*bán mặt cho đất, bán lưng cho trời*” mà mỗi tháng chưa kiếm được 1 trăm đô.

Nhìn dưới góc cạnh thực tế như thế, ta mới thấy việc đi ngược lại các qui luật xã hội học có ý nghĩa to lớn như thế nào.

- Té ra, theo nhãn quan tâm lý học, Marx mắc hội chứng “*delusion of hatred*”—người Việt gọi nôm na là “mát dây”—nhưng “mát dây” kiểu “ăn người” như Marx thì ai chả muốn mát ?

B - THIẾT LẬP NỀN VÔ SẢN CHUYÊN CHÍNH

Dưới nền vô sản chuyên chính—gọi nôm na là chế độ độc tài Cộng Sản—đời sống của người dân “*được*” Đảng và Nhà Nước quản lý từ lúc nằm nôi cho đến lúc chết. Mọi việc: ăn uống, ngủ nghỉ, giải trí đều **có qui định** hết—người dân khỏi lo nghĩ, đã có Đảng lo. Tuy nhiên mọi sinh vật—*trong đó có con người*—đều muốn tự do bay nhảy, dù nguy hiểm cũng cam lòng. Không ai muốn đi đâu phải xin giấy chứng nhận của Công An phường, ngủ nhà ai phải khai với Công An xã, mua lương thực phải có sổ hộ khẩu. Cho nên chế độ “*bao cấp*”—cái “*lồng son*” của Đảng Cộng Sản vào thập niên 1970’—không những không hấp dẫn được ai, mà còn làm người ta kinh khiếp, mỗi khi nhắc đến nó.

- Nói tóm lại, Marx toàn đề nghị những chuyện trái khoáy, đi ngược lại các qui luật của xã hội học, cho nên thất bại là chuyện đương nhiên.

Phần 4

CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ DƯỚI LĂNG KÍNH TÂM LÝ HỌC

NỘI DUNG PHẦN 4

CHƯƠNG 1:

Lý do phổ biến thuyết Mác-Lê

- § 1 - Đại cương: tại sao thuyết Mác-Lê được phổ biến trên thế giới?
- § 2 - Mục tiêu và đối tượng của thuyết Mác-Lê
- § 3 - Các điều kiện thuận lợi ở nước Nga
- § 4 - Vai trò của Lenin trong CM Thg 10 Nga

CHƯƠNG 2

Khống chế tâm thức

- § 1 - Đại cương: tác động tâm lý của thuyết mác-xít
- § 2 - Tẩy não và nhồi sọ
- § 3 - Tinh thần của chủ nghĩa Mác Lê

CHƯƠNG 3

Khống chế tâm thức và hiệu ứng Zombie

- § 1 - Vô thức
- § 2 - Kỹ thuật kiểm soát và khống chế tâm thức
- § 3 - Hiệu ứng Zombie (*hiệu ứng con 'dom'*)

CHƯƠNG 4

Tác hại của hiệu ứng Zombie

- § 1 - Vụ án Cải Cách Ruộng Đất ở Bắc Việt
- § 2 - Vụ án Nhân Văn Giai Phẩm
- § 3 - Vụ án Khoán Hộ tỉnh Vĩnh Phú
- § 4 - Nhận định về ba vụ án:
 - a/Nguyên nhân của sự tác hại
 - b/đặc trưng chung của ba vụ án
 - c/kết luận: *giáo điều = nô lệ hoá*

CHƯƠNG 1

LÝ DO PHỔ BIẾN THUYẾT MÁC-XÍT

§1- ĐẠI CƯƠNG

Thuyết Mác-xít phổ biến trên thế giới chẳng phải vì nó hay ho gì mà chỉ vì nó được hưởng một số điều kiện thuận lợi mà Marx không bao giờ nghĩ tới.

- Cho nên về phương diện mục tiêu và đối tượng nguyên thủy, sự bành trướng của thuyết Mác-xít trong thế giới thứ ba là không chứng minh sự thành công, mà ngược lại, chứng minh sự thất bại thê thảm về nguyên tắc của chủ nghĩa Mác. Chúng ta sẽ phân tích điểm tế nhị này ở dưới đây.

§2 - Mục tiêu và đối tượng của thuyết Các-mác

- Đối tượng của thuyết Mác-xít là giới thợ thuyền ở các nước tiền tiến Âu châu như Đức, Anh, Pháp, Bỉ... và mục tiêu là lật đổ các nhà nước tư bản để thiết lập chế độ độc tài vô sản.

- Nhưng từ khi Marx-Engels ra bản Tuyên Ngôn CS lịch sử cho tới nay, --Thế Kỷ 21-- giới thợ thuyền ở các nước nói trên vẫn bình chân như vại, chẳng ai thèm để tâm tới lời tuyên bố lớn lối của Mác-Ăng ghen.

- ▶ Các cuộc CM năm 1848 ở Ý, Pháp, Đức, Áo không đòi lật đổ các chế độ tiểu tư sản mà chỉ là những cuộc nổi dậy đòi dân chủ ^[1] và đều thất bại vì không được sự hưởng ứng của nông dân.

¹ Encyclopedia Britannica: 1848, Revolutions of

► Giới thợ thuyền ở Âu châu làm ngơ trước lời kêu gào nổi loạn của Marx-Engels vì biết rõ rằng tiêu diệt tư bản thì sống với ai ? Sống với Cộng Sản ? Thì đây, ở nước Việt Nam CS đây, mỗi năm hàng trăm ngàn người, mỗi người bỏ ba ngàn đô-la để được “xuất khẩu lao động”.

► Cho nên cuộc nổi dậy của Ba-Lê Công Xã ở Pháp năm 1870, của Liên Minh Spartacus ở Đức năm 1919 [2] không khích động được giới thợ thuyền nổi lên làm loạn.

Cái nhìn của các lý thuyết gia xã hội Âu châu

- Các lý thuyết gia xã hội châu Âu, nghĩ sao về thuyết Mác ?

Họ đã nghiên cứu xã hội hàng trăm năm trước Mác nên biết rõ là Marx đã xây dựng một học thuyết về xã hội và con người mà tuyệt đối mù tịt về bản chất của xã hội cũng như của con người.

► Đúng vậy, họ biết rõ là, --ngoài việc ăn uống, ngủ nghỉ ra-- nhu cầu đầu tiên của xã hội cũng như của con người gồm ba điều là: (1) phát triển, (2) ổn định và (3) bền vững.

► Luật tổng hợp của biện chứng pháp Hegel thoả mãn các nhu cầu này, nhưng đã bị Marx loại bỏ để biện minh cho quan niệm đấu tranh giai cấp không ngừng nghỉ do ông ta tưởng tượng ra.

- Đúng là thợ thuyền luôn luôn tranh đấu đòi tăng lương, giảm giờ làm thật, nhưng họ cũng luôn luôn tìm cách điều đình với chủ sao cho lợi cả hai bên.

► Họ biết quá rõ là nếu nhà máy thua lỗ, chủ mà phá sản thì họ cũng treo cổ. Cho nên họ và chủ phải tìm một mảnh đất tương dung thì cả hai mới sống được.

► Bằng chứng là hiện bây giờ, --năm 2012-- 25 ngàn xí nghiệp nhỏ lẻ của Việt Nam phải đóng cửa vì không cạnh tranh nổi với hàng hoá

² Ency. Britannica: Spartacus League

rẻ như bèo từ nước cộng sản anh em phương Bắc đổ sang như thác lũ. Hàng trăm ngàn thợ Việt-- nếu không muốn nói đến hàng triệu-- đã bị các anh em Mác phương Bắc cố tình cho treo mõm.

§3 – Các yếu tố thuận lợi ở Nga

- Trở lại vấn đề thợ thuyền Âu châu. Trong khi thợ thuyền các nước tiên tiến không lý gì đến thuyết Mác thì ở bên rìa châu Âu, -- tại một nước còn lạc hậu là nước Nga thời Sa-hoàng-- một số trí thức lại thành lập những tổ bí mật để nghiên cứu cách đưa thuyết Mác vào thực tế.

- ▶ Một điều mà người Việt ít ai tưởng tượng ra, là đến giữa TK 19, nước Nga còn duy trì chế độ nông nô. Nông nô là của riêng của bon quý tộc. Khi bán đất, chủ bán luôn cả các nông nô sống trên đất ấy.

- ▶ Thống kê năm 1858 cho biết là cả nước Nga có 22,5 triệu nông nô [3].

- ▶ Biết tình trạng mọi rợ này là nỗi nhục cho đất nước và để chế nên năm 1861 (vào thời Tự Đức), Sa-hoàng đã ra chỉ dụ phóng thích họ. Tuy nhiên về mặt thực tế, các nông nô được trả tự do vẫn là công dân hạng hai.

- ▶ Cũng ít ai ngờ là nhiều Sa-hoàng cũng độc đoán, tàn bạo và sa hoa không khác chi các thiên tử Trung quốc. Điển hình là Đại Đế Peter I, ông này đã cho xây cất một đô thị hoàn toàn mới trên Vịnh Phần Lan làm kinh đô, --thị trấn St. Petersburg (sau đổi tên là Petrograd)-- làm 30 ngàn công nhân chết vì bệnh tật, đói rét hoặc chết đuối.

- So với Anh, Pháp Đức..., Nga là một nước lạc hậu về đủ mọi mặt, nhưng điều làm cho giới trí thức Nga tức giận là thái độ ù-lì chống lại cải cách của giới quý tộc, kể từ Nga hoàng trở đi. Trong khi nhóm cách mạng ‘Vô Chính Phủ’ tổ chức những vụ ám sát Nga

³ Ency. Britannica: *Russia, History*

hoàng, các nhóm Mác-xít lại chủ trương lật đổ vương triều bằng cách bí mật vận động quần chúng.

► Dịp may ngàn năm một thuở đã tới năm 1914, khi Nga tuyên chiến với Đức, gieo thống khổ cùng cực lên dân Nga.

► Chủ nghĩa Mác, --cũng giống như loài nấm độc C. Botulinum-- chỉ phát triển được ở những nơi tù hãm thiếu dưỡng khí-- chủ nghĩa Mác cũng chỉ phổ biến được ở những xã hội bị đoạ đầy, mất tự do. Cho nên **bao nhiêu bất hạnh, tang tóc** đổ lên đầu dân Nga là **ngân ãy cơ duyên** cho đảng Bolshevik phát triển.

Những điều chéo cẳng ngỗng

● Trong việc phổ biến chủ nghĩa Mác, điều **‘chéo cẳng ngỗng’ đầu tiên** là những người muốn đưa chủ nghĩa Mác vào thực tế ở Nga, **không phải là thợ thuyền** mà là **giới trí thức**. Điều **‘chéo cẳng ngỗng’ thứ hai** là họ **không chống xã hội tư bản** mà chỉ muốn **lật đổ chế độ Sa-hoàng**.

● Trong bọn họ có một lý thuyết gia—tên là Plekhanov—đã tiên liệu là ở một nước nông nghiệp như nước Nga, cuộc CM sẽ phải xảy ra làm hai đợt, chứ không đơn giản như Marx tưởng tượng. Đây là điều **‘tréo cẳng ngỗng’ thứ ba**.

● Theo Plekhanov, đợt CM thứ nhất là cuộc **CM tiểu tư sản**, --do giới tiểu tư sản liên minh với mọi phe phái, lãnh đạo. **Nhóm CS Bolshevik** sẽ tham gia cuộc CM này để sau đó sẽ tìm cách **lật đổ chính phủ CM tiểu tư sản** để thiết lập nền **Chuyên Chính Vô Sản**, --hoàn thành cuộc CM thứ hai.

Cuộc CM năm 1917 ở Nga đã diễn biến y hệt như Plekhanov tiên liệu, cho thấy ông ta đúng là một lý thuyết gia bậc thầy.

● Ông có viết cuốn “**Chúng Ta Phải Làm Gì**” để giới thiệu chủ nghĩa Mác. Lenin đã đọc cuốn này khi bị đi đày ở Siberi. Nó đã mở đường cho Lenin làm CM Vô Sản.

* * *

§4 – Vai trò của Lenin trong CM Tháng 10 Nga

- Cũng nên nhắc qua **vai trò của Lenin** trong **cuộc CM Vô Sản** ở Nga. Nó sẽ cho thấy là cuộc CM thành công không phải vì chủ nghĩa **Mác-xít có khả năng khích động** gì đặc biệt mà chỉ nhờ tính **kiên trì**, việc **chớp đúng thời cơ** và nhất là **tài đạo diễn** đặc biệt của Lenin.

Sau đây là sự nghiệp CM của lý thuyết gia kiêm lãnh tụ Bolshevik.

- Tháng 8, 1914, thế chiến bùng nổ, Tháng 9, Lenin tới Thụy Sĩ lánh nạn. Từ Thụy Sĩ, ông thúc giục binh sĩ đôi bên buông súng, quay trở về thủ đô của mình để lật đổ chính quyền tư bản. Ông kêu gào: *“kẻ thù chân chính của người vô sản không phải là người vô sản ở phía bên kia chiến tuyến, mà là bọn tư bản đã bắt người vô sản hy sinh cho quyền lợi của chúng ngoài mặt trận”*. Nhưng không có người lính nào đại dột nghe lời ông để tự sát như vậy.

- Chiến tranh kéo dài, binh sĩ Nga can trường, hy sinh vô bờ bến, nhưng thiếu huấn luyện, thiếu tiếp liệu, thiếu đạn dược, chỉ huy kém nên tổn thất quá lớn. Hàng triệu binh sĩ chết, hàng triệu binh sĩ khác bị bắt làm tù binh, quân đội mất tinh thần. Ở hậu phương mùa màng thất bát, dân chúng đói rách, khổ vô cùng.

- Năm ấy (1917) ở Nga, tiết trời lạnh kinh khủng. Dân chúng đói triền miên, thủ đô Petrograd không còn bột mì dự trữ, thợ thuyền mất việc biểu tình. Được lệnh đàn áp đám biểu tình, quân đội -- nhiều người trong đó là thương bệnh binh ở mặt trận gửi về-- liền nổi loạn, gia nhập phe chống chính phủ. **Nga hoàng** không còn chỗ bấu víu liền **tuyên bố thoái vị**...

- Một chính phủ CM lên nắm quyền, gồm có một số quý tộc cấp tiến, một số nhà CM không CS và một số đảng viên CS Menshevik ôn hoà... Cuộc đảo chính này được gọi là cuộc **CM tháng 2, năm 1917**.

- Lenin được tin Nga hoàng thoái vị, liền tìm cách trở về Nga để phát động cuộc nội loạn, lật đổ chính quyền cách mạng mới thành lập. Ông liên lạc với người Đức để xin quá cảnh đến Thụy Điển. Chính quyền Đức biết mục đích của Lenin là phá hoại tinh thần chiến đấu của quân đội Nga nên nhận lời và dành một toa xe lửa bọc thép cho nhóm của ông ta.

- Về tới Petrograd ngày 16 tháng 4, Lenin cho mở chiến dịch tuyên truyền để đánh sập tinh thần binh sĩ Nga. Nhóm Bolshevik liền tung ra khẩu hiệu “*Bánh Mì*” và “*Hoà Bình ngay tức khắc*”, là những điều ở ngoài tầm tay của chính phủ CM vào lúc này. Mục đích của nhóm Bolshevik là triệt hạ uy tín của CM và lôi cuốn nhân dân theo mình.

- Chính quyền CM --do nhà CM ôn hoà Kerensky cầm đầu--- liền ra lệnh bắt Lenin, nhưng ông này đã trốn sang Phần Lan và từ đó chỉ đạo cuộc tấn công chống Cách Mạng.

Một yếu tố thuận lợi bất ngờ là tư lệnh đạo Vệ Binh Đỏ trấn đóng thủ đô Petrograd lại là Trosky, người của Lenin.

- Biết thời cơ đã tới, Lenin bí mật trở về Nga, ấn định ngày giờ khởi sự. Vào ngày 24-25 tháng 10, quân của Trotsky bắt ngờ tấn công Lâu Đài Mùa Đông, --trụ sở của chính phủ CM,-- bắt giam các bộ trưởng ...

Cuộc đảo chính của nhóm CS Cực đoan bolshevik thành công, công đầu phải kể đến Trotsky.

Cuộc đảo chính này được gọi là cuộc CM tháng Mười, 1917.

* * *

Các yếu tố của sự thành công

- Các sự kiện ‘*bản lề*’ xảy ra trong năm 1917 cho thấy là cuộc CM Tháng Hai thành công không phải vì nhân dân thích chủ

nghĩa Mác mà vì sức chịu đựng của nhân dân đã tới điểm gãy (lính chết quá nhiều, mất tinh thần, dân quá đói khổ, chính quyền quá ù lỳ...) nên họ nổi loạn chống chính quyền Sa-hoàng, thế thôi.

● Cuộc CM Thg 10 thành công cũng không phải vì chủ nghĩa Mác có sức thuyết phục nào đặc biệt mà nhờ vào mấy yếu tố sau đây. Trước hết là nhờ một chiến dịch tuyên truyền xảo trá và bền bỉ của phe Bolshevik, --đòi hỏi những thứ mà không một chính phủ nào có thể thoả mãn vào lúc bấy giờ là “bánh mì” và “hoà bình ngay tức khắc”. Sau đó là nhờ tài đạo diễn xuất sắc cũng như tính quyết đoán sáng suốt của Lenin.

Nói tóm lại là cuộc CM Tháng 10 Nga thành công chẳng phải vì tính chất ưu việt của chủ nghĩa Mác mà thuần tuý nhờ yếu tố con người tức là tài lãnh đạo và tính quyết đoán của Lenin.

* * *

Chắc có người sẽ phản bác: “*Nếu thuyết Mác-xít không ưu việt, tại sao nó có thể biến con người bình thường thành những kẻ cuồng tín như nhóm bolshevik ?*”

Đây là một vấn đề hoàn toàn mới mẻ mà chúng ta sẽ bàn đến ở chương sau.

CHƯƠNG 2

KHI TÀ THUYẾT KHÔNG CHẾ TÂM THỨC

§1 - Đại cương

Câu hỏi làm ta day dứt là tại sao sự hoang tưởng của một người mắc bệnh tâm thần lại có thể lôi cuốn hàng triệu người tin một cách điên cuồng đến độ tàn sát cả người thân [⁴], lấy chuyện giết người làm sự nghiệp [⁵] ?

Nói đến chuyện tin một cách điên cuồng thì ta thấy ngay đó là vấn đề tâm thần và chỉ có thể giải thích bằng bệnh lý tâm thần.

► Đúng vậy, nếu không dùng y học thì làm sao mà giải thích chuyện một thanh niên khi sang Pháp du học, --hứa là sẽ lấy về hai bằng tiến sĩ cho đẹp mặt gia đình [⁶]--- thế mà sau khi tốt nghiệp trường ĐH Đông Phương của Stalin, bỗng trở hành một tên giết người say máu đến độ, --sau khi bị lột chức 'Chủ tịch Ủy Ban Kháng Chiến Nam Bộ'-- còn khoe là có trong tay danh sách hai trăm nhân vật mà y chưa kịp thủ tiêu.

► Nếu không dùng y học thì làm sao giải thích vụ mấy ông giáo trường tiểu học Vinh [⁷], --con nhà gia giáo, có ăn học đàng hoàng lại làm thầy người ta-- thế mà sau khi cấp sách theo Marx, bỗng trở thành những tên máu lạnh, ra lệnh cho Đội Cải Cách đem bố mẹ, anh em mình ra xử tử về tội là diên chủ [⁸] để cho thiên hạ thấy mình vì nghĩa lớn dám giết cả người trong gia đình, năm 1953-56.

⁴ Trường Chinh chủ trì chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất, đã xử tử mẹ nuôi là bà Cát Thanh Long.

⁵ ● Bộ đội Việt Minh đã giết hàng ngàn nông dân tay không tác sát ở Quỳnh Lưu, Nghệ An --quê hương Hồ Chí Minh-- vì dám đứng lên phản đối các hành động sai trái của đội Cải Cách Ruộng Đất.

● Bên Cam-bốt, Pon Pot, Yeng Sary cũng giết chết khoảng 3 triệu đồng bào của họ (trên dân số 10 triệu người) để xây dựng XHCN.

⁶ Wikipedia: Trần Văn Giàu;

NGUỒN: http://vi.wikipedia.org/wiki/Trần_Văn_Giàu

⁷ Tổ chức Tân Việt, sau trở thành cái lò cộng sản miền Trung.

⁸ Bà Cát Thanh Long Nguyễn Thị Năm và ông Hồ Chí Minh

NGUỒN: <http://vn.360plus.yahoo.com/giaitri9/article?mid=5054>

Bà Cát Thanh Long đã nuôi Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Hồ Chí Minh và một loạt các cán bộ cao cấp CS, trong tám năm kháng

Chuyện tin một cách cuồng dại liên quan tới các vấn đề **1/tây** não và nhồi sọ, **2/khống chế** tâm thức và **3/tác dụng** zombi. Trong khuôn khổ giới hạn của bài này, ta chỉ có thể bàn sơ qua về các vấn đề ấy.

§2 - Tây não và nhồi sọ

Tây não là rửa sạch tất cả những gì nằm trong trí não, bằng cách nhồi nhét những ý niệm mới vào để đẩy những ý niệm đã có từ trước ra.

■ Nguyên là trong đời sống bình thường, các ý niệm của xã hội đương thời như đạo đức, độc lập, tự do... đã tự động thấm vào vào trong đầu óc mỗi người rồi chìm vào trong vô thức. Chính sách tây não của Cộng Sản cụ thể là thay thế quan niệm đạo đức thông thường bằng quan niệm 'làm lợi cho Đảng là đạo đức', thay quan niệm độc lập quốc gia bằng quan niệm 'Quốc Tế Vô Sản', thay quan niệm tự do bằng quan niệm 'tuân theo cương lĩnh Đảng'...

■ Cho nên nhồi sọ và tây não luôn luôn đi kèm với nhau.

- Sau khi chiếm được miền Nam VN năm 1975, CS Hà Nội đã mở chiến dịch tây não và nhồi sọ nhân dân miền Nam, kéo dài hàng năm trời: Quân, cán, chính QG thì đi cải tạo trong các trại tập trung, công nhân và chuyên viên thì phải học tập chính trị trong các nhà máy, giáo sư và giáo viên thì học tập trong các trường, nhân dân thì học tập tại chỗ.

■ Nhưng phong trào vượt biển vượt biên để trốn khỏi thiên đường XH CN vào những năm 1978-1990, cho thấy là việc tây não và nhồi sọ đã hoàn toàn thất bại.

chiến. Năm 1953, Bà là người đầu tiên bị đám con nuôi đem ra xử tử để làm gương.

Câu hỏi làm CS đau đầu là: Tại sao cũng các phương pháp ấy dùng trong các trại Gulag ở Nga và trong ‘*Bước Đại Nhảy Vọt*’ ở Trung Cộng thì hiệu nghiệm như thế, thế mà mang sang VN lại thất bại ?

- Họ không biết là có 5 yếu tố bất lợi mà chính sách bạo tàn, bất nhân của họ đã làm cho nặng thêm. Đó là:

a/ tinh thần yêu chuộng tự do bất khuất của nhân dân miền Nam;

b/ sự đối nghịch giữa tính tình nhân hậu của dân miền Nam với chủ nghĩa thù hận của Mác Lê;

c/ sự đối nghịch giữa những lời khoe khoang về Mác Lê với thực tế bạo tàn của XHCN;

d/ Dân miền Nam được sống tự do nên có tiêu chuẩn để đánh giá chủ nghĩa CS (*trong khi dân miền Bắc bị CS bịt mắt từ 1945*);

e/ Chuyện *vượt biên thành công* đã giúp cho dân miền Nam giữ vững tinh thần.

f/ Trung Cộng chỉ đạo Khme Đỏ đánh phá miền Nam, sau đó chính mình xâm lăng Việt Nam làm CS Việt mất tinh thần.

g/ CS Việt tự khoe mình là *Vua Du Kích*, thế mà *bạ trăm ngàn* quân Bắc Việt trong *10 năm trời*, *không đàn áp nổi 10 ngàn quân Khme Đỏ*, khiến Hà Nội mất mặt với dân miền Nam.

■ Người ta có thể thắc mắc là: *“thế tại sao trước đây, trường ĐH Đông Phương của Nga lại có thể biến các thanh niên Việt thành những tay sai cuồng tín của Komintern ?”*

- Lý do đơn giản:

1/ Bọn họ tuổi trẻ cuồng nhiệt, ưa bạo động, sẵn sàng theo bất cứ ai chống Pháp;

1/ Thuyết Mác-Lê vốn là công cụ tạo loạn hàng đầu nên họ chỉ mong được nhồi sọ thuyết này.

2/ Bên cạnh thuyết Mác-Lê là kỹ thuật sách động quần chúng mà họ mong được học;

3/ Cuộc sống sung túc của họ ở đại học xá Đông Phương cho họ ảo tưởng là thiên đường XHCN mà thuyết Mác-xít hứa hẹn là có thật và đang ở ngay trước mắt.

4/ Họ biết là làm CM kiểu Mác-Lê là làm lợi cho bản thân: “Mình cướp chính quyền thì mình sẽ làm vua, chứ còn ai ?”

5/ Họ tin tuyệt đối là mình đi đúng đường vì sau lưng họ là Liên Xô vĩ đại.

■ Ngay ấy yếu tố làm cho họ ‘nuốt thuyết Mác-xít’ như uống thuốc bổ. Mà đúng như vậy thật: Sau tháng 8-1945, mấy ông giáo tiểu học trường Vinh--những người sáng lập ra đảng Tân Việt-- đã trở thành những ông Bộ Trưởng bộ Chính Trị ngồi chễm chệ ở Bắc Bộ Phủ, trong khi nhân dân càng ngày càng đói rách, nhất là sau chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất, năm 1953-56.

§3 - Tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lê

■ Các Mác lý luận tràn giang đại hải chỉ cốt biện minh cho chính sách độc tài đảng trị và thâu tóm tài sản của đất nước vào tay đảng CS nên tinh thần của nó nằm gọn trong hai điểm:

1/ lật đổ chính quyền hiện hữu để CS nắm quyền chuyên chính;

2/ Xoá bỏ tư hữu, hợp tác hoá nông thôn, quốc doanh hoá kỹ nghệ → Nền sinh hoạt của toàn dân nằm trong tay Đảng: Đảng cho sống thì được sống, Đảng bắt chết thì phải chết [9].

■ Còn sự nghiệp của Lenin là đưa ra các nguyên tắc--cứu cánh biện minh cho phương tiện: làm lợi cho CM là đạo đức--cùng với

⁹ Bùi Ngọc Tuấn: *Chuyện Kể Năm 2.000*

các chính sách kinh tế, chính trị và an ninh.

{*Thuyết Mác-xít + chính sách* của Lenin} → chủ nghĩa CS.

● Ở ĐH Đông Phương, nhóm thanh niên Việt tư nhồi sọ bằng cách nuốt trọn chủ nghĩa Mác-Lê → Các giáo điều thâm thấu xuống tầng vô thức và ngụy tri ở đó như một bản năng. Từ nay cuộc đời của họ sẽ bị điều kiện hoá bởi ‘bản năng mới’ ấy [¹⁰]. →

Họ sẽ tuân theo những chỉ thị từ cõi âm u của vô thức, trở thành những con zombie, nhưng điều này chỉ có những nhà tâm lý học mới nhận ra.

Diễn hình là Trần Văn Giàu, một thanh niên học giỏi, con nhà giàu, rất tự kiêu của miền Nam, sang du học bên Pháp năm 1928, với lời hứa là mang về hai bằng tiến sĩ. Tháng 5 năm 1930, cậu đại diện nhóm công nhân và du học sinh Việt ở Toulouse, lên Paris biểu tình trước dinh tổng thống Pháp đòi hủy án tử hình đối với các thủ lĩnh Việt Nam Quốc Dân Đảng. Thật là chí tình chí nghĩa giữa những người yêu nước với nhau, bất kể xu hướng chính trị.

Năm 1931, cậu sang học thuyết Mác-Lê tại trường ĐH Đông Phương ở Matxcova.

Tháng 8-1945, cậu được bầu làm Chủ tịch Ủy Ban Kháng Chiến Nam Bộ, cho thành lập ngay một ban an ninh kiểu Tcheka với mật lệnh thủ tiêu hàng ngàn nhân vật QG có uy tín [¹¹].

Chàng thanh niên biểu tình chống vụ xử tử VNQDDĐ và Ông Chủ tịch UB Kháng Chiến Nam Bộ là một người nhưng với hai bản ngã trái ngược nhau. Hiện tượng này làm ta nhớ đến hội chứng ‘phân liệt bản ngã’ (split personalities).

¹⁰ Encyclopedia Britannica 2002; *Alienation*

¹¹ *Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ*

Nguồn: <http://nammoaididaphat.org/home/index.php?topic=3.0>

Người nào là người thật? Chắc chắn là chàng thanh niên 1930 với tấm lòng yêu nước mới là người thật với bản ngã thật, còn ông Chủ Tịch 1946 chỉ là một con ‘zom’ với bản ngã zombie.

- Karl Marx tố cáo gay gắt bọn tư bản đã tha hoá người công nhân chỉ vì đã làm cho họ không tìm ra được bản ngã của mình trong các sản phẩm họ làm ra--trong khi hàng triệu người theo CS đã thực sự bị CácMác tha hoá, biến thành họ những con zom. Thế rồi những con zom này đã làm chết hàng chục triệu, hàng chục triệu người vô tội. Ai có nợ máu với loài người, ngoài Karl Marx ?

CHƯƠNG 3

KHÔNG CHẾ TÂM THỨC VÀ HIỆU ỨNG ZOMBI

Nhưng Zombie là gì và tiến trình zombie-hoá đã xảy ra sao ?

Vấn đề liên quan đến các kỹ thuật kiểm soát tâm thức như ám thị, thôi miên cũng như tới một số hội chứng tâm thần như ám ảnh-cưỡng bách. Mẫu số chung của các vấn đề này là Vô Thức, nên trước khi nói về hiệu ứng Zombi, ta cần nói sơ qua về Vô thức cũng như các phương pháp kiểm soát tâm thức.

§1- VÔ THỨC

Trước khi bàn về vô thức, ta cũng cần nhắc lại vài yếu tố trong tâm lý học.

- **TÂM THỨC** 心 識 (*mind, psyche*) = sự nhận biết, cảm xúc (*thức*) bằng tâm—theo nghĩa rộng nhất.

Theo Freud, tâm thức con người gồm có ý thức (*conscious*) và vô thức (*unconscious*). Có người lại thêm một thức nữa là tiềm thức (*sub-conscious*), là một lớp thức rất mỏng nằm dưới ý thức và trên vô thức.

- **Ý THỨC** 意 識 chủ trì việc nhận thức và cảm xúc một cách rõ ràng, --bao gồm tri giác, tâm ý, tình ý.

VÔ THỨC 無 識 chủ trì việc nhận biết, cảm xúc một cách vô ý thức. Theo Carl Jung, vô thức gồm có vô thức tập thể [¹²] (*vô thức chung của*

giòng giống) và vô thức cá nhân. Bản năng nằm ở trong vô thức. Như vậy vô thức đã âm thầm không chế mọi hoạt động của con người.

TIỀM THỨC 潛 識 ý thức ngầm (*Tiềm* = chìm, lặn dưới nước, ẩn, ngầm). Tiềm thức khác vô thức ở chỗ với tiềm thức, ta có cảm giác biết, nhưng một cách mơ hồ, trong khi với vô thức, ta chỉ cảm thấy phải làm một cái gì đó, theo mật lệnh phát ra từ hậu trường của vô thức.

Tiềm thức thường liên quan tới suy luận, trong khi vô thức liên quan tới hành động.

- **Điều then chốt** mà Freud đã khám phá ra là vô thức đã điều kiện hoá hoàn toàn đời sống con người—điều mà trước đó, người ta không nhận ra.

Carl Jung đi xa hơn Freud ở chỗ đã khám phá ra vô thức tập thể. Theo cách nhìn của Jung thì luồng tri thuộc về vô thức tập thể: đó là các nguyên tắc sống tập thể của con người từ ngàn vạn năm nay và

¹² Britannica 2002: *Collective unconscious*

nằm trong vô thức của toàn thể giòng giống. Giả thuyết này giải thích các bản năng lạ lùng của thế giới loài vật, như chuyện chó ngửi thấy mùi hổ là sợ run cầm cập, dù chưa thấy hổ bao giờ; còn ngựa thì lồng lên chây trốn...

- Hiện thời, bằng phương pháp thôi miên, các nhà khoa học

§2 - KỸ THUẬT KIỂM SOÁT VÀ KHÔNG CHẾ TÂM THỨC

Có hai cách kiểm soát tâm thức người khác thường được các nhà tâm lý học dùng là ám thị [¹³] và thôi miên [¹⁴]. Nếu kiểm soát với mục đích bắt đối tượng phải tuân lệnh của mình thì đó là khống chế.

- ÁM THỊ 暗示 = dùng cách âm thầm mà chỉ thị để khiến người ta bất giác mà phải theo mình; đó là tác động tâm lý vào đối tượng làm cho họ tiếp thu thông tin mà không có sự phê phán. Có thể tiến hành ám thị lúc người ta tỉnh táo hoặc trong trạng thái thôi miên.

- THÔI MIÊN 催眠 = thuật dùng cách tập trung ý chí vào một chỗ để khiến người khác ngủ (miên = ngủ), rồi mình tự do sai khiến.

□ Kỹ thuật của thôi miên là dẫn dụ người 'bị thôi' đi vào một giấc ngủ đặc biệt gọi là 'trance' (*thiếp đi như lên đồng*). Người này nửa tỉnh nửa mê, ý thức ngưng hoạt động → nên mệnh lệnh nghe được đi thẳng vào trong vô thức, khống chế và bóp méo các giác quan người 'bị thôi'.

¹³ Encyclopedia Britannica 2002; *Suggestion*

¹⁴ Encyclopedia Britannica 2002; *Hypnotism*

■ Hiện thời ám thị và thôi miên được dùng rộng rãi bởi giới y khoa với mục đích chữa bệnh, làm giảm cơn đau, v.v...^[15]. Thậm chí người thường cũng có thể tự mình ám thị mình (*tự kỷ ám thị*), tự thôi miên mình (*tự thôi*) với một mục đích tâm lý như làm tăng dũng khí, làm tăng niềm tự tin, đánh bật sự sợ hãi, v.v...

■ Kỹ thuật tự kỷ ám thị rất đơn giản: chỉ cần nhắc đi nhắc lại trong đầu một khẩu hiệu thích hợp như “*Thành công, thành công, đại thành công...*” hàng trăm hàng ngàn lần, tới một lúc nào đó, ý niệm thấm thấu vào vô thức và từ vô thức, thúc đẩy người tự ám vượt qua mọi trở ngại, khi bị ngã cũng sẽ đứng dậy tiếp tục chiến đấu ...

§3 - HIỆU ỨNG ZOMBI

■ MỆNH LỆNH TỪ VÔ THỨC

Người thôi miên có thể ra lệnh cho người ‘bị thôi’ làm một việc nào đó vào một ngày giờ nào đó. Khi ra khỏi cơn mê, người ‘bị thôi’ quên những việc mình đã làm trong cơn mê, nhưng đến đúng ngày giờ đã định, làm đúng việc mà người thôi miên ra lệnh !

Một trường hợp bệnh thái cho thấy là mệnh lệnh đến từ vô thức có sức áp chế như thế nào, đó là hội chứng ‘ám ảnh-cưỡng bách’ (*obsession-compulsion*) ^[16].

■ BỆNH ‘ÁM ẢNH-CUỖNG BÁCH’

Người mắc chứng này bị ám ảnh bởi một ý niệm nào đó, như ‘sợ dơ’, ‘sợ vi trùng’ nên mọi hành động đều bị điều kiện hoá bởi ý niệm ấy. Chẳng hạn nếu bị ám ảnh bởi ý niệm ‘sợ dơ’, thì sẽ ‘luôn

¹⁵ Mai Hạnh: *Đi Học Thôi Miên...*

NGUỒN: <http://giadinh.net.vn/20120315083931199p0c1000/di-hoc-thoi-mien-tai-hanoi-hoc-vien-khung-va-phi-sieu-khung.htm>

¹⁶ Encyclopedia Britannica 2002; *Obsessive-compulsive Disorder*

luôn rửa tay bằng xà-bông hay cồn, cầm vật gì cũng *‘lấy hai ngón tay nhón lên’* như vật ấy dơ bẩn lắm...

Rõ ràng là đầu óc người bệnh đã bị khổng chế bởi ý niệm *‘tránh dơ bẩn’* nằm trong vô thức.

■ HIỆU ỨNG ZOMBI

Việc cảm thấy *‘bắt buộc phải làm một việc nào đó’* mà không biết lý do được gọi là **hiệu ứng zombi** (*hiệu ứng con Zom*) [¹⁷].

■ Nhưng zombi là con gì vậy ?

Theo tín ngưỡng của người Phi châu, Zombi là những cái xác biết đi do những tay phù thủy dựng dậy, tương tự như *quỷ nhập tràng* ở Việt Nam. Những người bị bọn phù thủy bokor làm cho mất trí để làm nô lệ cho chúng cũng gọi là zombi (*con zom*).

Xác chết biết đi chỉ là dị đoan, nhưng *‘con người bị phù thủy khổng chế’* để làm nô lệ có lẽ có thực và chắc họ đã bị bọn bokor dùng một loại mê dược nào đó để sai khiến.

■ Khoa học hiện đại cho thấy là chẳng cần mê dược các nhà tâm lý học cũng có thể kiểm soát được tâm thức người ta. Các bác sĩ tâm lý trị liệu cũng chứng minh là *‘ma nhập’*, *‘quỷ ám’*, chỉ là những *‘ý niệm quái dị’* đã *lén nhập vào vô thức* người bệnh bằng một cách nào đó, và từ vô thức, những *‘con quỷ ý niệm’* ấy đã ra lệnh cho bệnh nhân làm những việc kỳ quái [¹⁸].

■ Thỉnh thoảng ta mới nghe thấy người ta nói tới chuyện ma nhập, quỷ ám, nhưng chắc không ai ngờ là không biết bao nhiêu

¹⁷ Wikipedia: *Zombie*
<http://en.wikipedia.org/wiki/Zombie>

¹⁸ VIETNAM.NET: *Hiện Tượng Áp Vong...*
NGUỒN: <http://vietnamnet.vn/vn/tin-nhanh/25391/hien-tuong--ap-vong----hon-nhap--hay-am-thi-.html>

chuyện kinh hoàng đã xảy ra trên thế giới trong nửa thế kỷ vừa qua đều là những hiện tượng ‘quỷ ám’—quỷ mà ta nói ở đây là “quỷ tà niêm”. Lại càng không tưởng tượng được là các con ‘quỷ tà niêm’ ấy ghê gớm đến độ khống chế được tâm thức hàng triệu người, biến họ thành những con zom và ra lệnh cho bọn này tàn sát hàng chục triệu người khác. Điều ghê gớm hơn nữa là lũ quỷ ý niêm ấy vẫn tác yêu tác quái, ngay cả khi cha đẻ ra chúng đã chết hàng trăm năm trước.

Đây là sự thực đang xảy ra trước mắt với sự hoành hành của lũ quỷ ‘ý thức hệ Mác-xít-Lêninít, Stalinít, Maoít’.

Ở Việt Nam, lũ ‘quỷ ám’ hoành hành trên nửa thế kỷ đã làm chết hơn ba triệu người. Có ba vụ án cho thấy một cách rất rõ ràng là lũ ‘quỷ ý thức hệ’ đã biến con người thành những tên nô lệ như thế nào. Đó là vụ cải cách ruộng đất (CCRD) năm 1953-56, vụ án Nhân Văn Giai Phẩm (NVGP) năm 1956-58 và vụ án khoán hộ (KH) năm 1960-70.

Ta sẽ tìm hiểu các vụ ấy trong chương sau.

CHƯƠNG 4

TÁC HẠI CỦA HIỆU ỨNG ZOMBIE

Muốn biết lũ ‘quỷ ý thức hệ’ đã khống chế các nô lệ của chúng như thế nào và tác hại của nó đáng sợ ra sao, ta chỉ cần xét lại ba vụ án đã xảy ra ở Bắc Việt là: (1) Cải Cách Ruộng Đất, (2) Nhân Văn Giai Phẩm và (3) Khoán Hộ tỉnh Vĩnh Phú.

* * *

§1- CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT (1953-56)

A - Diễn tiến cuộc CCRĐ ^[19]

- Năm 1953, lấy cớ là xoá bỏ văn hoá phong kiến, tiêu diệt các thành phần bóc lột, phản quốc, phản động, nhưng thực chất là đánh gục các giai cấp trí thức, địa chủ, phú hào. Cộng Sản đã phát động một loạt chiến dịch cải cách ruộng đất (CCRĐ) tại miền Bắc Việt Nam từ 1953 đến 1956.
- Trước khi mở chiến dịch, CS Hà Nội đã cử một phái đoàn sang Tàu học cách họ tiến hành cuộc thổ địa cải cách vào những năm 1946–1949. Sau này, đoàn cố vấn chính trị của Đại Sứ đặc mệnh Lã Quý Ba sẽ trực tiếp chỉ đạo cuộc CCRĐ tại Việt Nam.
- Phía Việt Nam thì người chịu trách nhiệm về chiến dịch là Tổng Bí thư Trường Chinh—lý thuyết gia số một của Đảng.
- Chiến dịch CCRĐ thực ra gồm có 2 chiến dịch được phát động gần như trùng với nhau, cùng theo một phương thức và cùng một mục đích là tiêu diệt những thành phần có khả năng chống đối hoặc có thể tranh ảnh hưởng với Đảng. Trước tiên là chiến dịch giảm tô, tiếp theo chiến dịch CCRĐ.

B - Chiến dịch Giảm tô

Bước đầu, các đội cán bộ cải cách ruộng đất đi vào các làng xã, áp dụng chính sách "3 Cùng" (*cùng ăn, cùng ngủ, cùng làm*) với các bần cố nông trong làng xã đó, kết nạp họ thành "rẽ", thành "cảnh" của đội, huấn luyện họ cách tổ khổ các địa chủ như bị họ bóc lột như thế nào... Các 'rẽ, cảnh' đã học thuần thực sẽ trở thành những tay

¹⁹ http://vi.wikipedia.org/wiki/Cải_cách_ruộng_đất_tại_miền_Bắc_Việt_Nam

sai đặc lực của đội trong việc kích thích dân làng tổ lẫn nhau. Sau đó đội mới chính thức ra mắt làng xã và triển khai chiến dịch từng bước như sau:

Trước hết phân loại các gia đình trong xã, và tiến hành việc tổ lẫn nhau.

Đội CCRĐ phân loại các gia đình trong xã thành 5 thành phần:

(a) địa chủ; **(b) phú nông;** **(c) trung nông cứng** (có 1 con bò, 1 con lợn, 1 đàn gà); **(d) trung nông vừa** (có 1 con lợn, 1 đàn gà); **(e) trung nông yếu** (có 1 đàn gà hay không có gì cả); **(f) bần nông;** **(g) cố nông.** Có 2 con lợn đã có thể gọi là phú nông.

Tỷ lệ địa chủ được (nhóm cố vấn Tàu) quy định trước là **5,68%** dân số nông thôn và các đoàn và đội CC có nhiệm vụ phải đôn tỷ lệ địa chủ lên cho đủ 5%, gọi là "kích thành phần".

Cách thực thi chiến dịch

■ Sau khi học qua lớp tổ lẫn, trong làng xã xảy ra chuyện: con tổ cha, vợ tổ chồng... Du kích và cốt cán cải cách ruộng đất tìm bắt địa chủ, viết gian, thậm chí họ "vác súng vào thành phố lùng bắt địa chủ và con cái địa chủ là cán bộ công nhân viên chức nhà nước".

■ Gia đình và thân nhân người bị đấu tố thì bị cô lập, bị bỏ đói, bị nhục hình.

■ Xử án địa chủ: Tại các huyện, một tòa án nhân dân đặc biệt được lập ra và đi về các xã xét xử các địa chủ. Sau khi kết án, nếu bị kết án tử hình, đội tự vệ xã sẽ thi hành án trước công chúng. Những người không bị xử bắn thì bị cô lập trong các làng xã, một số bị thiệt mạng vì bị bỏ đói.

Sau bước này, hầu hết gia đình địa chủ lâm vào hoàn cảnh khánh kiệt, nhiều người đến chỗ tự sát.

Nhiều tháng sau khi Chiến dịch Giảm tô được triển khai, chương trình Cải Cách Ruộng Đất chính thức bắt đầu, với hình thức tương tự nhưng trên địa bàn rộng lớn hơn, và các gia đình địa chủ có thành tích kháng chiến, kể cả các gia đình có đảng viên, cán bộ, bộ đội phục vụ trong kháng chiến cũng bị đầu tố. Tổng cộng có 5 đợt CCRĐ đất từ 1953 đến 1956 tại 3.314 xã. Người đầu tiên bị xử tử là bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên. Bà là địa chủ kháng chiến có nhiều công lao lớn với Cộng Sản. [8]

C – Chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất

Từ cuối năm 1954, dưới sức ép của cổ vấn Trung Hoa, chiến dịch cải cách ruộng đất bắt đầu được đẩy mạnh và nhanh, với cường độ lớn. Từ giữa năm 1955 đến cuối năm 1955, cảnh đầu tố tràn lan, nhiều lúc chỉ bằng một lời tố giác đơn giản, Tòa Án Nhân Dân có thể xử tử hình hay tù khổ sai đối với người bị tố giác. Số người bị giết oan chiếm tỷ lệ rất cao.

Vài vụ qui án sai (theo quan niệm CS) trong CCRĐ

- Ở Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, có bản báo cáo ghi nhận 20.000 nông dân mang gậy gộc gây bạo động khiến chính quyền phải mang sư đoàn 325 để tái lập trật tự
- Trường hợp tử hình bà Nguyễn Thị Năm, chủ hiệu Cát Thanh Long ở Hà Nội, mẹ nuôi của Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng và Trường Chinh, có con trai một là trung đoàn trưởng một trung đoàn của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Trong Tuần Lễ Vàng, gia đình bà cũng đã hiến 100 lạng vàng cho chính quyền mới thành lập. [2]

- Trường hợp thiếu tướng Vương Thừa Vũ, tư lệnh Đại đoàn 308, nguyên tư lệnh mặt trận Hà Nội năm 1946, chủ tịch Ủy ban quân quản Hà Nội bị đội cải cách bắt ở ngoại thành Hà Nội vì có người đầu tố ông là “địa chủ, xuất thân là tư sản, lập trường chính trị không rõ ràng”.
- Các cháu nội của cụ Phan Bội Châu, trong đó có một người là Trung đội trưởng, nhà nghèo, 3 sào đất cho 3 mẹ con, nhưng cũng bị quy là địa chủ.[17]
- Đặc biệt, cụ Phó bảng Đặng Văn Hường, Bộ trưởng phụ trách Thanh – Nghệ – Tĩnh của Chính phủ bị đầu tố chết tại quê nhà Diễn Châu. [18]
- Không kể số địa chủ, phú nông bị giết, riêng số người bị quy sai thành phần và bị giết cũng khoảng từ 4.000 đến 5.000 người.
- Thống kê chính thức của chính phủ CS được đăng trong cuốn Lịch sử kinh tế Việt Nam (tập hai) cho biết là đã có 172.008 người bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông (trong đó có 123.266 người bị quy sai, hơn 70%, tức là bị oan).

D - Chiến dịch Sửa Sai

Đội CCRĐ giết người vô tội vạ làm cả nước xanh mặt, đến độ Đỗ Mười, --sau này sẽ giữ chức Tổng Bí Thư-- phải nói với đàn em: “...Đến tao cũng còn phải sợ nũs là chúng mày”.

Trước sự công phẫn của nhân dân, HCM, Võ Nguyên Giáp phải đứng ra xin lỗi. Hội nghị TƯ 10, tháng 9/1956 nghiêm khắc phê bình: “*Giai đoạn vừa qua có nhiều sai lầm và khuyết điểm.*”

CCRĐ dưới cái nhìn

của một cán bộ cao cấp CS ^[20]

Dưới đây là lời giải thích của ông Nguyễn Minh Cần, nguyên phó chủ tịch thành phố Hà nội-- về vụ CCRĐ .

■ Trong năm 1951 và 1952 ông HCM đã cùng với Thường vụ trung ương đảng...chuẩn bị về mọi mặt... đầu tiên là chuẩn bị về mặt tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên, quân đội thông suốt về tư tưởng.

■ Vì vậy họ đã tiến hành chỉnh huấn và chỉnh quân.... Điều đáng chú ý nhất là ...trước đây người ta coi địa chủ là một thành phần ở trong nhân dân.... Bây giờ... địa chủ là ...kẻ địch của nhân dân.

■ ...Lúc bấy giờ cũng có nhiều cán bộ thắc mắc... không nhất trí trong vấn đề đánh địa chủ.... Cuộc chỉnh huấn có nhiệm vụ ...đẹp hết tất cả những.. thắc mắc đó để tao một sự nhất trí bắt buộc trong đảng, trong quân đội và trong các đoàn thể. Trong giới trí thức cũng có những cuộc chỉnh huấn.

■ Việc thứ hai, chuẩn bị mặt tổ chức thìStalin có nói rằng Trung Quốc...đã từng có kinh nghiệm cải cách ruộng đất rồi, ...sẽ giúp cho Việt Nam làm việc đó. Vì vậy Việt Nam mời các cố vấn sang. Tổng cố vấn lúc bấy giờ là Lã Quý Ba...đồng thời là đại sứ của Bắc Kinh.... Tổng cố vấn về quân đội là Vi Quốc Hân?, tổng cố vấn về cải cách ruộng đất là Triều Hiền Quang, phó bí thư tỉnh ủy Quảng Tây, là tỉnh cũng đã làm cải cách ruộng đất.

■ Như vậy là trùm lên trên ... là hệ thống cố vấn. ...Về mặt tổ chức thì thành lập cái gọi là Ủy ban cải cách ruộng đất trung ương, dưới ...có các đoàn cải cách ruộng đất...mỗi đoàn có đoàn ủy lãnh đạo, dưới... là các đội cải cách ruộng đất....

²⁰ <http://www.duyviet.org/?q=node/632&page=2>

Mỗi đội cải cách ruộng đất, tùy theo xã to hay nhỏ gồm khoảng 30 hoặc 40 người. Phần nhiều là những người ở các địa phương khác,... Như vậy là cả một đạo quân để đi làm cải cách ruộng đất.

■ Bây giờ để chuẩn bị một bước thứ ba nữa... là chuẩn bị mặt chính sách. Năm 1952, Bộ chính trị tổ chức làm thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, là một tỉnh căn cứ của Việt Minh thời kỳ bấy giờ. Trong lần thí nghiệm này có một sự kiện động trời, tức là tòa án cải cách ruộng đất xử tử hình bà Nguyễn Thị Năm (còn có tên gọi khác là bà Cát Thanh Long).

■ Bà là một người mà thời kỳ trước cách mạng đã từng che giấu, nuôi ăn, giúp đỡ các ông lớn nhất của đảng CS lúc bấy giờ là ông Trường Chinh, ông Hoàng Quốc Việt, ông Lê Đức Thọ, ông Phạm Văn Đồng, ông Lê Thanh Nghị và ông Lê Giảng.

■ ...Trong thời kỳ "Tuần lễ vàng", ...sau khi đã có chính phủ Việt Nam DCCCH rồi thì gia đình bà đã dâng nộp 100 lạng vàng cho chính quyền mới. Bà lại hoạt động trong hội phụ nữ, lại có con trai làm trung đoàn trưởng. Thế mà bà lại bị quy là địa chủ, cường hào gian ác và bị đoàn cải cách ruộng đất xử án tử hình.

■ Ủy ban cải cách ruộng đất trung ương do Trường Chinh cầm đầu đã duyệt và thường vụ trung ương, tức là bộ chính trị cũng đã chuẩn y và tất nhiên cả ông Hồ Chí Minh lúc bấy giờ cũng biết sự kiện đó... Nhưng họ lại lạnh lùng chuẩn y một án tử hình như vậy.

■ Phát súng đầu tiên của cải cách ruộng đất nổ vào đầu một người phụ nữ yêu nước, đã từng giúp đỡ cho những người CS! Phát súng đó đã nói rằng nó nói lên nhiều về tâm địa của những lãnh tụ CS, nó báo hiệu trước một tai họa khôn lường cho toàn dân ở miền Bắc lúc bấy giờ.

■ ...Cuộc cách mạng được chính những người phát động mô tả là “long trời lở đất”. Đó là cuộc cải cách ruộng đất.

■ ...năm 1956 chỉ là năm cuối của giai đoạn 5... giai đoạn cuối của cuộc cải cách ruộng đất đã bắt đầu bảy năm trước đó... Cuộc CCRĐ đến năm đó đã đùng trăn, với những án tử hình thi hành tại chỗ, những án tử dài hạn, mà hầu hết nạn nhân đều chết trong khi đang bị giam cầm, và một bầu không khí nặng nề, đe dọa đã lan rộng khắp nơi, khiến người dân phải chìm đắm trong nỗi e sợ mệnh mông.

“Đào tận gốc, tróc tận rễ”

■ Thống kê chính thức của nhà nước được đăng trong cuốn Lịch sử kinh tế Việt Nam tập hai cho biết là đã có **172.008 người** bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông,...bị xếp vào loại kẻ thù của nhân dân, bị “đào tận gốc, tróc tận rễ” nghĩa là không bị bắn tại chỗ thì cũng bị lãnh án tù rồi chết trong nhà giam.

■ Con số này có thể không chính xác, nhưng số nạn nhân quyết không thể thấp hơn thế được vì nó được ghi trong Văn kiện đảng toàn tập do nhà xuất bản chính trị quốc gia ấn hành, và vì nó không nói gì đến những người bị kết án là Quốc Dân đảng thương thì bị bắn ngay tại chỗ. Trong số này, có cả những đảng viên Cộng sản trung kiên, mà trước khi chết vẫn còn hô to khẩu hiệu, đảng Cộng sản muôn năm.

■ Năm 1956 cũng là năm mà ông Hồ Chí Minh và đảng Lao động công khai lên tiếng nhận sai sót trong quá trình thực hiện cuộc cải cách ruộng đất, rồi thực hiện một số biện pháp kỷ luật và tiến hành sửa sai. Bản thống kê chính thức cho biết là trong số 172.008

người bị quy là địa chủ và phú nông trong cải cách ruộng đất thì **123.266 người bị quy sai**, tức là bị oan. Tính theo tỷ lệ là 71,66%. Có lẽ chưa bao giờ và ở đâu tỷ lệ giữa số bị oan và nạn nhân lại cao đến như thế.

■ Nhà thơ Tố Hữu lúc bấy giờ là trưởng ban tuyên truyền trung ương đảng sau này nhớ lại đã phải nói: ***“Không thể tả hết được những cảnh tượng bi thảm mà những người bị quy oan là địa chủ, ác bá (mà trong thực tế là trung nông) phải chịu đựng ở những nơi được phát động.”***

* * *

§2 - VỤ ÁN NHÂN VĂN GIAI PHẨM ^[21]

Phong trào Nhân Văn–Giai Phẩm là xu hướng đòi tự do dân chủ của một số văn nghệ sĩ và trí thức miền Bắc khởi xướng đầu năm 1955 và bị dập tắt vào tháng 6-1958. Cơ quan ngôn luận của phong trào này là nguyệt san Nhân Văn do Phan Khôi làm chủ nhiệm và Trần Duy làm thư kí toà soạn, cùng với tạp chí Giai Phẩm do Hoàng Cầm và Lê Đạt chủ trương.

- Trong Giai phẩm Mùa xuân, tháng 1-1956 có bài Nhất định thắng của Trần Dần, miêu tả hoàn cảnh đời sống miền Bắc XHCN, bị kết tội là “bôi đen” chế độ với những câu:

Tôi bước đi,
Không thấy phố
Không thấy nhà,
Chỉ thấy mưa sa

²¹ Wikipedia: Vụ Án Nhân Văn-Giai Phẩm;
http://vi.wikipedia.org/wiki/Phong_trào_Nhân_văn_-_Giai_Phẩm

Trên màu cờ đỏ

- Trong *Giai phẩm Mùa thu*, tháng 8-1956, có bài *Phê bình lãnh đạo văn nghệ* của Phan Khôi.
- Trong *Nhân Văn* số 1, ngày 20-9-1956, trả lời cuộc phỏng vấn về vấn đề tự do dân chủ, luật sư Nguyễn Mạnh Tường nêu lên 2

nguyên nhân của sự thiếu dân chủ thời bấy giờ:

1- *Đảng viên CS và cán bộ nhà nước thiếu tinh thần dân chủ..., tạo ra tình trạng quân chúng đối lập với mình.*

2- *Quân chúng chưa thấm nhuần tinh thần chủ nhân của đất nước, nên chưa tranh đấu đòi thực hiện dân chủ.*

Trong *Nhân văn* số 4, ngày 5-11-1956, Trần Đức Thảo, Trần Duy cũng lên tiếng đòi tự do dân chủ. Trong *Nhân văn* số 5, Nguyễn Hữu Đang so sánh những điều bảo đảm tự do dân chủ trong Hiến pháp 1946 với thực tế.

- Ngày 15-12-1956, UB hành chính Hà Nội ra lệnh đóng cửa báo *Nhân Văn*. Sau đó, hầu hết các văn nghệ sĩ tham gia phong trào *Nhân Văn-Giai Phẩm* bị đưa đi học tập cải tạo về XHCN. Một số bị treo bút một thời gian dài, có người đi tù... Bà Thụy An bị buộc tội là làm gián điệp, kết án 15 năm tù cùng với Nguyễn Hữu Đang.

● Tổ Hữu, Ủy viên TW Đảng Lao Động, phụ trách công tác văn hóa văn nghệ, tuyên truyền, thoả mạ nhóm NV-GP: “*Cả một ổ phản động toàn những gián điệp, mật thám, lưu manh, trốt-kít, địa chủ tư sản phản động, quần tụ trong những tổ quỷ với những gái điếm, bần điền, sách báo chống cộng, phim ảnh khiêu dâm...*”

- Phê bình vụ án NV-GP, Văn Cao cho biết: “*Tổ Hữu chỉ là kẻ thừa hành. ‘Longue Marche’ [Trường Chinh] mới là kẻ sáng tác ra*

Nhân văn-Giai phẩm để chạy tội cải cách ruộng đất. Để tạo ra cái hổ rúc mà trút mọi tội lỗi của 'luy' [hắn]."

- Năm 1958, Bộ Chính trị ra lệnh đưa gần 500 văn nghệ sĩ đi chỉnh huấn và phải "tự kiểm điểm". Hơn 300 người còn phải ký tên quy thuận đường lối của đảng.
- Theo Hoàng Cầm, gần 50 năm sau, vụ Nhân Văn-Giai Phẩm mới "được giải tỏa"

§3 - VỤ ÁN KHOÁN HỘ ^[22]

Đầu những năm 1960, phong trào hợp tác hoá miền Bắc diễn ra rầm rộ, công hữu hoá cả cây bừa, cây cối, vườn tược của các xã viên. Nông dân không còn thiết tha với ruộng đồng, thu nhập ngày công của xã viên không đủ nấu cháo.

Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc, --theo đề nghị của Bí Thư Kim Ngọc-- thông qua nghị quyết 68 gọi là nghị quyết khoán hộ, "để nông dân làm chủ mảnh đất của mình".

Tháng 10-1968, tỉnh uỷ Vĩnh Phú ^[23] áp dụng nghị quyết 68 của Vĩnh Phúc. Một số người phản đối kịch liệt: Khoán hộ là đi ngược lại chủ trương tập thể hoá xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân trở về với con đường làm ăn riêng lẻ theo chế độ tư bản. Nghị quyết 68 là mũi xung kích tấn công vào thành trì xã hội chủ nghĩa.

Nhưng khoán hộ vẫn được áp dụng tại Vĩnh Phú. Nhờ khoán hộ nên đời sống nông dân càng ngày càng được cải thiện.

²² Kim Ngọc (1917-1979) Cha đẻ của khoán hộ...

Nguồn: [http://bacbaphi.com.vn/entertainment/showthread.php?320620-Kim-Ngoc-\(1917-1979\)-Cha-đẻ-của-khoán-hộ-đổi-trong-nông-nghiệp-ở-Việt-Nam](http://bacbaphi.com.vn/entertainment/showthread.php?320620-Kim-Ngoc-(1917-1979)-Cha-đẻ-của-khoán-hộ-đổi-trong-nông-nghiệp-ở-Việt-Nam).

²³ Năm 1968, Phú Thọ sát nhập vào Vĩnh Phúc thành Vĩnh Phú.

Trường Chinh, trong lần đi nghỉ mát tại Tam Đảo, được nghe nhân dân ca tụng chính sách khoán hộ, lập tức cho người đi điều tra.

Nghe tin, ngày 6-11-1968, cán bộ tỉnh Vĩnh Phú liền họp hội nghị, lên án chủ trương khoán hộ: *‘Việc khoán hộ làm phát triển tư tưởng tự tư, tự lợi, thủ tiêu phong trào thi đua yêu nước trong HTX, đẩy lùi CM kỹ thuật trong nông nghiệp, đẩy HTX sản xuất nông nghiệp vào con đường tan rã...’*

Trung Ương cử một ban xuống luận tội tác giả vụ khoán hộ.

Sự việc vô cùng nghiêm trọng nhưng Kim Ngọc vẫn giữ được chức bí thư, --nghe nói là nhờ sự can thiệp của Đỗ Mười—chỉ phải làm một bản *‘kiểm điểm’* nhận tội, trong đó có câu: *“Những khuyết điểm, sai lầm về khoán hộ là nghiêm trọng, do chưa quán triệt đường lối, nguyên tắc, chính sách của Đảng...”*

Chủ trương khoán hộ chính thức bị cấm, nhưng nông dân vẫn tiếp tục âm thầm *“khoán chu”* vì đói quá.

Mười lăm năm sau, sau khi CS cưỡng chiếm được miền Nam, kinh tế đi xuống đáy vực, việc *hợp tác hoá, quốc doanh*, việc *‘ngăn sông cấm chợ’* mới dần dần bị bãi bỏ.

- Còn lại cái gì của XHCN ?
- Nền *“kinh tế thị trường”* theo định hướng XHCN (???)

* * *

§4 - NHẬN ĐỊNH VỀ 3 VỤ ÁN

Mỗi vụ án nói trên nhắm vào một đối tượng riêng, với một mục đích và bằng một phương pháp riêng, nhưng cùng đạt chung một kết quả là thực hiện một cách hết sức nghiêm chỉnh các giáo điều của Mác.

■ Mục tiêu của vụ CCRĐ là “Đào tận gốc, tróc tận rễ --các giai cấp trí, phú, địa, hào”. Như vậy đối tượng của vụ đánh là tất cả mọi giai cấp trừ giai cấp lao động.

- Nguyên theo Các-Mác, tất cả các giai cấp không phải Vô Sản sớm hay muộn, sẽ chống lại CM vì chủ trương (1) bỏ quyền tư hữu; (2) sung công xí nghiệp; (3) hợp tác hoá các cơ sở nhỏ lẻ. Để trừ hậu hoạn, CM cần ra tay trước, tiêu diệt tất cả những ai có chút uy tín với nhân dân. Chỉ cần bôi bọ ra bộ thì vô tội cũng thành có tội.
- Vụ CCRĐ đã đạt được 2 mục tiêu lớn: một là từ nay về sau, hết người có tư tưởng chống CM; hai là nhân dân trở nên mềm như bún, Đảng cho sống thì dân được sống, Đảng bảo chết thì dân cam tâm chịu chết, không dám hé răng.

* * *

■ Đối tượng của vụ Nhân Văn Giai Phẩm là giới trí thức đã đi theo Việt Minh từ những ngày đầu CM nên cứ tưởng mình cũng là người của chế độ. Họ lên tiếng đòi dân chủ cho nhân dân, vì Đảng luôn miệng đề cao Dân Chủ. Họ không biết là loại dân chủ mà Đảng đề cao chỉ là ‘dân chủ giữa các đảng viên với nhau’ mà thôi. Lại nữa, ngay đến chuyện ‘dân chủ trong Đảng’ cũng chỉ là ‘dân chủ giữa các đảng viên cùng đảng cấp với nhau’. Ngoài ra, chủ trương Vô Sản Chuyên Chính, bản chất của nó đã là phản dân chủ rồi.

Cho nên Nhân Văn GP đòi như vậy là đi ngược lại tinh thần và chính sách của Đảng, làm sao mà Đảng tha thứ cho được. Sau vụ này, giới văn nghệ sĩ miền Bắc mềm như bún. Ai có liềm si thì bẻ bút không viết nữa.

* * *

■ Đối tượng của vụ án khoán hộ tỉnh Vĩnh Phú là lên án một kế hoạch nông nghiệp của tỉnh Vĩnh Phú và kết tội viên cán bộ cao

cấp đã nghĩ ra kế hoạch này với mục đích giải quyết nạn đói cho các xã viên.

Thực tế chứng tỏ là kế hoạch đi đúng đường về mặt kinh tế nhưng lại trái với chính sách của Đảng và nhà Nước --là biến các xã viên thành một loại công nhân ăn lương,-- cũng như trái với giáo điều của Mác là vô-sản hoá xã hội. Đó là tội rất nặng, đi tù dễ như chơi. Kế hoạch khoán hộ chính thức bị bãi bỏ nhưng dân bị đói vẫn làm khoán chui.

* * *

Trong ba vụ án, vụ khoán hộ là vụ '*tâm thường*' nhất vì chẳng làm chết ai, --ngoài việc làm một bí thư tỉnh uỷ bị điều đứng,-- nhưng về mặt tâm lý học lại quan trọng nhất, vì nó làm lộ rõ nhất, hiệu ứng '*con dom*' của chủ nghĩa Mác.

Cả ba vụ án cùng sảy ra dưới con mắt soi mói của một nhân vật có quyền và uy tín bậc nhất trong Đảng, đó là **lý thuyết gia Trường Chinh.**

Người ta kể là Trường Chinh, --người **canh giữ chính sách cho Đảng--** đang nghỉ mát tại Tam Đảo thì tình cờ biết chuyện là *nhờ Khoán Hộ mà dân Vĩnh Phú được ấm no.* Lập tức ông cử một phái đoàn xuống Vĩnh Phú để điều tra. Chuyện vỡ lở, ông đứng trước hai lựa chọn: **1)** cho dân được ấm no, bỏ mặc giáo điều; **2)** theo giáo điều, mặc dân chết đói. Ông đã chọn giáo điều không do dự.

Vì sao ?

Vì ông không còn là con người như mọi người, mà là *con dom*. Không những thế, ông là **con dom chúa**

PHẦN 5

ĐỐI CHIẾU THUYẾT MÁC-LÊ
VỚI
THUYẾT TỔNG THỂ

CHƯƠNG 1

§1- Đại cương

- Ta đã chứng minh là khi xây dựng học thuyết, Marx đã vi phạm nguyên lý căn bản của luận lý học làm toàn bộ học thuyết sụp đổ, không kể các sai phạm trong các đề tài khoa học, triết, kinh tế mà Marx đề cập đến.

Tất cả các sai phạm kể trên đã tác động cùng chiều vào tư tưởng khiến ảnh hưởng của thuyết Mác-Lê trên xã hội tác hại gấp bội đạo thờ ác quỷ.

- Để đánh giá đúng mức độc tố của nó, có hai việc cần làm là: **1) ước lượng xem** thuyết Mác-Lê khác các học thuyết nhân bản đến mức độ nào, và **2) tìm hiểu tại sao** thuyết Mác-Lê lại có ảnh hưởng kinh hoàng như ta đã thấy ?

- Để giải đáp câu hỏi 1), ta sẽ đối chiếu chủ nghĩa Mác với thuyết Tổng Thể của Lý Đông A, còn câu hỏi 2) liên quan đến tâm lý, sẽ được giải đáp bằng “tâm thần bệnh học” (*psychiatry*).

§2 – Lý do đưa ra thuyết Tổng Thể

■ Chủ nghĩa Mác-Lê là một ý thức hệ đầy đủ—nghĩa là giải đáp mọi thắc mắc, từ vũ trụ, nhân sinh đến xã hội, thế giới quan—nên muốn đối chiếu nó với một chủ nghĩa cũng có một cái nhìn toàn diện như vậy. Triết Nho thì quá bảo thủ và lạc hậu, triết lý Phật giáo thì chỉ quan tâm tới đời sống tâm linh, triết Tây thì xa lạ đối với người Việt. Chỉ có thuyết Tổng Thể của Lý Đông A vừa hiện đại vừa mang đậm nét Đông Phương.

■ Cần nhắc lại là vào đầu TK XX, các nhà cách mạng Việt đã nhận thức rằng Nho giáo đã bị đào thải nên đã tự vạch ra

con đường đi với chủ nghĩa Dân Tộc do cụ Phan Bội Châu đề xướng [¹]. Quan niệm này đã được nhà tư tưởng Lý Đông A khai triển về mặt thuần lý thành Triết Lý Tổng Thể Duy Nhân và về mặt ứng dụng, thành chủ nghĩa Duy Dân [²].

■ Quan niệm này phù hợp với cương lĩnh của các tổ chức CM quốc gia nên năm 1943, trong một hội nghị bí mật tại Liễu Châu, Trung Hoa, các nhà lãnh đạo Quốc Gia (Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam...) đã đồng thanh chấp nhận quan điểm này [³].

§3 – Một thoáng nhìn về tư tưởng Lý Đông A

- Sáng tác của LDA gồm có một nền triết học thuần lý mà Ông gọi là ‘Thắng Nghĩa’—ta gọi là Triết Tổng Thể—trên đó ông xây dựng một ý thức hệ nhân bản và dân tộc mà Ông gọi là ‘Chủ Nghĩa Duy Dân’.
- Chủ nghĩa Duy Dân được thiết lập để cung cấp cho thế hệ thanh niên thời bấy giờ—mà LDA gọi là ‘thế hệ 40’—một căn bản ý thức khi bước chân vào CM. Về ứng dụng, nó là

¹ Phan Bội Châu: “Dân không Duy Vật cũng chẳng Duy Tâm, dân chỉ Duy Dân”. Như vậy Chủ Nghĩa DUY DÂN bản chất là một HỌC THUYẾT TRIẾT HỌC

² ● Trong một hội nghị bí mật tại Liễu Châu, Trung Quốc, năm 1943, các lãnh tụ Việt Quốc, Việt Cách, Đại Việt, Duy Dân đã liên minh với nhau thành mặt trận Duy Dân.

● Khi đi vào thực tế, chủ trương này gặp trở ngại vì trong cương lĩnh của đảng Duy Dân có đề ra một vấn đề rất nhạy cảm là phải “Cảnh Giác với chủ nghĩa bành trướng của Trung Hoa”.

● Nói tới chuyện “đề phòng người Hoa” ngay trên đất Trung Hoa nghe không ổn nên các nhà CM phải dấu chuyện liên minh đi.

³ Biên bản cuộc hội nghị được gọi là KÝ TRÌNH, đã được BS. Nguyễn Tường Bách, một lãnh tụ Quốc Dân Đảng bảo quản.

một cái nhìn bao quát và hiện đại về thế giới, nhân sinh. Về bản chất, nó là sự tóm tắt tư tưởng của các học phái Đông, Tây.

- Vì thế, nhiều điểm căn bản trong chủ nghĩa Duy Dân đã được bàn tới trong các kinh điển tôn giáo, trong các học thuyết cổ Hy hay trong các sáng tác cận đại của Voltaire, Jean Jacques Rousseaux, Montesquieu... [4]

- Chủ nghĩa Duy Dân—kết hợp minh triết của người xưa với sự suy tư của người bây giờ—là câu trả lời cho sự khắc khoải của thế hệ đang tìm hướng đi trong thời đại mới.

Điều kỳ dị là không có nhà CM nào tự xưng mình là Duy Dân. Vậy “Ai là Duy Dân?”

Nhận định của cụ Phan Bội Châu “*Dân chỉ Duy Dân*” đã giải đáp vấn đề: “Ai có cái TÂM với dân tộc” người đó là Duy Dân. Đó là lý do mà năm 1943, các đảng phái QG ở Hải Ngoại đã đồng ý hợp tác với nhau để thành lập mặt trận Duy Dân.

- Nhưng Triết Lý Tổng Thể—nền triết học lý tưởng mà Lý tiên sinh gọi là “*Thắng Nghĩa*”—còn đi xa hơn nữa, nó đánh dấu một kỷ nguyên mới cho chiều hướng suy tư tự nhiên của loài người [5].

⁴ Lý tiên sinh nhìn thấy trước con đường phát triển của tư tưởng và đã vẽ ra lộ trình trong bản văn “*Chìa Khóa của Thắng Nghĩa*”.

Cũng trong thời gian ấy (1943), các triết gia Hoa Kỳ cũng đưa ra một cái nhìn tương tự với một bản đề nghị (*proposal*) trong khi LĐA đã vẽ ra được một lộ trình tương đối chi tiết.

⁵ Câu hỏi của ‘*thế hệ hôm nay*’ là: “*Tư tưởng của người ta đang đi về đâu?*”, “*Thế giới này sẽ đi về đâu?*” và nếu nhìn ra xa hơn nữa, “*Với cái đà phát triển hiện đại, trong 100 năm, 1.000 năm nữa... loài người sẽ đi về đâu...*”.

Triết Tổng Thể sẽ giúp ta tìm ra một giải đáp hợp lý (Xem *Phụ Lục- 2*)

Riêng LDA đã góp phần vào gia tài tư tưởng chung của thế giới với các đề tài chuyên biệt như:

- (a) nguyên lý tổng thể (thống nhất tri thức, thống nhất tư tưởng Đông Tây) ;
- (b) tiêu chuẩn để đánh giá các nền văn hoá, với sự phát hiện ra ‘bước đi hướng thượng’ của nhân loại,
- (c) bổ túc lý tưởng ‘nhân quyền và dân quyền’ của các triết gia dân chủ Tây phương bằng lý tưởng ‘bình đẳng’ giữa con người với con người [⁶].

Như vậy, Triết Tổng Thể là chiều hướng suy tư tự nhiên của con người bình thường mà Lý Đông A mà đã ghi lại thành văn. Chúng ta sẽ thấy rõ hơn điều này, sau khi phân tích Triết Tổng Thể.

Quan niệm ‘Tổng Thể’ nói trên có ý nghĩa vô cùng đơn giản là “tri thức của con người là một khối”.

Điều này ai cũng thấy: Trước mắt ta có bao nhiêu loại—cây cỏ, mây núi, trăng sao—thì có bấy nhiêu ngành tri thức. Nhưng Sự Hiểu Biết—(Tri Thức)—thì chỉ có một, gồm có tập thể sự hiểu biết về mọi vấn đề, do học vấn, kinh nghiệm v.v... Nghĩa là tự nó Tri Thức đã là một Tổng Thể. Khi đặt nặng vấn đề trừu tượng thì nó là TRIẾT; khi nhìn dưới khía cạnh cụ thể thì nó là KHOA HỌC.

Lấy một nhà toán học làm thí dụ: Khi bàn về toán thì cái mà ông ta bàn là khoa học, khi thảo luận về thơ văn thì cái mà ông ta là bàn là văn chương...

⁶ Tinh thần ‘bình đẳng’ giữa nam-nữ và giữa con người với con người là đặc trưng của nền văn hoá Việt, và được thể hiện trong đạo Tam Phủ (bình đẳng Nam-Nữ) và huyền thoại bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ (bình đẳng giữa con người với con người).

• Văn hoá Việt và Tàu khác nhau ở điểm này, và chính vì thế mà con cháu Không Mạnh mới kỳ thị và cho rằng dân tộc ta là không biết lễ nghĩa.

Cũng như vậy, soi thuyết Mác-xít bằng kính hiển vi chính là chiếu ánh sáng của Triết Tổng Thể lên nó.

CHƯƠNG 2

Đối chiếu chủ nghĩa Mác với chủ nghĩa Duy Dân

Chủ nghĩa Mác sai lầm về nhiều mặt như ta đã thấy còn chủ nghĩa Duy Dân thì sao ?

- Ta phân tích và đánh giá thuyết Mác-xít như thế nào thì cũng cần phải làm như vậy với bốn tài liệu được coi như là tóm lược Chủ nghĩa Duy Dân [7]:

(a) Chu Tri Lục 1, (b) Nền Triết Học Chính Thống,

(c) Chu Tri Lục 6, (d) Chìa Khoá của Thắng Nghĩa.

§1 – Phân tích chủ nghĩa Duy Dân

Trước hết ta quan sát chủ nghĩa Duy Dân (viết tắt: ZZ) dưới dạng toàn bộ, dưới lăng kính Luận Lý Học (*Logic*), sau đó ta sẽ xét các đề tài lớn của ZZ như (a) Biện chứng Pháp ZZ, (b) Xã Hội Học, (c) Nhân sinh quan...

1a- ZZ dưới lăng kính Logic

▲ Chủ nghĩa ZZ khảo sát riêng biệt các phạm trù althiên nhiên, blnhân loại, và cldân tộc và khai triển chúng thành các bộ phận Duy Nhiên, Duy Nhân và Duy Dân.

Khi nghiên cứu thiên nhiên, ZZ lấy thiên nhiên làm đối

⁷ Phạm Khắc Hàm, *Triết Lý Tổng Thể Lý Đông A*, Phụ Lục, trg 93-190

tượng đó là phần Duy Nhiên. Khi ngiên cứu con người thì lấy nhân loại người làm đối tượng, đó là phần Duy Nhân. Khi nghiên cứu dân tộc thì lấy dân tộc làm đối tượng, đó là phần Duy Dân.

Dưới đây là kết quả cuộc nghiên cứu:

- 1) Vũ trụ vô nguyên: không thể tìm ra nguồn gốc vũ trụ;
- 2) Loài người nhất nguyên: cùng một nguồn gốc, và
- 3) dân tộc đa nguyên.

Như vậy là chủ nghĩa Duy Dân đã thoả mãn nguyên lý căn bản của Luận Lý Học là 'tu chỉnh qui luật khi đổi phạm trù'.

▲ Cũng nên biết là khoa học hiện đại cũng tìm hiểu về ba vấn đề trên và kết quả chính xác hơn nhưng cũng không khác nhận định vừa kể bao nhiêu.

- Về bản chất của sự vật, cách mà các nhà khoa học nghiên cứu không khác gì đuổi theo cái bóng của chính mình → Nguyên nhân của sự vật ở ngoài tầm của ý thức, đúng như chúng ta suy luận.
- Về nguồn gốc của loài người, khoa khảo cổ học đã tìm ra dấu chân của một phụ nữ cách đây 3 triệu năm ở Phi Châu mà họ đặt tên là Lucy và coi Bà như là tổ mẫu của các chủng loại người *hominid* [⁸]
- Khi tìm hiểu về nguồn gốc các dân tộc, bằng phương pháp mitochondria DNA, các nhà nhân chủng học đã vẽ ra được các con đường thiên cư của loài người *homo sapiens* từ Phi Châu đi phân tán ra bốn phương [⁹] → Loài người đúng là nhất nguyên.

⁸ Kate Wong: *First of Our Kind*; Scientific American, pp 31-39, April 2012...

⁹ Human Migration - <http://www.amnh.org/science/biodiversity/extinction/Intro/HumanMigration.html>

▲ Chủ nghĩa Duy Dân chủ trương DuyNhân và DuyDân là hai bộ phận riêng biệt—nhưng vì nhiều vấn đề chung của nhân loại cũng là những vấn đề chung cho các dân tộc—nên trên thực tế, DuyNhân chứa trong nó DuyDân.

- Đời sống của xã hội con người có hai mặt là ‘vật chất’ và ‘phi-vật chất’.
- Đời sống vật chất gồm các hoạt động cụ thể (ăn uống, ngủ nghỉ...) cùng các phương tiện để thoả mãn các hoạt động ấy, trong khi đời sống phi-vật chất bao gồm cách thức và qui luật sống cùng với các hoạt động tinh thần, tôn giáo, v.v...

1b- ZZ dưới lăng kính Xã Hội Học

Nghiên cứu lịch sử phát triển của nhân loại, ZZ đưa ra các qui luật về sự phát triển của xã hội như sau:

■ Qui luật phát triển hướng thượng của xã hội

Việc nghiên cứu lịch sử thế giới cho thấy là đời sống vật chất và văn hoá của xã hội tuân theo hai qui luật [¹⁰]:

1- phát triển theo chiều hướng thượng: đời sống vật chất càng ngày càng trở nên dễ dàng, phong phú hơn, trong khi đời sống văn hoá và chính trị càng ngày càng gia tăng tính chất nhân bản, nhân chủ và nhân tính.

2- Hai mặt vật chất và phi-vật chất liên hệ, hỗ trợ lẫn nhau.

Đôi khi sự phát triển thụt lùi vì những thảm hoạ như chiến tranh. Đó là những ‘thời kỳ tăm tối’ trong lịch sử loài người.

■ Qui luật Xã Hội học

Megan Sever; *Tracing Human Migration*

http://www.agiweb.org/geotimes/sept05/feature_humanmigration.html

¹⁰ Phạm Khắc Hàm; *Triết Lý Lý Đông A- Triết Lý Tổng Thể Duy Nhân* ; trg 51-81

- Xã hội có những qui tắc gọi là luân thường và đạo lý [¹¹]. Dưới nhãn quan khoa học, những cái đó không có gì là thần thánh thiêng liêng như các nhà Nho thường nghĩ, mà chỉ là những qui luật của khoa học xã hội mà người ta phải tuân theo để cho cuộc sống được hoà hài.

- Về việc tìm hiểu các qui luật của KH Xã Hội, các nhà tư tưởng Đông phương và Tây phương đều có đóng góp theo sở trường của mình. Một cách tổng quát, Đông phương thiên về tổng hợp, nhìn vấn đề trong toàn bộ nên đã tìm ra một số qui luật xã hội gọi là Cương Thường trong khi Tây phương thiên về phân tích, lại tìm ra các nhu cầu của cá thể con người là Nhân Quyền và Dân Quyền.

■ Xác định các qui luật và sự đóng góp của Đông, Tây

- Các qui luật xã hội gồm có các mối tương quan gọi là cương và các yếu tố cần cho sự hoà hài gọi là thường [¹²].

- Các mối tương quan là:

- 1- tương quan giữa cá nhân và tập thể
- 2- giữa vợ và chồng,
- 3- giữa cha mẹ và con cái.

- Các yếu tố cần cho sự hoà hài gồm có: 1/nhân (lòng thương người), 2/nghĩa (làm việc nên làm, hào hiệp), 3/lễ (làm theo các qui định của xã hội), 4/trí (khôn, hiểu biết), 5/tín (giữ lời).

¹¹ Luân = luân lý và đạo đức. Thường = luân luôn có, bình thường

Đạo lý = lý đương nhiên ai cũng thừa nhận.

¹² Người Trung Hoa cổ đại đã tìm ra ba mối tương quan (quân-thần, phụ-tử và phu-phụ) cùng năm yếu tố hoà hài. Nhưng họ đã ghép các phát hiện ấy với hai nguyên tắc bất bình đẳng là (1) bất bình đẳng giữa nam và nữ (tam tôn, tứ đức) và (2) bất bình đẳng giữa quý tộc và thứ dân (quân tử và thứ dân) làm cho sự khám phá trở nên vô giá trị.

Sau này sự thù cừu triệt để của Khổng-Mạnh đã gán cho tất cả những cái đó, tính chất thiêng liêng như 'lời thánh dạy'.

■ Người Việt đã đóng góp vào xã hội học với nguyên tắc bình đẳng [¹³] gồm có:

- 1- bình đẳng giữa nam-nữ (*lệnh ông không bằng công bà*) [¹⁴];
- 2- bình đẳng giữa con người với con người (*huyền thoại 'mẹ trăm con'*) và
- 3- bình đẳng giữa các sắc tộc (*trăm con chia núi bể*).

● Riêng Lý Đông A đã đóng góp với triết lý tổng thể (*gestalt philosophy*), với hướng đi hướng thượng của lịch sử (*ascending evolution*) cùng tiêu chuẩn 'tam nhân' (*nhân chủ, nhân bản, nhân tính –humanocracy, humanity, humanism*) để định giá các nền văn hoá.

● Tây phương đã đóng góp vào nền văn hoá chung của nhân loại bằng cách xây dựng được một xã hội thực sự văn minh qua việc thực thi các nguyên tắc nhân quyền và nhân quyền ở hai thị quốc cổ là Nhã-điển và La-mã [¹⁵].

● Nhưng từ TK5, nền văn minh của Tây phương sụp đổ trước sự xâm lăng của các rợ *Hung-nô* [¹⁶], *Vandal* [¹⁷], *Visigoth*,

¹³ Huyền thoại '*Bà Âu Cơ đẻ ra bọc Trăm Trứng*' là thông điệp của tổ tiên dân tộc Việt gửi lại cho con cháu về nguyên tắc bình đẳng giữa con người với con người.

¹⁴ Hoàng Xuân Hào; *Nhân Quyền trong Luật Hồng Đức*
NGUỒN: tvvn.org/f45/nha-n-quyen-n-trong-lua-t-ha-ng-ae-c-1018/ -

¹⁵ Nhã-điển (*Athens*) đã xây dựng được một xã hội cực kỳ dân chủ cách nay gần 3.000 năm: *tất cả các chức vụ* đều do dân bầu, từ người lãnh đạo đất nước, vị tổng tư lệnh đến các quan toà và '*quan toà*' của quan toà! Nhưng nền dân chủ ấy vẫn chưa hoàn bị, vì chỉ áp dụng cho người dân tự do, còn người nô lệ thì không.

La-mã cũng xây dựng được một xã hội dân chủ như Nhã-điển, nhưng muộn hơn mấy trăm năm và nền dân chủ này cũng có nhược điểm như Nhã-điển.

¹⁶ E.A. Thomson; *Attila- Attacks on the Eastern Empire*; Encyclopedia Britann, 2002

Burgundian [¹⁸]. Dân bản địa trở thành nô lệ, kẻ cướp đất nay là giai cấp quý tộc.

Đó là *Thời Kỳ Trung Cổ*, kéo dài từ TK5 đến TK 12.

- Năm 1789, nhân dân Pháp làm Cách Mạng đòi lại được Nhân Quyền và Dân Quyền. Làn sóng dân chủ từ đây lan toả ra khắp Âu châu.
- Còn về Á châu, người dân chưa từng nghe nói tới nhân quyền và dân quyền, hưởng chỉ là được hưởng.
- Riêng Việt Nam là một biệt lệ, vì theo truyền thống ở VN, nhân dân được hưởng một qui chế đặc biệt là '*làng xã được tự trị*' (phép vua thua lệ làng): dân trong làng bầu các chức vụ với nhau
→ Chế độ quân chủ chuyên chế của người Việt có tính chất dân chủ ở đáy tầng.
- Nếp sống của người Việt tiền tiến như vậy đã từ ngàn năm nay.
- Như vậy chủ nghĩa Duy Dân đã thấu thập những điều hay lẽ phải của Đông lẫn Tây làm hành trang cho thế hệ hiện đại.
- Cho nên gọi chủ nghĩa Duy Dân là chủ nghĩa Nhân Chủ cũng hợp lý.

§6 – Kết quả cuộc đối chiếu

- Nói tóm lại, chủ nghĩa Duy Dân là triết lý sống của một người bình thường của thời đại này. Trước hết đó là việc quay lại nhìn lịch sử tiến hoá của loài người để từ đó, rút ra

Trước sức tấn công của Attila, các rợ Goth từ Trung Á phải chạy về phía Tây, xâm lăng Âu châu...

¹⁷ Encyclopedia Britannica: *Vandal*.

¹⁸ Encyclopedia Britannica: *Goth, Burgundy*.

bài học về sự tiến hoá hướng thượng của con người, sau đó là cái nhìn lạc quan về tương lai.

● Thật vậy, sự hiểu biết của nhân loại gia tăng theo chiều hướng lũy tiến (*quy luật tích lũy và tự sinh*) [¹⁹] làm cho đời sống vật chất dễ dàng hơn trước gấp bội. Lòng người cũng vì vậy mở rộng hơn ra [²⁰].

KẾT LUẬN

Có thể nói chủ nghĩa Nhân Chủ LDA là bản hoan ca của một thanh niên đầy lòng yêu thương nhân loại, đối lại cơn mê sáng hận thù của ông già Marx mắc chứng hoang tưởng ...

Westminster, 19-3-2012

¹⁹ Phạm Khắc Hàm: *Triết Lý Lý Đông A*, chương 1 - *Sự Khủng Hoảng Tri Thức*, trg 4-7

²⁰ Thí dụ một nước có thiên tai như Nam Dương, Haiti, Nhật Bản trong thập niên 2010's, *bị sóng thần, động đất, bão lụt* là cả hoàn cầu tới tấp gửi người và phẩm vật đến cứu trợ.